

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Tự Thắng Để Chỉ Huy

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN

Tin Đặc Biệt về Đại Hội 1989

Đại Hội thường niên
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN sẽ được tổ chức
tại Hoa Thịnh Đốn, Thủ Đô Huê Kỳ
vào ngày Chúa Nhật 2 tháng 7, năm 1989.

Chương trình Đại Hội
đã được gửi đến các Hội/Khóa
do thư đề ngày 10 tháng 4, 1989.
Địa chỉ liên lạc với Ban Tổ Chức như sau:

Ủy Ban Tổ Chức Đại Hội
(Hội CSVSQ Hoa Thịnh Đốn)
3912 Gallows Road
Annadale, VA 22003

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

TẬP SAN
ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Bùi Đình Đạm

Chủ Bút: Cựu SVSQ Hà Tấn Diên

Tổng Quản Trị: Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Đức

Trong số này:

- Quan Điểm Đa Hiệu
- Tình Hình Thế Giới Và Việt Nam
- Truyền Thống Niên Trưởng LHS K13
- Chào Mừng Đại Hội 13 (Thơ) HĐT/Thuận Hóa
- Tình Tự Hợp Khóa 24 Nam Cali Lê Văn Thanh
- Phóng Sự Hình Ảnh Đặc Biệt Nhân Ngày Võ Bị Của Hội CSVSQ/TVBQGVN Tại Houston, Texas 1-1-1989 Đông Chi
- Phóng Sự Hình Ảnh Sinh Hoạt Võ Bị (Lễ Tiếp Nhận Quân Kỳ tại Philippines)
- Đại Hội Kỳ 7 Của CSVSQ/TVBQGVN Úc Châu Trần Cao Vy K25
- Khóa 1 CSVSQ/TVBQGVN, Khóa Phan Bội Châu
- Tác Phong Họ Hồ (Thơ) Tú Gân
- Đùng Nản Lòng (Thơ) Tú Gân
- Thơ Mời Khóa 19
- K19 Bước Đường Không Lẻ Lối Tây Nguyên
- Sức Mạnh Của Tư Tưởng Trong Quốc Hận Việt Long
- Tham Dự Đại Hội 13 Võ Bị (Thơ) Thuận Hóa/HĐT
- Dáng Xưa (Thơ) Huy Cảnh
- Điều Văn Khóc Lê Tinh Huy Nguyễn Kế Nghiệp
- Đối Đời Phạm Quang Trinh
- Nguyện Cầu Cho Quê Hương Việt Nam (Thơ) Thuận Hóa/HĐT
- Những Đặc Điểm Chủ Yếu Của Người Cán Bộ Cách Mạng Một Tác Giả Ẩn Danh

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

- Thơ Ở Xa Quán Thụy Hoài
- Những Người Lính Trận Ở Bình Long (Thơ) Lý Cà Sa
- Ông Bạn Vàng Hoa Kỳ Lính Thơ
- Hẹn Một Ngày Về (Thơ) Thuận Hóa/ Hồ Đắc Trúc
- Thơ Gửi Anh Hứa Hoành Lý Cà Sa
- Mầu Kỷ Niệm (Thơ) ĐK78
- Cơm Tù, Chuyển Trại (Thơ) ĐK78
- Đàn Chim Việt Dư Phước Long
- Ngày Mai Anh Đi (Thơ) Phạm Quang Trình
- Kháng Chiến Phục Quốc (Thơ) Phạm Quang Trình
- Lên Đường Phạm Quang Trình
- Ngựa Hoang Cao Sơn
- Giấc Mơ Quê Hương Thuận Hóa/HĐT
- Lời Tâm Huyết Thuận Hóa/HĐT
- Tâm Thư Người Võ Bị
- Thơ Gởi Tiên Sinh Lê Anh
- Mưa Đà Lạt, Nắng Hàm Tân,
Tuyết Đông Bắc Mỹ Nguyễn Văn Ngọc
- Tìm Hiểu Thủ Tục Và Điều Kiện Gia Nhập
4 Quân Trường Lớn Của Hoa Kỳ Nguyễn Văn Thiệt
- Thẻ American Express Và Gorbachev Lê Anh
- Quân Trường Của Ta (Nhạc) Lý Cà Sa
- Thông Báo Về Kết Quả Xổ Số
- Thư Tín Cùi 32
- Danh Sách Ủng Hộ

Thư từ, bài vở, tiền bạc xin gửi về:

ĐA HIỆU MAGAZINE

P.O. Box 610013

San Jose, CA 95161-0013

quan điểm

T háng 4/1975 đánh dấu một khúc quanh đen tối của lịch sử nước nhà: cả hai miền Nam Bắc hoàn toàn rơi vào sự thống trị bạo tàn của cộng sản Hà Nội, tay sai quốc tế vô thần. Cộng Sản Hà Nội áp dụng một chính sách cai trị hà khắc hơn cả Tần Thủy Hoàng để tiêu diệt cả một nền văn hóa cổ truyền của Tổ Tiên dày công xây đắp từ nhiều thế kỷ lấy gia đình làm nền móng căn bản của xã hội.

Cộng sản Hà Nội đặt quyền lợi của đảng lên trên hết, lấy giáo điều Mác-Lê làm kim chỉ nam cho việc thống trị đất nước, lấy giai cấp đấu tranh làm nền tảng cho sinh hoạt xã hội. Muốn cho người dân không có thì giờ nghĩ đến việc chống đối chính quyền, cộng sản Hà Nội còn áp dụng chính sách bản cùng hóa nhân dân. Vì vậy mà người ta không lấy gì làm lạ khi thấy Việt Nam xếp hạng thứ 151 nước nghèo nhất thế giới trên tổng số 156 quốc gia (chỉ hơn được 4 mà thôi). Mục tiêu của cộng sản làm cho người dân chỉ lo kiếm được hai bữa ăn và manh áo là hết ngày giờ.

Cộng sản Hà Nội đã thành công trong việc cưỡng chiếm miền Nam nhưng đã hoàn toàn thất bại trong việc chiếm lòng dân. Chứng cứ điển hình nhất là sau năm 1975, hàng vạn đồng bào bỏ nước ra đi tìm tự do. Đại đa số những người này thuộc thành phần nông dân, tiểu thương, công nhân, dân chài lưới v.v... Cộng sản làm sao cất nghĩa được sự kiện ra đi như vậy?

Thế giới cộng sản đang trải qua một cuộc khủng hoảng trầm trọng nhất về ý thức hệ trong suốt 70 năm reo rắc đau thương và tang tóc lên hàng triệu người trên thế giới. Hai thí dụ điển hình nhất là ngay tại Nga Sô, trong cuộc tuyển cử vào viện dân biểu đầu tiên dù chỉ có tính cách tượng trưng nhưng dân chúng đã bỏ thăm loại bỏ một số khá đông ứng cử viên cao cấp do đảng đề cử

mặc dù họ không có ứng cử viên đối thủ. Dân chúng đã loại bỏ bằng cách gạch tên trên lá phiếu.

Sự kiện thứ hai đã xảy ra tại Ba Lan. Sau bảy năm áp dụng chính sách đàn áp và khủng bố, chính quyền của Tướng Jaruzelski, Tổng Bí Thư Cộng Sản Ba Lan đã phải nhượng bộ và ký thỏa ước với lãnh tụ Lech Walesa, Chủ Tịch Lực Lượng Công Nhân Độc Lập Ba Lan. Thỏa ước đã được long trọng ký kết vào đầu tháng 4/1989 công nhận lực lượng này (Solidarity) được hoạt động hợp pháp, tham gia vào việc ứng và bầu cử Thượng Viện và Hạ Viện. Từ trước đến nay, chưa bao giờ cộng sản công nhận bất cứ một tổ chức chính trị nào không nằm trong hệ thống của đảng cộng sản.

Tại Việt Nam, cộng sản Hà Nội vẫn lúng túng xoay trở tìm kiếm đường lối phải thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh xáo trộn về ý thức hệ của cộng sản quốc tế. Hà Nội đang lo sợ dân chúng sẽ nổi lên chống đối họ như tại các nước Đông Âu và ngay cả tại nội địa Nga Sô nên một mặt mở cửa dụ dỗ một số đồng bào du lịch về thăm nhà để thu ngoại tệ và đồng thời bịp bợm thế giới bên ngoài là họ đã cởi mở. Mặt khác Hà Nội tiếp tục đàn áp đồng bào trong nước nhất là giới văn nghệ sĩ, các bậc lãnh tụ tôn giáo v.v... Một số đồng bào ở hải ngoại khi về đến Sài Gòn đã bị bắt giữ, một số khác khi trở lại nơi tị nạn đã bị các nước này điều tra về việc buôn bán ngoại tệ bất hợp pháp và nhất là tư cách tị nạn chính trị của họ. Dù vô tình hay cố ý, số người du lịch về Việt Nam đã gây khó khăn và cản trở không ít cho trên 50 ngàn đồng bào đi tìm tự do hiện còn phải chờ đợi tại các nước Thái Lan, Mã Lai Á, Indonésie, Phi Luật Tân, Hồng Kông.

Hầu hết các nước cộng sản đang cố gắng thay đổi chính sách dù là tạm thời để cứu vãn tình thế lâm nguy nhất là trên hai phương diện kinh tế và chính trị. Riêng tại Việt Nam, với một guồng máy cán bộ từ trung ương đến địa phương tàn ác, dốt nát, cộng sản tiếp tục áp dụng chính sách ngu dân, hoàn toàn dựa vào máu và sắt để đàn áp và cai trị dân chúng. Lịch sử cho thấy dù quỷ quyết đến đâu, một chính quyền dựa vào sắt máu rồi cũng sẽ bị thất bại và một ngày không xa, đồng bào sẽ nổi lên cướp chính quyền để

tái lập độc lập, tự do và công bằng cho quê hương yêu dấu. Lúc đó liệu đồng bào hải ngoại đã sẵn sàng tiếp tay với đồng bào quốc nội chưa?

ĐA HIỆU

30 tháng 4 năm 1989

PHÂN ƯU

Được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Trần Cao Vy, K25:

CỤ TRẦN TRỌNG THÂN

đã từ trần ngày 3-2-1989 tại Sài Gòn, Việt Nam, hưởng thọ 69 tuổi. Thành thật chia buồn cùng CSVSQ Trần Cao Vy và tang quyến. Cầu nguyện linh hồn Cụ Ông sớm tiêu điều miền cực lạc.

Thành kính phân ưu

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Hội CSVSQ/TVBQGVN Liên Bang Úc Châu

Toàn thể Khóa 25

PHÂN ƯU

Được tin buồn Phu Nhân Cựu SVSQ/TVBQGVN Đinh Quốc Hùng, K16:

Anna NGUYỄN THỊ MINH

đã từ trần tại Sydney, tiểu bang New South Wales, Úc Châu, hưởng dương 48 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng Cựu SVSQ Đinh Quốc Hùng và tang quyến, cầu chúc hương hồn Anna Nguyễn Thị Minh sớm về Thiên Đàng hưởng Dung Nhan Thiên Chúa.

Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

Toàn thể Cựu SVSQ Khóa 16



TÌNH HÌNH THẾ GIỚI và VIỆT NAM

LIÊN SÔ, TRUNG CỘNG RA THÔNG CÁO CHUNG VỀ VẤN ĐỀ KAMPUCHEA

Ngoại Trưởng Liên Sô và Trung Cộng vừa ra bản thông cáo chung gồm chín điểm, trong đó hai bên đã đồng ý với nhau về việc Kampuchea đang bị Việt Cộng chiếm đóng cũng như Tổng Bí Thư Liên Sô Gorbachev sẽ thăm viếng Bắc Kinh trong tháng năm này. Đây là cuộc họp thượng đỉnh đầu tiên trong 30 năm gián đoạn giữa Liên Sô và Trung

Cộng. Từ lâu, Trung Cộng đã đưa ra điều kiện tiên quyết để hai bên có thể nói chuyện là Việt Cộng phải rút hết quân xâm lăng ra khỏi Kampuchea. Nay Liên Sô đã nhượng bộ và chấp nhận điều kiện này thì Trung Cộng cũng đồng ý là sẽ không viện trợ cho quân kháng chiến Kampuchea. Đây là một tiến trình quan trọng trong việc dàn xếp các cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

VIỆT CỘNG CHẾT 11,000 QUÂN TẠI KAMPUCHEA

Tướng Việt Cộng Đoàn Khuê trên tờ “Quân Đội Nhân Dân” đã cho biết trong 9 năm xâm lăng Kampuchea, binh lính Việt Cộng đã bị giết là 11,000 người và trên 32,000 bị thương tàn phế. Tinh thần bộ đội Việt Cộng đã sa sút trầm trọng chưa từng thấy. Nạn rượu chè, cần sa, tham nhũng, hà hiếp dân lành đã trở thành những tệ trạng thường xuyên. Đoàn Khuê đã ra lệnh thanh trừng những thành phần tiêu cực, “hủ hóa” vừa nói và y cho biết có khoảng 16 cấp tướng, 29 cấp tá và 276 sĩ quan khác đã bị sa thải và trừng trị trong thời gian vừa qua! Riêng tình trạng đào ngũ trong bộ đội Việt Cộng cũng đã gia tăng vượt bậc trong những thời gian gần đây.

CÁN BỘ CỘNG SẢN HÀ NỘI XIN TỊ NẠN CHÍNH TRỊ TẠI SINGAPORE

Hai cán bộ kỹ thuật Hà Nội trong thời gian thăm viếng Singapore đã tìm cách trốn thoát và xin được tị nạn chính trị. Hoa Kỳ đã chấp nhận cho định cư hai người này qua Tòa Đại Sứ tại Bangkok. Đây là lần thứ tám trong vòng bốn tháng vừa qua, các cán bộ

Cộng Sản Hà Nội đã lợi dụng đi công tác nước ngoài để trốn khỏi thiên đường Cộng Sản.

VIỆT CỘNG LẠI CẮT THÊM 60% KHẤU PHẦN CỦA DÂN CHÚNG

Báo Nhân Dân Hà Nội đã thú nhận rằng Đảng và Nhà Nước Việt Cộng đã phải gánh chịu một giá rất đắt về những lỗi lầm kinh tế và đất nước Việt Nam đã phải chịu một cảnh nghèo khổ chưa từng thấy trong lịch sử. Nhu cầu lương thực và thực phẩm đã ngày càng suy sụp trầm trọng, do đó khẩu phần ăn của người dân cũng bị cắt giảm thê thảm. Hiện nay tất cả những hộ khẩu trong thành phố đã bị cắt đến 60% và cứ theo đà này thì trong thời gian tới đây sẽ không còn đủ lương thực để phân phối cho dân chúng. Viên chức nhà nước với số lương tồi tàn chưa đủ để sống một tuần lễ nên phải đi làm thêm ngoài giờ làm việc. Công An Cộng Sản lợi dụng chức quyền chèn ép các người buôn gánh bán bưng để kiếm thêm tiền cho gia đình. Ngoài ra vì thiếu ăn, bệnh tật đã bắt đầu phát triển khắp nơi cũng như

nạn trộm cướp ngày một gia tăng gây nên một tình trạng suy thoái trầm trọng trong xã hội Việt Cộng. Một vài con số đã được ra trên tờ báo Nhân Dân Hà Nội:

— Tỷ lệ tử vong cả nước 1/10.

— Tỷ lệ dân số gia tăng hàng năm: 1 triệu rưỡi.

— Thực phẩm (3 năm gần đây): 617 đến 670 cân Anh một đầu người.

— Tỷ lệ lạm phát 900% mỗi năm.

— Nợ nước ngoài: 6.6 tỷ đô la.

— Thất nghiệp 30% tại các đô thị.

— Thị trường chính là thị trường chợ đen.

— Cán bộ, công nhân viên: lương 4 đô la một tháng.

— Lực lượng quân sự lớn hàng thứ ba trên thế giới.

**VIỆT CỘNG CÔNG BỐ SẼ
RÚT HẾT QUÂN RA KHỎI
KAMPUCHEA VÀO NGÀY
30/9/1989**

Dưới áp lực của quan thầy Liên Xô, Việt Cộng tuyên bố sẽ rút hết đoàn quân xâm lược ra khỏi Kampuchea trước ngày 30/9/1989. Trước đây Việt Cộng lên tiếng 1990

nếu tình hình thương thảo tại Kampuchea tốt đẹp. Nhưng với sự lên án và cô lập của quốc tế cũng như qua sự thương thảo mới đây giữa quan thầy Liên Xô và Trung Cộng trên bàn hội nghị, bọn Việt Cộng phải công bố rút hết quân ra khỏi Kampuchea vào ngày 30/9, việc này đã làm cho Thủ Tướng bù nhìn Hunsen vô cùng bối rối. Hunsen có ý gặp Sihanouk vào ngày 2/5 để tìm giải pháp hòa bình cho Kampuchea, y bác bỏ lời yêu cầu của ông Hoàng về việc giải thể chính phủ bù nhìn hiện tại. Y nói bãi bỏ hay không là do ý dân, vấn đề đầu tiên là các phe phái phải ngồi vào bàn hội nghị để thương thảo trước. Văn phòng ông Hoàng Sihanouk tại Bangkok cho biết việc rút quân của Việt Cộng phải do Liên Hiệp Quốc giám sát chứ không phải các nước do Việt Cộng chọn lựa. Bù nhìn Hunsen cho biết sẽ có 4 nước giám sát là: Ba Lan, Nam Dương, Canada và Ấn Độ chứng kiến cuộc rút quân.

**NHÀ VĂN PHAN NHẬT
NAM MỚI ĐƯỢC PHÓNG
THÍCH**

Nhà văn Phan Nhật Nam cũng là CSVSQ/TVBQGVN vừa được Việt Cộng trả tự do sau 14 năm bị Cộng Sản giam cầm, tra tấn dã man vì những tác phẩm chống Cộng xuất sắc của ông cũng như thái độ chống đối, tinh thần quật cường, bất khuất trong nhà lao Cộng Sản.

Đã có rất nhiều tổ chức Quốc Tế như Amnesty International, Trung Tâm Văn Bút và các Hội đoàn, Đoàn thể khắp thế giới đã vận động, gửi kháng thư yêu cầu Việt Cộng phải lập tức trả tự do cho nhà văn Phan Nhật Nam. Dưới các áp lực này bọn Việt Cộng buộc lòng phải phóng thích Phan Nhật Nam sau mười mấy năm dài hành hạ, cùm xích, khảo tra trong các phòng giam riêng biệt.

CUBA CUNG CẤP VŨ KHÍ CHO CÁC NƯỚC CỘNG SẢN NAM MỸ CHÂU

Một viên chức cao cấp ngành ngoại giao Cuba, ông Hector Aguililla Saldigras vừa đào thoát đã tiết lộ Cuba đã chuyển vũ khí với sự trợ giúp của nhóm Palestine cho 3

nhóm Cộng Sản khác ở các nước: El Savador, Guatemala và Chile. Ông Hector cho biết, ông thường được giao trách nhiệm chuyển các loại vũ khí đến Lebanon cho nhóm Palestine, từ đó số vũ khí này được chở đến các lực lượng Cộng Sản phá hoại ở các nước Nam Mỹ Châu. Ngoài ra Cuba còn lập các trường huấn luyện cho các tổ chức Cộng Sản chuyên khủng bố, phá hoại ở các nước kể trên.

7 LOẠI THUẾ MỚI CHO THÂN NHÂN KHI NHẬN QUÀ TẠI VIỆT NAM

Theo bảng thông cáo của Cơ Quan Ngoại Nhập thành phố Sài Gòn, có đoạn viết như sau: Trong những quy định về việc nhận hàng quà, những chủ hộ nào đó đăng ký nhận hàng phải tiến hành các thủ tục sau đây:

— Khai báo rõ ràng chi tiết trên mẫu đơn về nhận hàng quà sau khi có giấy thông báo chính thức của Sở Ngoại Nhập.

— Những chủ hộ phải hoàn tất những khoản đóng góp cần thiết ngay khi nhận hàng quà gồm có: Tiền tồn kho, thuế hải quan, tiền đóng quỹ

tiết kiệm quốc gia, tiền mua công khổ phiếu, tiền bảo hiểm y tế, tiền chuyển vận và tiền hối suất bách phân.

— Tất cả những thủ tục hành chánh cũng như những khoản tiền nêu trên phải được hoàn tất để lấy biên lai trình cho cơ quan phân phối chính thức tại phi trường Tân Sơn Nhứt trước khi nhận hàng.

— Những người có sổ nhận hàng đã quá hạn phải khai báo ngay trước 1 tháng so với ngày nhận hàng qua. Mọi chậm trễ hay thiếu sót đương sự hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Nhìn chung thì những phí khoản này đã chiếm hết một số tiền lớn so với các hàng quà nhận được.

VIỆT CỘNG VẪN TIẾP TỤC BẮN LÍNH TRONG

NĂM 1989

Báo "Sài Gòn Giải Phóng" của VC trong số gần đây đã đăng tải sắc lệnh bắt đi "nghĩa vụ quân sự", đại cương như sau: những thành viên trong lứa tuổi từ 18 đến 21 đều phải đi bộ đội và không được biết trong thời gian bao lâu. Những thanh niên từ 22 đến 27 tuổi cũng phải chuẩn bị tinh thần để "thi hành nghĩa vụ quân sự" nếu nhà nước có nhu cầu. Thiếu nữ từ 18 đến 21 tuổi "cũng được nhà nước khuyến khích đi bộ đội nếu tình nguyện đi làm nghĩa vụ quốc tế trong thời gian 3 năm". Ngoài ra các thanh niên gốc Hoa và các tu sĩ trong tuổi "nghĩa vụ" cũng phải đăng ký đi bộ đội và hạn chót cho việc trình diện đợt một là ngày 15 tháng 3 năm 1989.



truyền thống niên trưởng

LHS K13

Từ Khóa 1 đến Khóa 12, liên hệ giữa các Khóa đàn anh và đàn em không được sâu đậm. Thường các Khóa đàn anh ra Trường mang cấp bậc xong rồi mới được bổ nhiệm huấn luyện các Khóa đàn em; và cũng không nhất thiết huấn luyện cho các Khóa kế tiếp, có khi ra phục vụ đơn vị một thời gian rồi mới trở về Trường làm Huấn luyện viên. Tình cảm liên hệ do vậy chỉ có tính cách giữa Huấn luyện viên và Khóa sinh.

Ra đến đơn vị, cái tình nghĩa cùng xuất thân từ Trường Mẹ (qua nhiều danh xưng tùy theo thời gian) cũng không được khơi động sâu sắc như những Khóa từ Khóa 16 trở đi.

Hệ thống Tự chỉ huy bắt đầu có từ Khóa 13, Khóa 13 đã đi những bước đầu huấn luyện 3 tháng sơ khởi cho Khóa 14. Dĩ nhiên những bước đầu bao giờ cũng có những vấp vấp, tình nghĩa Niên trưởng và đàn em không được phát triển nồng thắm như những Khóa từ 16 trở về sau. Một điểm tế nhị cần được lưu ý: Khóa 13 ra trường vào giai đoạn Quân đội phát triển theo chiều sâu, đại đa số được bổ nhiệm về các Binh chủng chuyên môn; Khóa 14 ra trường vào lúc Chiến trường khởi sự sôi động nên được bổ nhiệm phần lớn về đơn vị tác chiến và Khóa 14 đã vượt xa Khóa 13 trên phương diện cấp bậc. Cá nhân tôi đã có những hạnh ngộ sau đây:

— Trong một vụ phối hợp giữa Liên Đoàn 30 Công Binh Chiến Đấu với một Tiểu đoàn Dù tấn công qua Vùng Đầu Chó biên giới Việt Miên năm 1970, anh bạn đồng Khóa với tôi đã đến trước ngồi nói chuyện với anh BẢO TĐT/DÙ (Khóa 14 có 2 BẢO đều là TĐT DÙ, anh BẢO này khác với Nguyễn Đình Bảo, Người ở lại Charlie). Anh BẢO từ trong nhìn ra thấy tôi bị chặn ngoài cổng gác, đã vội chạy ra và đứng 6 bước đúng lễ nghi quân cách chào tôi “Kính chào Niên trưởng”. Một Trung tá chào một Đại úy, làm vị Thiếu tá chặn tôi (cũng là một dân Võ Bị) và lính

gác chung hững. Chưa hết, anh Bảo còn quay lại quát anh Thiếu tá “Mày gặp Niên trưởng Khóa 13 không chào, còn đứng ngó?”

— Sau này Tiểu đoàn tôi tăng phái yểm trợ sát cận Lữ Đoàn 3 Xung kích/ Quân đoàn III, tôi đã không dám hó hê gì về Khóa xuất thân vì Đại tá Nguyễn Hà Thanh K14 là Lữ đoàn phó.

— Đến ngày nay tôi vẫn còn hài lòng vì đã hết sức góp phần quan yếu trong trận giải vây Trung đoàn 49/ Sư đoàn 18 tại ngã ba DẦU GIẦY Quốc lộ 20 vào cuối tháng 4/75; Trung đoàn trưởng là Đại tá Lý Tòng Hồ K14.

Theo nhiều anh em thuật lại thì liên hệ Niên trưởng và đàn em đã hết sức thấm thiết trong những đơn vị tại Vùng Hỏa Tuyến.

Đại đa số các sĩ quan xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam từ Khóa 14 trở đi, đều có những cấp bậc tương ứng với những chiến công tạo lập được trên chiến trường. Trái lại các Khóa 9, Khóa 10 (vì đông nhân số nhất trong các Khóa), Khóa 11, 12 và 13 thì vấn đề cấp bậc và chức vụ không được bình thường như trong Quân đội các nước khác, điểm này không có gì là lạ, Việt Nam đã có những biến thiên khác thường.

Làm cuộc phân tách nói trên, vì theo thiển ý, sự kết hợp CSVSQ/TVBQGVN tại hải ngoại đến ngày nay vẫn chưa được rộng rãi là vì đã có những vướng mắc nói trên. Nói ra thì sợ bị hiểu lầm, ngậm miệng nên mới có hiện tượng từ Khóa 1 đến Khóa 16 đều đứng ngoài cuộc.

Cá nhân tôi, trong những năm qua đã tuyệt đối theo quy củ Niên trưởng trong các công tác Xây dựng Tập thể VÕ BỊ hải ngoại:

1. Các Niên trưởng Khóa lớn phải nắm các nhiệm vụ then chốt: quan niệm cấp bậc cũ, bằng cấp hiện nay, tuổi tác... không là yếu tố quyết định. Ta phải đặt Quyền lợi Tổ quốc lên trên tất cả, để thể hiện đúng đắn “TRUYỀN THỐNG NIÊN TRƯỞNG”, trường hợp này cá biệt VÕ BỊ mới có được và đây cũng rất phù hợp với truyền thống và tập quán của Việt Nam.

2. Các đàn em, đại đa số còn trẻ và đã được truyền thụ đầy đủ về Truyền thống VÕ BỊ (K1 đến 12 không có môn này), sẽ cố gắng đóng góp vừa giúp đỡ cho các Niên Trưởng làm công việc

chung của Tập thể. Trong môi trường DÂN CHỦ của xã hội Hoa Kỳ, thiếu số phục tùng đa số, chúng ta vẫn truyền đạt được nhiệt huyết của chúng ta qua hành động. Tôi đã từng thuyết phục một số đàn em nóng lòng vì đại cuộc: “Vận nước đã run rủi chúng ta cùng xuất thân từ trường MẸ qua nhiều hoàn cảnh khác nhau, sự kiện lịch sử này không đổi dời được. Không phải chỉ riêng dư luận của Cộng đồng Việt tị nạn, chúng ta còn có những bạn bè Quốc tế, họ cũng không dốt về lịch sử TVBQG Việt Nam. Nếu họ đặt câu hỏi: “Các Niên trưởng của các anh đâu?”. Không lẽ ta lại trả lời bằng một cái “nhún vai”?”

Trong hoàn cảnh “Dầu sôi lửa bỏng” hiện nay, vì quyền lợi Tổ quốc, vì DANH DỰ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, các CSVSQ từ Khóa 1 đến Khóa 31 có nhiệm vụ dẫn thân, xây dựng lại tất cả từ những đổ vỡ hiện nay. Muốn được như vậy, Niên trưởng phải có tư cách tác phong của một Niên trưởng; đàn em phải có sự kính trọng trong việc hợp tác, trong vấn đề thuyết phục.

Tôi thường xuyên theo dõi thành phần cấu tạo các Hội Gia đình địa phương, thành phần chấp hành các Hội, các thành phần đóng góp (ví dụ hỗ trợ Đa Hiệu). Ngày nào, lát đặc vẫn từng ấy tên của các Khóa 1 đến 16 và đại đa số thành phần lại là từ Khóa 20 trở đi; ngày ấy VẤN ĐỀ KẾT HỢP VÕ BỊ vẫn phải đặt ra. Không KẾT HỢP được những anh em trong nhà thì đừng nên đương danh với thiên hạ.

Đầu Xuân Kỷ Tỵ 1989
LHS K13



CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI 13

Đại hội 'THỐNG NHẤT' sắp mở ra,
Gia đình VÕ BỊ khắp gần xa
Hân hoan chuẩn bị về tham dự,
Hợp mặt anh em chung một Nhà.

"Tập hợp" anh em dưới mái nhà
Cùng nhau bàn thảo với hát ca.
— Tháng tư năm sáu (4/56) vào Võ Bị,
"Huấn nhục" qua rồi, gắn Alpha!

"Ưỡn ngực, thẳng người cầm bạnh ra..."
Tác phong, Quân kỷ phải thật là
SINH VIÊN VÕ BỊ đây oai dũng,
TỰ THẮNG CHỈ HUY đã đặt ra!"

Nhịp bước quân hành "đường trường xa..."
Mồ hôi nhễ nhại vẫn hát ca.
Nắng, mưa, sương gió...nung rèn chí,
Chịu đựng, kiên gan: VÕ BỊ mà!

Hai năm "khổ luyện" cũng chóng qua
"Kỷ luật khắc khe đệ nhất mà!"

Thao trường luyện tập...chờ mai tới
Cộng phi gian tà nể sợ ta.!.
Diệt Cộng, An Dân, Xây dựng nhà,
Nổi gót kiêu hùng của Ông, Cha,
Nêu cao chí khí Người Trai Việt,
Quân sử để danh "Khóa Mười Ba".

Kính tặng các SQ/CB và HLV;

Riêng tặng các bạn thuộc TRĐ2/1

và "T/U Ngô Hiệp Phái".

CSVSQ HĐT/THUẬN HÓA.



tình tự

họp Khóa 24

Nam Cali

LÊ VĂN THANH

*“Chàng tuổi trẻ vốn giòng Võ Bị
Xếp bút nghiên theo việc kiếm cung”*

Hơn hai mươi năm về trước, tháng 12-67, một đoàn trai trẻ, vừa bước qua ngưỡng cửa trung học, “Nai vàng ngõ gác” xếp hàng chỉnh tề trước cổng Nam Quan “cách mạng mùa Đông”, sắp thực hiện hoài bão “đổi đời”, thay đổi toàn diện nếp sống lề phè dân chính để khoác vào mình bộ áo chỉnh y, kỷ luật sắt và thép, “không an lạc dễ dàng mà chỉ có gió mưa cùng nguy hiểm”.

Hơn hai mươi năm sau, nơi đất khách quê người Los Angeles, California, lều tều dăm ba đứa tụ hội, họp khóa. Nói sao bây giờ, tất cả đều lưu lạc. Kẻ còn ở lại thì tù tội sống vất vưởng. Một số ở hải ngoại, thì phân tán khắp nơi.

Hy vọng lần nào đó, trong khả năng và thiện chí, lần họp tới sẽ đông đủ hơn.

Mong thay!?

Hôm nay 12/2/1989, Cali dịu dịu mát. Trời còn sương, còn sương chưa tám giờ sáng, Nguyễn Ngọc San đã ới ới trong điện thoại:

— Thanh, lát chín giờ tao tới mày, họp khóa ở nhà thẳng Chánh. Tao đi với mày.

Tôi cười cười, hỏi lại:

— Sao bữa trước mày nói đi với thẳng Quyển? Rồi, tới sớm

sớm thằng Hỷ cũng đi với tao.

Tôi lái xe, San ngồi trước, Hỷ ngồi sau. Chàng San này “lúc nào cũng y chang”, mới khoảng mười lăm phút trên freeway là hẳn quay ra khò, ngáy như “gọi đồ sang sông”.

Đúng là trước ở đời 1515 làm sao giờ vẫn thế, con người hạnh phúc. Nhìn nó, tôi mong cuộc đời được như nó. Đời là chuỗi ngày vui.

Tới nhà Trần Minh Chánh, đồ ăn thức uống đã trình trọng bày sẵn. Có vợ có khác, cái gì cũng tươm tất, gọn gàng. Không như tôi, luộm thuộm, lè phè. Tóc chưa bạc nhưng rồi sẽ bạc, cứ thọc hai tay túi quần đi tới đi lui. Thấy ghét!

Chánh, nụ cười muôn thuở, lúc nào cũng dễ thương, chào hỏi anh em chí tình. Vợ, như chồng, đôi đũa xinh. Madame Chánh, cũng tíu ta tíu tít ngày hội, vừa lòng cả mọi người. Chúc mày, Chánh, gia đình hạnh phúc mãi mãi.

Quay qua thẳng kém may mắn, Đoàn Nhật Hỷ. Biết mà, ở đây mày vui lắm, nhưng lát về nhà đừng trùm mền khóc thảm, nhớ vợ thương con còn kẹt ở Việt Nam. Thôi, chúc mày sớm đoàn tụ, vợ con qua nhớ cho tao biết để tao tới, mừng mày lon bìa, OK!

Ngồi một chút, lai rai ba sợi, gia đình bác Tám, nói lộn, gia đình Khóa 24 Nam Cali ào ào kéo tới.

Trung, Quyển, Thành, vợ chồng Phong và Anh.

Đúng là mỗi người mỗi vẻ, mười phân vẹn mười. Võ Kỳ Phong, nhà võ, thể thao gia, làm việc ngày mười sáu tiếng, nhưng vẫn khỏe mạnh, quắc thước, ăn nói lưu loát. Dĩ nhiên, hành nghề địa ốc, miệng mồm phải khác người.

Quyển, dân thiết giáp, nên từ từ, phát ngôn chậm, xe tăng sao chạy mau được. Nhưng chắc, lời nói là bê tông cốt sắt. Đúng rồi, Quyển sau về học Cao Đẳng Công Binh, đúc cầu đúc cống, làm đường. Lời nói phải là bê tông cốt sắt.

Trung vẫn trắng trẻo, đẹp trai. Bạn bè cùng khóa nếu nói tới Trung và tôi, sẽ ngờ ngợ, mắt lơ đờ, lơ mơ về dĩ vãng xa xôi. Nhớ được tôi, Trung, hai trong những chàng “ngự lâm pháo xi” mệt lắm. Vì hồi đi học, thuộc loại đeo bình hơi nặng ký, lặn quá kỹ. Thích trầm không thích bồng.



Từ trái sang phải: Trung, Anh, Thanh, San, Chánh, Hỷ, Phong
Thành, Quyển.

Chà, chà, đây người đẹp trai “hào hoa phong nhã”, ăn chơi nổi đình nổi đám nhất khóa. Khởi giới thiệu, nội ngoại xa gần đều biết cả, Nguyễn Thế Anh.

Nguyễn Thế Anh hôm nay nói hơi nhiều không như lần họp trước, thở ca bài con cá sống nhờ nước. Vợ qua được bốn năm tháng, đã lấy lại phong độ. Đúng là cây trồng “nhất nước, nhì phân”, Nguyễn Thế Anh đã có đủ, đã được “tưới nước bón phân”, nên không còn rủ rỉ rù rì, trong buổi họp đã tiểu lâm, đá giò lái anh em dài dài, và ít nhất hai lần Người đã đá ngược tôi. Hơi đau đau!

Nếu nói mỗi khóa là một buồng chuối. Trường Võ Bị là Mẹ. Buồng chuối dĩ nhiên có trái tốt, trái đẹp. Lưu Khánh Thành là trái chuối đẹp. Anh không may ra sớm, về Sư Đoàn 21 Bộ Binh và

bị mù hai mắt. Thôi! mong cho mày, chuỗi đời còn lại gặp toàn may mắn, việc học đàn sớm thành tựu.

Rượu vào lời ra, tán hươu tán vượn, cà kê dê ngỗng. Bao kỷ niệm vui buồn kể hoài không hết, chuyện chỉ có chín mạng mà nói đã bốn năm tiếng vẫn như nước thủy triều, hoài hoài không dứt.

Nào chuyện những nhân vật “kiện tướng, danh trấn giang hồ” trong khóa. Hà Thanh Giảng, Nguyễn Hồng Lạc tục danh Nguyễn Hành Lạc.

Giờ Việt Văn năm thứ nhất, học về tiến trình nghệ thuật cổ truyền trong Văn Chương Việt Nam. Thầy Chuẩn Ủy Hiền, người Trung, cứ suốt giờ ngâm câu “Thương em đứt cẳng qua rào”. Nhưng giọng thầy hơi nặng, chữ cẳng thầy phát âm “trật đường rầy”, chẳng thanh tao chút nào, làm sinh viên cười... cười mãi. Thầy giận lắm!

Nhân dịp giảng về Chèo Cổ Bắc Phần, vợ Quan Âm Thị Kính, đoạn Thị Mầu “lên chùa bỏ bùa sư đeo”, lãng lơ tống tình Thị Kính, Nguyễn Hồng Lạc “phù” một câu:

— Thị Mầu “trường túc bất tri lao”.

Hà Thanh Giảng phụ họa:

— “Hồng diện đa dâm thủy”.

Lạc cười thêm mắm muối:

— Tới luôn bác tài.

Tới đây không nín được, “người hiền như ma sơ”, em gái Ngô Trung Lương, da thịt mát rượi, trắng như trứng gà bóc và tôi cười ồ.

Thế là kết quả bốn thằng tội tôi bị thầy cho vô kỷ luật, đề nghị về Trung Đoàn phạt trọng cấm, cấm trại một tháng “Cho bỏ cái tội cười góp, phát ngôn ẩu”.

Giờ thì tất cả đã xa, xa vắng rồi, chỉ còn là kỷ niệm!

Ngày xưa “Ta đoàn Sinh viên Võ Bị Việt Nam, đồng hát khúc ca quân hành”. Biết bao chàng Alpha đổ nhìn đỉnh Lâm Viên cao ngút ngàn “ước mơ thành người Quang Trung” với lời hứa:

— “Ta Võ Bị sẽ một lần xuống núi”

Nhưng phút chốc ngày 30-4 oan nghiệt đã bẻ gãy cung cùng

kiếm.

Hồn tử sĩ gió ù ù thổi

“Hôm nay gió lạnh trên đồi thông đang trời dậy, dưới ánh lửa hồng mờ tỏ từng hồi. Mai đây, một đoàn trai trẻ hăm hở tiến bước lên đường...

... Nhưng cũng có lúc chí còn mong tiến bước, sức không kham nổi đoạn đường dài...”

Bởi đâu... vì đâu?!?!

LÊ VĂN THANH

thông cáo

K24 ĐỒ CAO TRÍ

Kính gửi các bạn,

Theo tinh thần và kết quả buổi họp Khóa 24 Nam Cali ngày 12-2-1989, được giao phó nhiệm vụ Thăng Mõ, tôi, Lê Văn Thanh, xin thưa cùng các bạn:

— Để tạo nguồn sinh khí mới và theo thể thức luân phiên từ nay đại diện khóa được chuyển giao từ Võ Kỳ Phong sang Trần Minh Chánh.

— Tiền niên liễm khóa được ấn định là 30 đồng một năm.

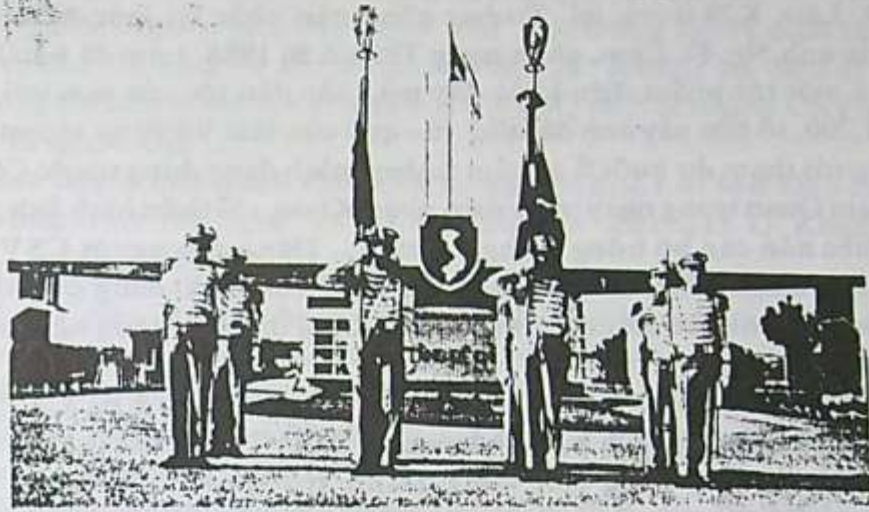
— Trần Minh Chánh có nhiệm vụ huy động tinh thần khóa, đồng thời hút tóc ba phân, nhẩy xồm và gửi quà về bạn bè chúng ta tại quê nhà cũng như là sợi giây liên lạc tại hải ngoại.

— Mọi thư từ, tiền bạc xin gửi về:

Trần Minh Chánh
143 W. Marshall St., Apt A
San Gabriel, CA 91776
Điện thoại: 818-572-3258

Chào tự thắng
Lê Văn Thanh

**phóng sự hình ảnh đặc biệt
nhân Ngày Võ Bị
của Hội CSVSQ/TVBQGVN
tại Houston, Texas 1-1-1989**



Ngày 1-1-1989 vừa qua, Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Houston, Texas và vùng phụ cận đã tổ chức Ngày Võ Bị thật long trọng với sự tham dự đông đảo của Cựu SVSQ, gia đình và thân hữu.

Buổi lễ bắt đầu vào trưa chủ nhật 1-1-1989 và kéo dài đến 5 giờ 30 chiều cùng ngày.

Ban Chấp Hành Hội địa phương cho biết, đây là lần đầu tiên Ngày Võ Bị được tổ chức một cách chu đáo, với đại đa số Cựu SVSQ và gia đình tại Houston và vùng phụ cận tham gia.

Ngoài sự tham dự của các cựu giáo sư Văn Hóa Vụ, nhân viên điều hành của Trường VBQGVN, chúng tôi còn nhận thấy trong thành phần tham dự có các hội đoàn bạn và các cựu SVSQ cùng gia đình từ các tiểu bang xa như Florida, Tennessee, Louisiana, Idiana, Canada... Đặc biệt còn có sự hiện diện của cựu Chỉ Huy Trưởng NT Đỗ Ngọc Nhận K3.

Chương trình buổi lễ bắt đầu từ 11 giờ sáng, chúng tôi nhận thấy khoảng 200 CSVSQ, gia đình, thân hữu và các Hội Đoàn bạn tham dự. Nghi lễ rước quốc và quân kỳ được thực hiện bởi các cựu SVSQ trong quân phục tiểu lễ mùa hè. Hình ảnh Cổng Tam Quan ngày nào, đã được bàn tay khéo léo của CSVSQ/ Ng. Đ. Lâm K29 dựng lại. Tưởng cũng nên nhắc lại một điểm son của anh Ng. Đ. Lâm, nhân ngày Tết Võ Bị 1988, Lâm đã bán đấu giá một tác phẩm điêu khắc đầy màu sắc dân tộc của anh với giá \$1,200, số tiền này anh đã sung vào quỹ của Hội Võ Bị tại Houston. Người tham dự buổi lễ có cảm tưởng mình đang đứng trước Cổng Tam Quan trong ngày trình diện nhập Khóa, chỉ thiếu hình ảnh của chiếc nón cán bộ bóng loáng mà thôi... Đáng dấp người CSVSQ trong quân phục tiểu lễ dày dặn hơn với mưa nắng của thời gian, có anh tóc đã hoa râm, nhưng dáng đi hùng dũng ngày nào vẫn còn đó...

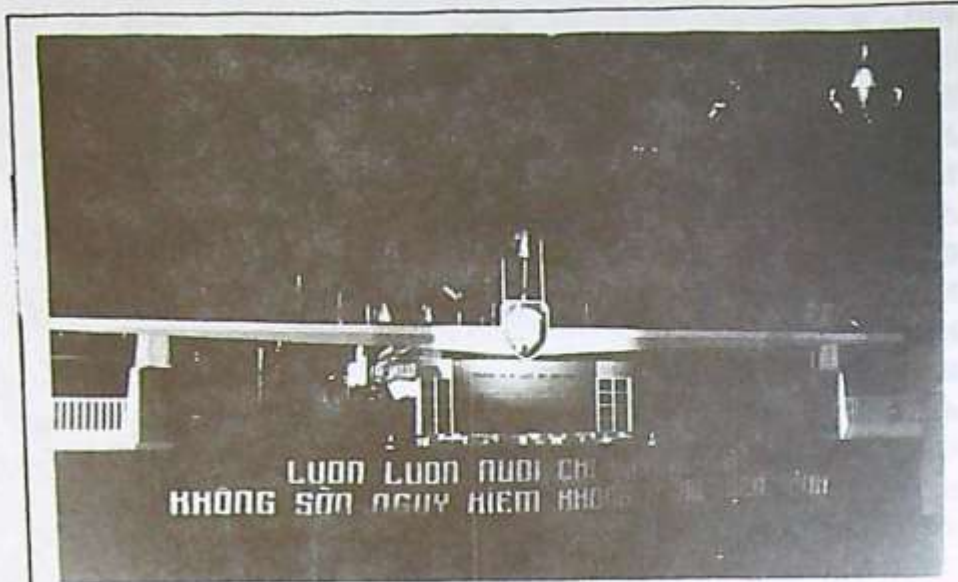
Ngỏ lời chào mừng Quan Khách và Gia Đình Võ Bị, CSVSQ Trương Minh Danh K23 nhấn mạnh rằng Tinh Thần Võ Bị bất khuất lúc nào cũng còn vững mạnh trong tập thể Võ Bị hải ngoại. Kế đến điều 4 của Nội Quy Võ Bị cũng được CSVSQ đề cập đến. Đặc biệt có sự hiện diện của CSVSQ Nguyễn Q. Đan K21 đến từ Indiana, CSVSQ Đan đã trình bày cảm nghĩ về thể đứng của người CSVSQ/ TVBQGVN trong bối cảnh lịch sử Việt Nam hiện đại. Với lý luận sắc bén và đầy tinh thần dân tộc, NT Đan đã được hội trường nhiệt liệt tán thưởng.

Sau đó là phần ẩm thực, Ngày Võ bị năm nay phần ẩm thực đã được các chị trong Gia Đình Võ Bị tổ chức thật là chu đáo với các món ăn quốc hồn quốc túy của dân tộc. Mặc dù thật bận rộn trong những ngày lễ, Tết cuối năm, nhưng các chị đã không quản ngại thời gian, đã đóng góp một phần không nhỏ cho sự thành công của Ngày Võ Bị 1989, một lần nữa xin thành thật ghi

nhận sự đóng góp đặc biệt của quý vị nội tướng Võ Bị. Phần cuối của Ngày Võ bị là một chương trình văn nghệ thật đặc sắc. Được biết chương trình văn nghệ với chủ đề “Đáp Lời Sông Núi” đã được phu nhân CSVSQ/D. Q. Khánh K24 cùng Gia Đình Võ Bị và thân hữu thực hiện thật công phu gần 2 tiếng đồng hồ với các màn hoạt cảnh biểu dương tinh thần đấu tranh cao độ, cùng với những bản hùng ca vinh danh người lính chiến hào hùng của dân tộc Việt. Đây là một điểm son đáng ghi nhận của Gia Đình Võ Bị Houston, người viết xin mạn phép thay mặt Ban Chấp Hành Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Houston một lần nữa ca ngợi sự đóng góp nhiệt tâm của quý vị Nội tướng Võ Bị Quốc Gia. Người viết chợt nhớ đến một trong mười điều tâm niệm của CSVSQ và xin được sửa đọc là “Không có điều gì là không thể làm được đối với người CSVSQ và Nội tướng CSVSQ Võ Bị Quốc Gia”....

Sau đây là một đoạn văn trích trong bản đọc Lời Mở Đầu của chương trình văn nghệ “Đáp Lời Sông Núi” củ chị D. Q. Khánh:

Lý do chọn lựa chủ đề “Đáp Lời Sông Núi” để nêu cao tinh thần tự giác, ý thức được trách nhiệm của kẻ làm trai đối với nước nhà, mà biểu hiệu cho tinh thần đó không thể nào không nhắc đến người SVSQ/TVBQGVN. Nói như thế không có nghĩa là những quân trường khác như Đồng Đế, Thủ Đức, Nha Trang... không tạo ra những người lính hào hùng cho quân đội Việt Nam. Nhưng trong không khí của buổi họp mặt trong ngày Truyền Thống Võ Bị, chúng ta không thể không tự hào về những người trai đã tình nguyện nhập ngũ và nguyện dâng suốt cuộc đời mình cho binh nghiệp. Ngoài sự vinh danh những người CSVSQ/TVBQGVN, chương trình văn nghệ hôm nay cũng còn được để ca ngợi và suy tôn tất cả những người lính Cộng Hòa từ hàng binh nhì cho đến cấp tướng. Từ những người lính chiến lặn lội nơi rừng sâu cho đến những nhân viên kỹ thuật văn phòng, những người đã thật sự có lòng, có chút ưu tư cho vận nước. Vì thế chúng tôi xin được chọn chủ đề cho buổi văn nghệ hôm nay là “Đáp Lời Sông Núi” để vinh danh những người đã, đang và sẽ là những chiến sĩ Việt Nam Cộng



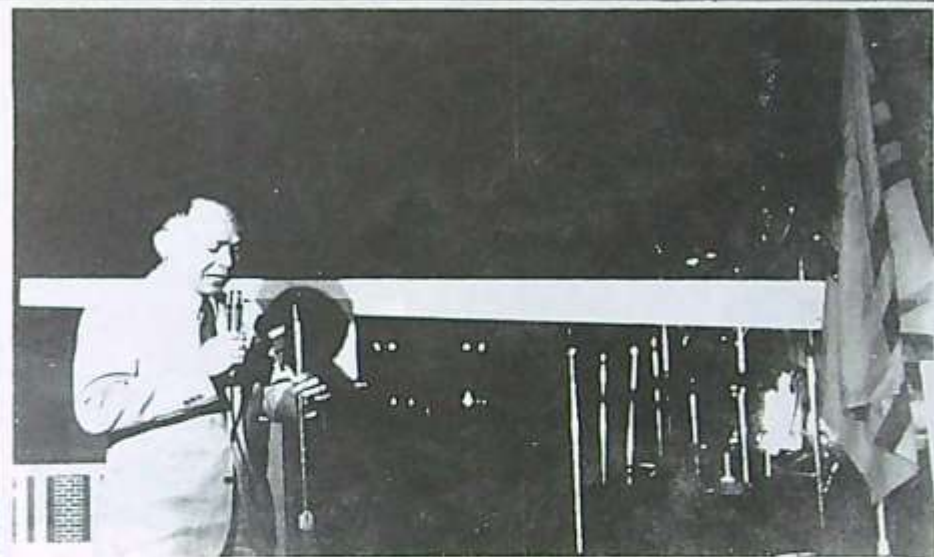
Cổng Tam Quan: tác phẩm của CSVSQ/Ng. Đ. Lâm Khóa 29
nhân Ngày Võ Bị tại Houston, Texas



Lễ chào Quốc và Quân Kỳ Trường VBQGVN



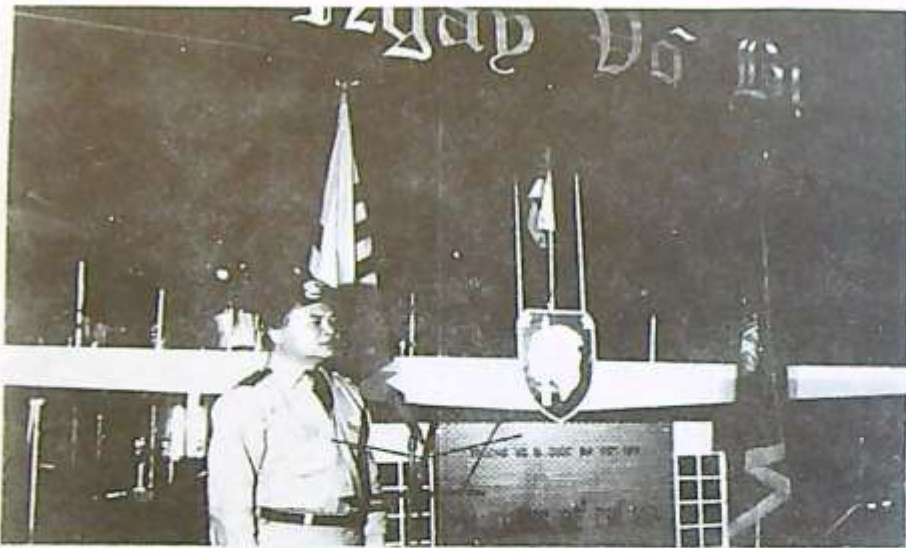
N.T. Trương Minh Danh K23, Hội Trưởng Hội CSVSQ/
TVBQGVN tại Houston, Texas chào mừng Quan khách và Gia
Đình Võ Bì



Cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN NT Đỗ Ngọc Nhận K3 ngỏ lời
cùng CSVSQ và Quan khách



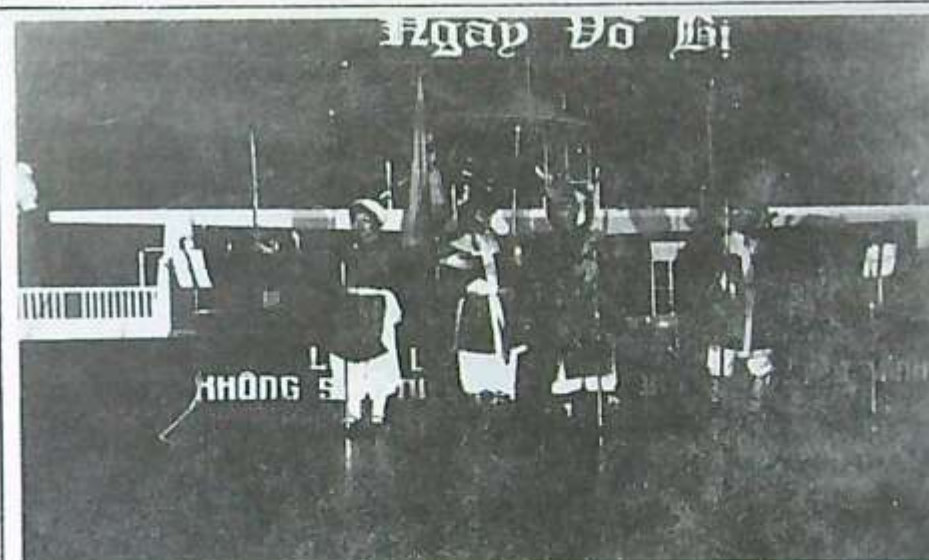
CSVSQ các khóa chụp hình lưu niệm



CSVSQ trình bày quan điểm nhân Ngày Vô Bị 1-1-1989



CSVSQ Nguyễn Quang Đan K21 trình bày "Cảm Nghĩ Về Thế Đứng Của Người CSVSQ/TVBQGVN"



Văn nghệ chủ đề "Đáp Lời Sông Núi" do CSVSQ/Gia Đình và Thân Hữu thực hiện dưới sự hướng dẫn của Phu nhân CSVSQ/D. Q. Khánh K24

Ngày Đổ Bì



CSVSQ D. Q. Khánh K24 giúp vui trong chương trình văn nghệ



Gia Đình Võ Bị và thân hữu trong các bản hùng ca của chương trình văn nghệ

Hòa chiến đấu để dành lại và để giữ gìn mảnh đất của ông cha, đem lại ấm no, an vui và nhất là đem lại một nền tự do thật sự về với muôn dân. Trong tinh thần và ý nghĩa đó xin mời quý vị cùng chúng tôi theo dõi và thưởng thức chương trình văn nghệ dưới chủ đề:

ĐÁP LỜI SỐNG NÚI

Ngày Võ Bị năm 1989 của Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Houston, Texas đã được kết thúc với lời cảm tạ của NT Hội Trưởng vào lúc 5:30 giờ chiều cùng ngày. NT Hội Trưởng thành thật cảm ơn sự đóng góp và tham gia nhiệt tình của Gia Đình Võ Bị, quan khách cùng thân hữu và ước mong rằng Ngày Võ bị sẽ được trở thành một ngày truyền thống hằng năm của Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Houston và vùng phụ cận. Theo lời NT Hội Trưởng, sở dĩ Ban Chấp Hành quyết định thời gian của Ngày Võ Bị vào dịp đầu năm lý do là muốn duy trì thời điểm của ngày nhập trường và ngày mãn khóa của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

ĐÔNG CHI
1/1989

PHÂN ƯU

Được tin trẻ Thân Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Cao Đàm K14:

Cụ Bà NGUYỄN KHẮC NHƯỢNG

Nhũ Danh Trần Thị Chính

tạ thế ngày 15-02-1989 (nhằm ngày 10 tháng 1 năm Kỷ Tỵ) tại Bloomington, Minnesota, hưởng thọ 79 tuổi. Thành thật chia buồn cùng bạn Nguyễn Cao Đàm và thân quyến. Cầu chúc hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền cực lạc.

Toàn thể Cựu SVSQ Khóa 14 VBQG.

HÌNH ẢNH

SINH HOẠT VÕ BỊ

(Lễ Tiếp Nhận Quân Kỳ tại Philippines)



Cựu SVSQ Hội Bataan chụp hình kỷ niệm nhân dịp tiếp nhận Quân Kỳ Trường Mẹ.



TRƯỚC ĐÀ



Lễ tiếp nhận Quân Kỳ Trường Mẹ đã được Hội CSVSQ/ TVBQGVN Bataan, Phi Luật Tân tổ chức long trọng và cảm động vào ngày 19 tháng 3, 1989.

đại hội kỳ 7 của CSVSQ/TVBQGVN Úc Châu

TRẦN CAO VY K25

Như định kỳ, đại hội CSVSQ/TVBQGVN Úc Châu kỳ 7, đã được tổ chức tại một hội trường thuộc vùng Canley Vale, Sydney, thủ phủ của Tiểu Bang NSW vào 2 ngày 30 và 31 tháng 12, kết thúc một năm hoạt động của năm 1988.

Thành phần tham dự gồm có:

- Các CSVSQ/TVBQGVN ở Sydney và vùng phụ cận.
- Đại diện Tiểu bang South Australia: CSVSQ Mai Thanh Vân K19, CSVSQ Nguyễn Sanh Phương K29.
- Đại diện tiểu bang Victoria: CSVSQ Nguyễn Phụng Hoàng K29.
- Thủ đô Canberra: CSVSQ Lê Văn Thành K5, CSVSQ Trần Văn Huấn K24, CSVSQ Trần Cao Vy K25.

Các gia đình Tây Úc và Queensland tuy kém về nhân số, lại ở quá xa Gia đình Trung ương, trở ngại cho việc tiếp xúc liên lạc, nhứt là không thể có mặt trong những lần Đại Hội, tuy nhiên Tây Úc đã gửi thư chúc mừng Đại Hội thành công cũng như đã có phần đóng góp đáng kể vào việc phát triển Gia Đình Võ Bị Úc Châu bằng bài tham luận khá dài.

Trong ngày 30/12/1988, vào buổi sáng tinh sương, Đại Hội đã lắng nghe những bài tham luận tiêu biểu cho danh dự chung của tập thể, mà điểm nổi bật đầu tiên là bài tham luận của Tây Úc, Canberra rồi đến Victoria. Những bài tham luận này đều tích cực nói lên sự cố gắng vươn lên, bắt nguồn từ những sôi động trong sự thống nhất tổ chức vào Tổng Hội. Tiếp đến là những lời phát biểu thiết thực được hoạch định bao gồm những ý kiến của các CSVSQ Nguyễn Văn Khang K11, Bùi Dương Thanh K19, Nguyễn Đức Tuệ K11, Lê Văn Thành K5, đã gieo vào lòng mọi người từ những chia xẻ vô hình đến những lo âu,

VO BỊ MỘT NGÀY VO BỊ MAI MAI



Từ trái sang phải: CSVSQ Mai Thanh Vân K19, Hội Trưởng Võ Bị South Australia kiêm Phó Hội Trưởng Nội Vụ Liên Bang Úc Châu; CSVSQ Lê Văn Thành K5, Hội Trưởng Võ Bị Liên Bang Úc Châu; CSVSQ Nguyễn Đức Tuệ K11, Hội Trưởng Võ bị NSW kiêm Phó Hội Trưởng Nội Vụ Liên Bang Úc Châu; CSVSQ Lê Điền K25, Tổng Thư Ký Đại Hội.

những hãnh diện và kể cả những xót xa trước mọi bất đắc ý.

Sau đó là phần đóng góp ý kiến vào thảo luận để rút những tru khuyết điểm từ nội bộ đến ngoại vi.

Trước khi tạm nghỉ để dùng cơm trưa, CSVSQ Bùi Dương Thanh K19, Gia trưởng Võ Bị Úc Châu tuyên bố mãn nhiệm kỳ và Đại Hội bầu lên một Ban Chủ Tọa cuộc bầu cử cho nhiệm kỳ 1988-1990 gồm có các CSVSQ Nguyễn Hữu Chánh K13, Mai Thanh Vân K19 và Lê Điền K25.

Kế tiếp Đại Hội đã biểu quyết tách rời Gia Đình Võ Bị Trung Ương Úc Châu ra khỏi Tiểu Bang New South Wales. Phần bầu cử được chia làm hai phần: bầu cử Gia Đình Trung Ương Úc Châu và Gia Đình Võ Bị NSW.

Kết quả của cuộc bầu cử Gia Đình Võ Bị Úc Châu:

— Gia trưởng: CSVSQ Lê Văn Thành K5, 28/29 phiếu.

— Phó Gia Trưởng Nội Vụ: gồm các Gia trưởng các Tiểu bang:

- New South Wales: CSVSQ Nguyễn Đức Tuệ K11.
- Victoria: CSVSQ Trần Cẩm Tường K19.
- S. Australia: CSVSQ Mai Thanh Vân K19.
- Tây Úc: CSVSQ Nguyễn Thành Phúc K19.
- Queensland: CSVSQ Trần Vũ Trụ K24.

— Phó Gia Trưởng Ngoại Vụ: CSVSQ Trần Văn Huấn K24.

— Đệ Nhất Tổng Thư Ký: CSVSQ Mai Đức Hòa K24.

— Đệ Nhị Tổng Thư Ký kiêm Thủ Quỹ: CSVSQ Trần Cao Vỹ K25.



Từ trái sang phải: Gia Trưởng Trung Ương mãn nhiệm kỳ CSVSQ Bùi Dương Thanh K19, Tân Hội Trưởng Võ Bị Liên Bang Úc Châu CSVSQ Lê Văn Thành K5.

Mặc dù với thời gian quá ngắn để chuẩn bị bầu Ban Chấp Hành Tiểu Bang New South Wales cho nhiệm kỳ 1988-1990, các CSVSQ thuộc Tiểu Bang này và các vùng phụ cận với tinh thần hăng say đã diễn ra vô cùng tốt đẹp thể hiện tinh thần đoàn kết rất được tán thưởng.

CSVSQ Nguyễn Đức Tuệ K11 đã đắc cử chức vụ Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN New South Wales.

Hội Võ Bị NSW sinh hoạt rất đều hòa, tổ chức nội bộ rất chặt chẽ, hoạt động ngoại vi tích cực, NT Nguyễn Đức Tuệ, không suy nghĩ, trầm lặng giới thiệu "Tân Nội Các" mà hầu hết các CSVSQ đều biết tiếng:

- Cố Vấn: CSVSQ Nguyễn Văn Khang K11.
- Phó Nội Vụ: CSVSQ Đặng Ngọc Thanh K17.
- Phó Ngoại Vụ: CSVSQ Mai Đức Hòa K24.
- Tổng Thư Ký: CSVSQ Nguyễn Đức K26.
- Thủ Quỹ: CSVSQ Cao Văn Thi K25.

Vì thì giờ có hạn, phải sửa soạn cho việc tiếp tân vào buổi tối cho nên, mặc dù còn rất nhiều việc phải lo toan, Đại Hội đã phải quyết định dành những việc đức kết vào một phiên họp sau. Đại Hội kỳ 7 đã chấm dứt vào lúc 17 giờ ngày 31/12/1988.

Khác hơn mọi năm, buổi dạ tiệc tiếp tân năm nay được NT Bùi Dương Thanh tổ chức tại nhà hàng Đại Nam. Thành phần tham dự gồm có các CSVSQ và gia đình cùng thân hữu. Đặc biệt có sự hiện diện của CSVSQ Trần Thanh Phú K1 từ Pháp đến nhân dịp lễ thành hôn của bào huynh CSVSQ Trần Thanh Phúc. Nhân số tính theo đầu người cũng được con số 400.

Buổi dạ tiệc chấm dứt vào lúc 11 giờ đêm và các CSVSQ hẹn gặp lại năm tới vào dịp Đại Hội 89.

Để tiếp nối những vấn đề còn dang dở trong Đại Hội kỳ 7, vào ngày 29 tháng Giêng năm 1989, Gia Trưởng Úc Châu, CSVSQ Lê Văn Thành K5 đã về Sydney để tham dự buổi họp cấp Tiểu Bang NSW trong vòng thân mật và cởi mở. Ngoài ra Niên Trưởng, Gia Trưởng cũng đã giải đáp nhiều câu hỏi và những thắc mắc liên quan đến chính trường, hiện tình sinh hoạt tổng quát của Tổng Hội, các công tác tương thân tương trợ, hoạch

định kế hoạch sinh hoạt cho năm 1988-1990, đồng thời thảo luận các nhu cầu và ưu tiên hoạt động cho niên khóa tới.

Sau buổi hội này, những vấn đề sau đây đã được biểu quyết chấp thuận:

1. Đổi danh xưng Gia Đình thành Hội để thuận tiện trong việc giao tiếp giữa các Hội Đoàn khác.

a. Gia Đình Trung Ương Úc Châu thành Hội CSVSQ/TVBQGVN Liên Bang Úc Châu.

b. Gia Đình Võ Bị tại các Tiểu bang thành Hội CSVSQ/TVBQGVN với địa phương đính kèm.

c. Gọi tắt là:

- Hội Võ Bị Liên Bang Úc Châu.
- Hội Võ Bị New South Wales.
- Hội Võ Bị Victoria.
- Hội Võ Bị South Australia.
- Hội Võ Bị Tây Úc.
- Hội Võ Bị Canberra.
- Hội Võ Bị Queensland.

Nay, theo nhu cầu đổi mới nêu trên, một Ủy Ban Tư Vấn được thành hình để chuyển sang trọng trách tham khảo và chiều hướng hoạt động luôn luôn cần được đổi mới trong lãnh vực Võ Bị hầu mong đạt được nhiều kết quả tốt đẹp.

Các CSVSQ sau đây đã góp phần bằng cách phúc đáp với tất cả tâm tình quý mến:

- CSVSQ Nguyễn Văn Khang K11.
- CSVSQ Nguyễn Hữu Chánh K13.
- CSVSQ Đinh Quốc Hùng K16.

Ngoài ra, CSVSQ Dương Hữu Chiêu K17 đã phúc đáp cho ý kiến là lúc nào cũng sẵn sàng góp sức để cùng nhau thể hiện mối tình Võ Bị được đậm đà hơn, ý nghĩa hơn nữa và nhứt là tiếp tay khi Hội cần đến. Đồng thời CSVSQ Dương Hữu Chiêu K17 có yêu cầu đừng ghi danh vào Ủy Ban Tư Vấn vì thật sự đã thành hình và nền móng căn bản cũng đã được xây dựng xong.

Để sự liên lạc giữa Hội CSVSQ/TVBQGVN Liên Bang Úc Châu được liên tục và tốt đẹp, từ nay, địa chỉ liên lạc trong mọi

sinh hoạt liên hệ:

11 De Grey Place

Kaleen

ACT 2617

Australia

Điện thoại: (062) 417389

Công tác dự trù:

— Vào dịp Lễ Phục Sinh 89, Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Úc Châu từ Canberra, các CSVSQ hiện cư ngụ tại Tiểu bang NSW, South Australia sẽ kéo nhau về Melbourne, thủ phủ của Tiểu Bang Victoria để dự buổi họp mặt “bỏ túi” như đã dự trù.

— Hai soạn giả: CSVSQ Nguyễn Văn Khang và Nguyễn Thiên Công đảm trách việc tu chỉnh nội quy Úc Châu cho phù hợp với tổ chức mới.

Những công tác này sẽ được phúc trình Tổng Hội khi nhiệm vụ hoàn tất.

TRẦN CAO VY

(Úc Châu)



Khóa I CSVSQ/TVBQGVN

Khóa Phan Bội Châu

LỜI TÒA SOẠN: Đa Hiệu sẽ lần lượt đăng Tiểu Sử các khóa đã gửi về cho Kỷ Yếu Cựu SVSQ/TVBQGVN Hải Ngoại. Như đã loan tin trên Đa Hiệu số 16 Tết Kỷ Tỵ, thời hạn chót gửi tài liệu tham gia Kỷ Yếu là 31-3-1989. Như vậy Kỷ Yếu sẽ hoàn tất vào Mùa Thu năm nay. Kỳ này, Đa Hiệu bắt đầu đăng Tiểu Sử Khóa Phan Bội Châu do một nhóm Cựu SVSQ Khóa 1 soạn thảo.

* *
*

Khóa đầu tiên nhằm đào tạo Sĩ Quan cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã được tổ chức tại thành phố thơ mộng Huế, nơi có sông Hương, có núi Ngự Bình và lăng tẩm của các Vua Chúa Triều Nguyễn. Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam chỉ đồn trú tại đây hai năm và đào tạo được hai khóa sau đó di chuyển lên Đà Lạt để tiếp tục sứ mạng cung cấp cán bộ cho tất cả các Quân Binh Chung QLVNCH cho đến năm 1975.

Sự ra đời của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đánh dấu sự thống nhất quốc gia gồm cả ba miền Trung Nam Bắc đã bị chính quyền Pháp chia cắt gần một thế kỷ. Đây cũng là khởi điểm của việc xây dựng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bằng các lực lượng địa phương đã được thành lập từ trước theo nhu cầu của mỗi miền.

1. Địa điểm của trường

Trường được đặt tại vùng Đập Đá vì cạnh trường có con đê (đập) bằng đá chắn ngang con sông nhánh chạy về Phú Vang ngay trên hữu ngạn sông Hương, cạnh cầu Trường Tiền hai cây số.

2. Thành phần Bộ Chỉ Huy và Huấn Luyện Viên

Tổ chức của Trường lúc bấy giờ rất đơn giản. Ban Giám Đốc và

Ban Huấn Luyện chỉ vận vận có sáu Sĩ Quan và một Thượng Sĩ người Pháp được chia ra như sau:

- Giám Đốc: Đại Tá Chaix
- Phụ Tá kiêm TMT: Đại Úy Joly
- Trung Đội Trưởng kiêm Huấn Luyện Viên:
 - * Trung Đội 1: Trung Úy Petdedieu
 - * Trung Đội 2: Trung Úy Lescouarnee
 - * Trung Đội 3: Trung Úy Besson
- Nhân viên:
 - * Chuẩn Úy Lục Sĩ Mẫn
 - * Thượng Sĩ Do (người Pháp)

Tổng số Sinh Viên là 63 được phân chia làm 3 Trung Đội. Các Sinh Viên miền Nam thuộc Trung Đội 1, miền Trung thuộc Trung Đội 2, và miền Bắc thuộc Trung Đội 3.

Trung Đội Trưởng là vị Chỉ Huy trực tiếp và đồng thời là Huấn Luyện Viên tất cả các môn của Trung Đội đó. Ngoài ra còn có một số Sĩ Quan hay Giáo Sư ở bên ngoài đến trình bày các đề tài tổng quát hay chuyên môn. Tất cả các môn học đều giảng dạy bằng tiếng Pháp.

3. Tổng số khóa sinh

Tổng số sinh viên là 63 người nhưng chỉ có 53 tốt nghiệp. Thiếu Úy Nguyễn Hữu Có là thủ khoa. Vị thủ khoa này đã giữ nhiều chức vụ quan trọng và về hưu với cấp bậc Trung Tướng.

4. Bãi Tập

Nơi học tập về chiến thuật, tác xạ v.v... được thực hiện trong những vùng phụ cận thành phố Huế như núi Tam Thai (An Cựu), Ba Đồn, Vĩ Dạ, Mang Cá, Vạn Thanh, Phú Bài...

5. Truyền thống Lễ Mãn Khóa

Vì là khóa đầu tiên nên Khóa Phan Bội Châu có trách nhiệm nghiên cứu nội dung cho Lễ Mãn Khóa. Hai Cựu SVSQ Nguyễn Văn Chuẩn và Trần Văn Trung được ủy thác trách nhiệm này. Sau nhiều ngày nghiên cứu và thảo luận với các CSVSQ đại diện ba Trung Đội, hai đề tài sau đây được chấp thuận:

- a. Lễ Khai Cung: Dựa trên truyền thống của dân tộc qua câu

“Tang Bồng hồ thỉ nam nhi chí” hoặc “Làm trai cho đáng thân trai, lên Đông Đông tinh, xuống Đoài Đoài yên” nên “Cung và Tên” được chọn làm tiêu biểu cho tinh thần Trường Võ Bị. Trong Lễ Mãn Khóa, Sinh Viên Thủ Khoa làm lễ bắn 4 mũi tên về 4 hướng để nói lên chí khí của người trai Việt quyết tâm tung hoành khắp 4 phương để chiến đấu chống xâm lăng. Ngoài Cung và Tên ra, tân Sĩ Quan Thủ Khoa còn được Vị Quốc Trưởng (hoặc đại diện) trao kiếm vì kiếm biểu tượng cho sự chỉ huy.

b. Kịch Đống Đa: Kịch Đống Đa đã được chọn làm vở kịch truyền thống cho Khóa I và các khóa kế tiếp. Vở kịch này nhằm mục đích đề cao tinh thần “bất khuất” của Dân Tộc cũng như tài năng về chiến lược chiến thuật của một danh tướng Việt Nam.

Về sau này cả hai CSVSQ Nguyễn Văn Chuân và Trần Văn Trung đều trở thành Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Khi cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam năm 1975, CSVSQ Trung làm Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị với cấp bậc Trung Tướng, và CSVSQ Chuân đã về hưu với cấp bậc Thiếu Tướng và sau đó là Nghị Sĩ.

6. Tên Khóa

Khi gần mãn khóa, 63 Sinh Viên Sĩ Quan đã họp để thảo luận về việc chọn tên cho khóa. Đại đa số đã biểu quyết đặt tên khóa là Nguyễn Huệ. Đại Tá Giám Đốc đã trình vấn đề này lên Tổng Trấn Trung Phần đương thời là ông Phan Văn Giáo và được vị Tổng Trấn nhận định rằng: “Quyền đặt tên khóa tuy là của SVSQ, song Tổng Trấn là người trực tiếp chăm lo mọi việc cho Trường Võ Bị theo lệnh Quốc Trưởng Bảo Đại, nên có chút ý kiến mong được SVSQ xét lại vì những lý do sau đây”:

— Nguyễn Huệ là một Anh Hùng Dân Tộc, song đối với nhà Nguyễn (Quốc Trưởng Bảo Đại thuộc dòng Nhà Nguyễn Phước) lại là địch thủ.

— Quốc Trưởng Bảo Đại là người có sáng kiến lập nên Trường Võ Bị và đặc biệt săn sóc và theo dõi mọi vấn đề cho SVSQ.

Vì thế, vị Tổng Trấn đề nghị đặt tên khóa là Bảo Đại. Sau nhiều lần làm “con thoi” giữa vị Tổng Trấn và SVSQ. Đại Tá Giám Đốc

Trưởng đã khéo léo khuyên SVSQ nên chấp nhận đề nghị của vị Tổng Trấn. Thế là SVSQ đã buộc lòng nhượng bộ và lấy tên khóa là Bảo Đại.

Qua nhiều biến chuyển, Quốc Trưởng Bảo Đại bị truất phế và Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam được khai sinh. Vì vậy, một số CSVSQ Khóa I đã họp và đề nghị lấy tên mới cho khóa là Phan Bội Châu. Đề nghị này đã được thông báo đến tất cả CSVSQ và đa số đã chấp thuận lấy tên khóa I là Phan Bội Châu.

7. Bổ nhậm

Vì là khóa Sĩ Quan đầu tiên và cũng chiếu theo tình hình của Quân Đội đang thời kỳ khai sanh, nên việc bổ nhậm cũng có phần đặc biệt, có nghĩa là:

— Toàn thể tân Sĩ Quan của Trung Đội 3, quê quán Bắc Việt đều được bổ nhậm về Đệ III Quân Khu (miền Bắc).

— Toàn thể tân Sĩ Quan thuộc Trung Đội 2, quê Miền Trung đều được phân phối cho Đệ II Quân Khu (miền Trung)

— Và toàn thể tân Sĩ Quan thuộc Trung Đội 1, quê miền Nam, đều được bổ nhậm về Đệ I Quân Khu (Nam Việt và là Quân Khu III và IV sau này).

8. Yết kiến Đức Quốc Trưởng

Một phái đoàn tân Sĩ Quan đã yết kiến Đức Quốc Trưởng tại Đà Lạt. Một số thỉnh nguyện đã được Quốc Trưởng Bảo Đại chấp thuận và truyền giao cho Thủ Tướng (Nguyễn Văn Xuân) tuân tự thi hành:

— Vì vấn đề an ninh chưa được vẹn toàn ở Huế nên xin dời địa điểm trường Võ Bị Quốc Gia lên Đà Lạt là nơi an ninh và tương đối có nhiều địa hình thích hợp cho việc tập dượt quân sự. Ngoài núi rừng còn có vùng cận sơn, đồng bằng như Finom, Dram...

— Xin thêm vào chương trình huấn luyện hai môn: lái xe và cỡi ngựa.

— Xin gia hạn thời gian thụ huấn dù trong lúc chiến tranh ít nhất là một năm.

Trừ môn cỡi ngựa, các thỉnh nguyện trên đều được lần lượt thực hiện. Vì vậy mà khóa 3 TVBQG đã được huấn luyện tại Đà Lạt và sau này mới gọi là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Đà

Lạt.

9. Tu nghiệp tại Pháp

Một thời gian ngắn sau khi ra trường vào năm 1949, một số tân Sĩ Quan của khóa Phan Bội Châu đã được Bộ Quốc Phòng gửi đi tu nghiệp trong các quân trường tại Pháp.

10. Cựu SVSQ K1 tại hải ngoại

Sau 26 năm phục vụ Quân Đội và Quốc Gia (1949-1975), trên tổng số 53 CSVSQ tốt nghiệp, một phần đã hy sinh vì Tổ Quốc, một số đã từng chỉ huy từ Trung Đội đến Quân Đoàn, Tham Muu Trưởng Liên Quân, Bộ Trưởng Quốc Phòng và ngay cả đến Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Đội. Hiện nay số CSVSQ K1 hiện diện tại Hoa Kỳ cũng như thế giới tự do không quá 10 người.

PHÂN ƯU

Chị Đinh Quốc Hùng, nữ danh:

Anna NGUYỄN THỊ MINH

đã ra đi về nhà Cha, từ Sydney, thủ phủ Tiểu bang New South Wales, Úc Đại Lợi, hưởng thọ 48 tuổi, bằng sự từ bỏ hoàn toàn và tuyệt đối đời mình để thực hiện.

Chị đã ra đi gặp Cha. Gặp gỡ tức là đi cùng chiều, tới gặp người nào ở nơi đã định, nhưng cũng là vượt sức mình để tiến tới và đuổi kịp người ấy. Chị đã hiểu Thánh ý Chúa nên đã nhận lãnh Thánh ý ấy qua con người của chị, sự đau khổ, sự vất vả và các biến cố xảy đến trên những trang sử của đời chị, một tiểu sử quá ngắn vì chị đã đến gặp Cha trên trời...

Ban Chấp Hành và Ủy Ban Tư Vấn Hội Võ Bị Liên Bang Úc Châu, Các Hội Võ Bị NSW, Victoria, South Australia, West Australia, Queensland và Canberra cùng toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Úc Châu, thành thật phân ưu cùng NT Đinh Quốc Hùng K16 cùng tang quyến và thành tâm cầu nguyện hương hồn chị Hùng sớm về Thiên đàng hưởng dung nhan Chúa.

TÁC PHONG HỌ HỒ



Tài Hồ xét lại đáng khinh
Buôn dân bán nước Chí-Minh mốc xỉ
Lọc lừa dân chúng ngu si
Hại dân, hại nước chính mi họ Hồ
Đức cọng đời nó một lô
Tham liền bán đứt; Pháp vờ cụ Phan
Cướp công kháng chiến Việt Nam
Thủ tiêu, đầu gối lên làm chủ dân
Nhân luân là phải giết lân
Giết cha, hại mẹ, dân dân giam con
Tù đày, cải tạo mời mơn
Nhân dân cả nước héo hơn tháng ngày
Lẽ là cúi lạy quan thầy
Trẻ con phải hát mỗi ngày Bác mong
Ai yêu Bác: cháu nhi đồng
Các con bắt buộc phải hồng hơn chuyên
Nhân dân trút hết hầu bao
Để nuôi bộ đội dạt dào linh thương
Trí mưu chồn lợi đời đường

Qua Nga theo Cộng tuyết sương bạc đầu
Trở về chồn lại theo Tàu
Lê nin cố nội, Hằng Mao cha chồn
Tín là đấu tố rồi chồn
Miệng hô xin lỗi thiệt không lộn lời
Mùa thu kháng chiến lá rơi
Quốc gia, Cách mạng giết khơi khơi lằm
Mậu Thân lúc chết ngả sầm
Chồn con lại ướp xác nằm trong lãng
Dân qua mùi thúi hăng hăng
Thì ra xác cáo lâu năm thúi sinh
Lãng ở đâu? Ở Ba Đình
Ngày ngày "bò gác": đêm rình nhân dân
Rình ai lai vãng đến gần
Lén chôn chắt nổ mộ phần lật tung
Hiện nay con cháu hồ run
Toàn dân đứng dậy lật đùng mộ tan
Tam vô Cộng sản tan hàng
Ăn mừng độc lập pháo ran nổ đây
Tự do dân chủ dân xây
Không còn độc đảng phây phây ta cười
Cười rằng: Hết sợ, hết lo
Tù đầy nghèo đói, buồn so lối ngày
Khi già ta nhậu lai rai
Cá cơm, quần áo liền xài thả ga
Thăm bà con ở gần xa
Thỏa lòng mong ước nước ta anh hùng

TÚ GÂN

ĐỪNG NẢN LÒNG



Đừng có nản lòng lính cũ ơi
Lòng dân thù hận khắp nơi nơi
Nơi đây liền của ta dành sẵn
Nổi dậy ta liền tiếp sức hơi

Luân chuyển thịnh suy ý của Trời
Việt Nam dân chúng đã tả lời!
Đói nghèo tù tội và rách rưới!
Chủ dân, dân liền nói khó chơi

Dân đánh thơ, về đợi đến thời
Toàn dân đứng dậy Cộng đầu rơi
Con giun xéo quá còn quần quại!
Hà huống con người chết một lời.

Một lời giải phóng ta thây phơi
Nước Việt ta đang máu lệ rơi!
Còn chờ gì nữa không lên tiếng?
Bộ lính nhìn hay chắt lưỡi khơi!

TÚ GÂN

(Trích trong tập Mười Năm Trường Hận)

thơ mời

Thân gửi các bạn Cựu SVSQ Khóa 19,

Theo quyết định của đa số anh em hai miền Nam Bắc Cali trong phiên họp vào tháng 11/88 vừa qua tại San Jose, kỳ họp mỗi hai năm lần này sẽ được tổ chức tại Orange County, CA vào dịp Lễ Độc Lập Hoa Kỳ ngày 2 tháng 7 năm 1989. Sự thay đổi thời gian, thay vì vào dịp Lễ Tạ Ơn như hai lần trước, không ngoài mục đích tạo tiện lợi cho tất cả các bạn ở xa có dịp mang gia đình về họp mặt.

Để cho tình thân hữu giữa anh em và gia đình chúng ta khỏi bị lợt lạt theo thời gian, chúng tôi thiết tha mong mỗi các bạn về xum họp đông đủ. Sự vắng mặt của mỗi một người trong chúng ta chắc chắn là sẽ mang lại rất nhiều trống vắng cho đại gia đình Khóa 19.

Đường về họp mặt chắc sẽ không khó khăn như đường chinh phục đỉnh Lâm Viên của hơn một phần tư thế kỷ trước. Chúng tôi hy vọng tất cả chúng ta có thừa khả năng và thiện chí trong việc sắp xếp công việc để về họp mặt.

Xin liên lạc về Ban Tổ Chức:

- Nguyễn Hồng Miên (714) 897-2677
- Nguyễn Minh Tâm (408) 942-0317
- Lê Triệu Giur (714) 839-7453
- Nguyễn Đình Hạnh (916) 344-3873
- Huỳnh Kim Tác (213) 384-7490

133 S. Mariposa St., #10, Los Angeles, CA 90004

Hẹn gặp lại tại Cali

Chào tự thắng

Đại diện Khóa 19

Lý Kim Vân

(818) 799-1763

Ghi chú:

- *Xin các bạn liên lạc với Ban Tổ Chức càng sớm càng tốt để tiện việc sắp xếp chỗ ở và phương tiện di chuyển tại địa phương.*
- *Đặc biệt phần văn nghệ năm nay đa số sẽ do con em Khóa 19*

phụ trách. Lưu ý các bạn có con em có tiết mục trình diễn, xin cho Ban Tổ Chức biết để sắp xếp chương trình.

— Riêng các bạn vừa mới định cư chưa đủ phương tiện di chuyển về họp mặt xin liên lạc với Ban Tổ Chức để chúng tôi cố gắng thu xếp.

PHÂN ƯU

Được tin buồn Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 23:

Alphonso LÊ TINH HUY

đã từ trần tại San Diego, Tiểu Bang California, Hoa Kỳ. Thành thật chia buồn cùng Lê Tinh Huy phu nhân và tang quyến. Cầu chúc hương hồn Alphonso sớm về Thiên Đàng hưởng Dung Nhan Thiên Chúa.

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Hội CSVSQ/TVBQGVN Connecticut và phụ cận
Toàn thể Khóa 23

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

THÂN MẪU

CSVSQ/TVBQGVN Lưu Tiên Sơn, Khóa 19

đã từ trần tại Việt Nam ngày 20-2-1989, hưởng thọ 83 tuổi. Thành thực chia buồn cùng CSVSQ Lưu Tiên Sơn và tang quyến. Cầu chúc hương hồn Cựu Bà sớm tiêu điều miền cực lạc.

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Toàn thể Cựu SVSQ Khóa 19

K19, bước đường không lẻ loi



Kính tặng: — Mai Thanh Vân
— Trần Cẩm Tường
— Bùi Dương Thanh

TÂY NGUYÊN

Hồi còn ở Trường Võ Bị, có thể Bạn và Nguyễn này vì không cùng một Đại Đội, không cùng một Tiểu Đoàn mà lại ngại ngùng băng qua sân cỏ rộng nên chúng mình ít có cơ hội để chuyện trò với nhau, để nhớ rõ mặt nhau lâu hơn. Thế nhưng có một điều chắc chắn rằng chúng mình đã có gặp nhau một vài lần nào đó trong khuôn viên Trường Võ Bị hay cũng có thể trên sân bắn, trong bãi học chiến thuật... Mà cũng có khi, vào một buổi chiều, buổi tối nào đó Bạn và Nguyễn này chạy ngược chiều quanh vòng sân cỏ của đồi 1515, với quân phục dã chiến mà lưng áo lại ướt đẫm mồ hôi trong tiết trời lạnh lạnh của Đà Lạt.

Thế rồi, từ dạo chúng mình chia tay xuống Núi, Bạn đã có dịp gặp lại được bao nhiêu Cùi K19? Đối với Nguyễn này, xin được ghi lại đây những lần gặp gỡ đáng nhớ trong đời của một Cùi đã mang một dấu ấn K19 sâu đậm.

Phải chăng, nhờ một cơ may nào đó đã đưa đẩy Nguyễn này từ vùng Cao Nguyên trở về Trường Sinh Ngũ Quân Đội để có dịp gặp lại một số bạn K19 đang học Anh ngữ ở đây. Trong số ấy, mình nhớ có Phạm Ngọc Giao từ Ban Mê Thuật xuống, Nguyễn Phước Xuân từ Biệt Khu 24 về, Trần Đại Tùng từ Sư Đoàn I vào, Trần Hồng Phú từ Thủ Đức lên, Bùi Đăng Lưu đang chuẩn bị rời trường.

Sau mấy tháng “dùi mài kinh sử” để vượt qua được lần ranh “ECL 70”, Nguyễn Phước Xuân và Nguyễn này được lên máy bay sang Hoa Kỳ học khóa BBCC tại trường Fort Benning thuộc Tiểu Bang Georgia. Toán du học này có NT Ninh (TCQH), NT Bùi Quyền K16, NT Phan Ngọc Ái K18 và hai Cùi K19.

Đến trường Fort Benning, hai đứa mình gặp lại Nguyễn Nho, Cường (họ Đinh) BĐQ, hai đứa này qua trước toán mình khoảng 5, 6 tháng. Vài tháng sau bọn này lại đón thêm Trần Đại Tùng, Trần Văn Trử (ĐĐ Hắc Báo SĐ I). Bốn đứa Tùng, Trử, Xuân và Nguyễn này được ở cùng một dãy Batiment nên đã liên kết thành một “Tổ hợp ăn chung”, chọn căn phòng của Trử làm nơi ăn uống và hội họp.

Nhớ thằng Trử và Xuân cứ hằng buổi chiều lo nấu thức ăn, thằng Tùng lo rửa chén, quét phòng và đổ rác, còn Cùi này phụ trách nổi cơm và tiếp khách đến... rút xì phé.

Ngày về nước, Xuân với mình vào trình diện BTTM gặp lại Vương Thành Lân đang ngồi nhấm nháp ly bia tại CLB Pháo Binh. Lân với Nguyễn này hồi còn ở Trường Võ Bị cùng chung một Đại Đội, thế rồi xa nhau đã 8 năm nay mới có dịp gặp lại.

— Sao mà bỏ Cao Nguyên để về ngồi suy tư ở đây?

Lân trả lời:

— Về BTTM để khiếu nại.

— Về vấn đề gì?

— Bị đình chỉ 3 năm không được thăng cấp.

— Lý do.

— Chỉ huy Đại Đội Thám Kịch bao vây đồn Quân Cảnh.

Lân, hồi còn ở Trường Võ Bị, cứ tối đến nó thường có mặt ở CLB hay ôm bàn bi da hơn là ngồi ở phòng học. Thế nhưng trong các kỳ thi văn hóa và quân sự, bài làm của nó lúc nào cũng đạt được điểm cao. Lân, con người thông minh, nói năng hoạt bát, tán gái lại có duyên. Nó cũng từng là một Đại Đội Trưởng Thám Kịch nổi tiếng ở chiến trường và cũng có lần “tai tiếng” ở thành phố, là một Tiểu Đoàn Trưởng trẻ tuổi của một Trung Đoàn Bộ Binh có địa bàn hoạt động ở vùng Cao Nguyên. Chừng đó vốn liếng cũng tạm đủ để giúp nó thành công trên con đường binh nghiệp. Ấy thế con người có tài lại hay sinh tật, mà cái tật “nghiền” thì thật khó để chữa trị. Nó đã sớm chọn con đường đi mây về gió nên bước đường công danh sự nghiệp của nó dần dần cũng lang thang như gió như mây. Nói trắng ra con đường công danh của nó bị tuột dốc cho đến khi tuột đến chức “cà nhôm” ở một Tiểu Khu, Lân bèn xin chuyển vùng chiến thuật xuôi về miền Tây hy vọng tu thân, rèn lại võ nghiệp để mà vào... tù Cộng Sản.

Thực ra, chỉ trừ những bạn nhanh chân lại có phương tiện mới thoát được cảnh tù cải tạo, số lớn còn lại chậm chân như Nguyên này đều phải sắp hàng chui vào cái rọ Cộng Sản. Kẻ nào tự giác chui vào đều được Cộng Sản đàn chào bởi toán Vệ binh tay cầm AK 47, nhưng khi đã chui vào mà lại tự động chui ra, Cộng Sản liền phát cho mấy viên kẹo đồng như Bé và Tư khóa chúng mình chẳng hạn.

Theo tin mật của “phe ta” cho biết, hai đứa nó dự định trốn trại ngay từ khi bọn Cộng Sản gom tù về khu tập trung trại Tam Hiệp, Bé và Tư tình nguyện làm thợ mộc cho trại để có lý do đi lại từ khu nhà mộc đến dãy nhà ở của Vệ Binh nằm sát hàng rào. Lợi dụng giờ nghỉ trưa, hai đứa bèn chui rào trốn trại. Bé chui ra trước và đã thoát được, còn Tư bò ra sau, xui xẻo bị một tên Vệ binh đi tiểu phát giác tri hô lên. Bọn Vệ binh đang ngủ ở trong nhà liền xách AK chạy ra, Tư đã trở thành một cái bia cho

bọn chúng. Nhưng Tư không chết ngay, Tư chỉ bị nát hai ống chân, và Tư vẫn tỉnh táo để yêu cầu bọn chúng bắn chết, nhưng chúng lại không bắn mà chỉ để cho Tư nằm chết dần ngay sau mái hiên bệnh xá của trại vào đêm hôm đó. Ba, bốn hôm sau Bé cũng bị bắt lại trong khu nghĩa địa Biên Hòa, để rồi lãnh một bản án tử hình cũng bằng một loạt AK 47 chỉ cách chỗ xử án không đầy 50m.

Khóa 19 bởi hồi xúc động, khóa 19 thương tiếc Tư và Bé sâu xa và khóa 19 lại hoàn toàn bất lực trước kẻ thù hành xử bạn mình. Khóa 19 chỉ còn cố nuốt căm hờn, gục đầu tưởng niệm hai người bạn mình vậy. Thôi thì Nguyễn Nho lo đi gom đường tán của những thằng K19 đang có mặt ở trong trại, Chế Văn Thức đang nấu bếp cho trại lo chôm vài quả bí đỏ để nấu một nồi chè cho Khóa, làm giỗ cho Bé và Tư. Tối hôm đó, lợi dụng vào giờ tù đi dạo lòng vòng trong sân, từng Cùi K19 với cái chén trên tay, lặng lẽ hướng về nhà bếp. Tại vị trí tập trung này đã có đưa lo sắp chén, có đưa lo canh chừng bọn Vệ binh đi tuần, còn Trần Xuân Bằng lo chuẩn bị “điều vãn”.

Sau khi Chế Văn Thức múc chè đổ vào chén cuối cùng, anh em ta nhanh chóng đến nhận chè, thằng Bằng đại diện Khóa vắn tắt vài lời tỏ lòng thương tiếc Bé và Tư. Rồi một phút mặc niệm, mọi cái đầu không cúi xuống như thường lệ mà lại quay ra hướng đám ruộng hoang nằm sát phía bên kia lớp hàng rào của trại, nơi đó có hai người CSVSQ K19 Trường VBQGVN đang nằm sát cạnh nhau để ngủ giấc ngủ ngàn đời. “Chúng tao vĩnh biệt hai đứa mày nhé, Bé và Tư, hãy ngủ an giấc”. Đó là lời nguyện cầu của những thằng K19 có mặt trong đêm ấy tại trại tập trung Tam Hiệp.

Sau biến cố vụ trốn trại xảy ra, không khí trại tù Tam Hiệp trở nên ngột ngạt khó thở qua những lần kiểm tra đột xuất hoặc Vệ binh đi tuần tra liên tục, thế nhưng rồi cũng chẳng được bao lâu, không khí ấy lại biến động bởi những đoàn xe Molotova chạy vào trại để chuyển tù ra Bắc.

Vâng, định mệnh đã an bài, Nguyễn này cũng nối gót anh em xuống tàu ra Bắc, mà đi đâu cũng được, bây giờ mình ví như

thân con gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu, vì càng vấy vùng, cái công số 8 lại càng xiết chặt đau hơn. Khi bước xuống khoang tàu, anh em ta có cảm tưởng như đang bị ném vào một bó củi, bó củi cứ bị tiếp tục ném cho đến khi mọi người chỉ còn cách ngồi bó gối mà không cựa quậy được nữa mới thôi. Trong cảnh ấy Nguyên này cũng ráng căng mắt, vươn cổ lên để nhìn xem có tên nào K19 đâu đây không, cuối cùng Cùi này chẳng thấy có tên nào, thôi đành nhắm mắt để lắc lư với con tàu.

Đến khi tàu cập bến tại Bến Thủy anh em ta đang chuẩn bị lên bờ, lúc đó Nguyên này mới gặp NT Đào Hữu Phước K17. Hai anh em nhanh chóng nhận ra nhau là dân Võ Bị, liền kết lại với nhau, cố gắng luồn lách qua nhiều đợt “giao hàng”. Cứ tại mỗi địa điểm có “khách hàng” đến nhận, bọn cán bộ Cộng Sản bắt anh em ta xếp hàng rồi đếm số lượng mà chẳng cần phân biệt “phẩm chất” cho nên chẳng ai đoán được chúng sẽ cất đến hàng nào để mà lo liệu với nhau cùng đi hay cùng ở lại. NT Phước và Cùi này được ở với nhau hơn một năm để rồi sau đó cũng phải chia tay ở vùng Nghĩa Lộ.

Cũng tại vùng này, có lần Nguyên này gặp Phạm Kim Vinh (trùng tên, họ với nhà giáo P.K.V.) cũng đến gánh thực phẩm tại một hợp tác xã. Gặp nhau thay vì chào hỏi “xã giao sơ khởi”, nó lại thực tế đi vào vấn đề ngay, có lẽ nó muốn tranh thủ thì giờ.

— Ê, Nguyên, thuốc Lào đâu mày?

Trời đất quỷ thần ơi, món chi chứ món thuốc Lào Cùi này có dám sờ đến nó nữa đâu. Vì trước đây có lần Nguyên này muốn thử tìu hiểu món thuốc Lào “ngon” đến độ nào mà sao có nhiều anh em ta mê nó đến thế, liền hít một “bi” ba số 8, sau cái hít này chân tay trở nên bủn rủn rồi té bật ngựa chổng gọng làm cho anh em ta có một trận cười ngon lành, và từ đó Cùi này thề bỏ thuốc Lào.

Nguyên này hỏi:

— Mày cần mấy bi?

Phạm Kim Vinh vẫn nụ cười híp mắt như thừa nào lấy trong túi áo ra một hộp quẹt trống trao cho Cùi này rồi nói:

— Mày nhận đây một hộp quẹt này cũng được.

À, té ra “Vinh ngử” này đã có chủ đích trong chuyến đi “công tác” này rồi nên nó chỉ mang theo cái hộp quẹt trống để gặp người quen là chìa. Hôm nay Nguyễn này xui xẻo trở thành thân chủ của nó nên đành phải xoay xở với các anh em trong đội để cho nó một hộp quẹt thuốc lào.

Gặp lại Phạm Kim Vinh, nhắc cho Nguyễn này nhớ đến cái tên Vinh Ngử mà anh em trong Đại Đội đã đặt cho nó ngay từ hồi còn là Tân khóa sinh. Vinh Ngử vì đôi mắt nó lúc nào cũng lim dim như ngử mà NT Cán Bộ cứ tưởng nó đứng trong hàng “ngử đứng” nên nó đã bị phạt oan nhiều lần, để rồi cái tên Vinh Ngử trở thành Vinh là họ, Ngử là tên một cách bình thường. Gặp lại Vinh Ngử, biết nó vẫn còn sống để chỉ xin Cùi này một hộp quẹt thuốc lào mà khả năng chỉ có thể, chẳng có gì để tiếc với nó, thằng Bạn cùng Khóa, cùng Đại Đội cách đây đã 27 năm, thời kỳ mà những chàng SVSQ 19 có một thời được làm chủ đường phố Đà Lạt, đi dạo phố thoải mái mà chẳng phải để ý để chào “ai”. Đó có phải là thời kỳ vàng son nhất của đời SVSQ không thừa các bạn.

Sau mấy năm làm quen với núi rừng ở vùng phía Bắc, Bắc Việt nơi đã bị anh em ta hạ được rất nhiều thứ gỗ, tre, nứa, giang, vầu... nay Nguyễn này được ngồi tàu lửa đồng hạng với heo, bò để về vùng Nghệ Tĩnh tiếp tục lao động. Tại đây Cùi này gặp lại một số khá đông Cùi K19 như Nguyễn Quang Bột, Phạm Ngọc Bằng, Trần Xuân Bằng, Nguyễn Nho, Trần Cẩm Tường, Trương Thanh Sương, Trần Đại Tùng... Tụi này được may mắn ở chung cùng một trại, ngoại trừ Nguyễn Nho lọt qua trại khác nhưng cũng chỉ cách nhau khoảng 20 phút đường bộ nên thỉnh thoảng Nho cũng tìm cơ hội đến thăm anh em.

Trong thời gian gần hai năm đầu ở Nghệ Tĩnh, cơn bệnh đói đã hoành hành anh em ta một cách khủng khiếp, tuy nhiên nhờ tình cùng Khóa, nhờ nghĩa Võ Bị đã liên kết anh em lại với nhau để chia xẻ cho nhau từ những cọng rau già đến củ khoai, củ sắn kiếm được. Trong số ấy, phải kể đến Trương Thanh Sương thuộc đội trồng sắn nên anh em thỉnh thoảng cũng được Sương cho rau lá sắn và sắn luộc. Sương, hồi ở trường học hành chăm

chỉ nên không phải vắc Garant mà chỉ cầm kiếm, đến khi vào tù lại say sưa học chữ Hán dự tính sau này khi được thả ra, về lại quê nhà ở Quảng Nam làm nghề hốt thuốc Bắc. Không biết giờ này Sương có thực hiện được dự định đó không, hay là đang cuốc đất xới cả khối ở Điện Bàn.

Nhìn qua bên đội Nông Nghiệp có Trần Cẩm Tường hiện đang định cư tại Úc Đại Lợi. Tường thuộc vào một trong những đội chủ lực làm ruộng để lo sản xuất lúa gạo cho trại. Đội này tuy quanh năm chân lấm tay bùn, đi sớm về trễ, có phần vất vả nhưng khi đến mùa thu hoạch, thóc lúa phơi đầy sân kho thì Đội cũng được “bồi dưỡng” một vài bữa cơm no bụng ngay tại ruộng. Ngoài ra nếu ai chịu khó, siêng năng cũng có thể biến lúa thành gạo chẳng khó khăn chi, mặc dầu không có cối, có chày. Kỹ thuật chế biến này thì Trần Cẩm Tường cũng được xếp vào hạng khá nên Nguyên này có lần bị bệnh, ăn khoai, bo bo không nổi liền được Tường cho một ít gạo nấu cháo húp.

Vào cuối năm 1980, có một số lớn anh em ta lại lần lượt gánh gồng lên đường. Trong số bọn mình, có đưa đi đợt trước như Tùng, Tường, Bột. Có đưa đi đợt sau như Nho và Nguyên này, mà cũng có đưa ở lại (nghe nói) để chờ ngày ra trại như Sương chẳng hạn.

Lúc đầu, chẳng ai đoán được tù sẽ đi về đâu, nhưng đến khi anh em ta được lên tàu lửa, được ngồi vào hạng chở hành khách chứ không như chuyển trước ngồi ở hạng chở súc vật nên người ra đi cũng “hồ hởi” mà kẻ ở lại cũng phấn khởi... để mà sống.

Đoàn tàu chuyển bánh trực chỉ hướng Nam, có dừng lại ở ga Hàng Cỏ Hà Nội, rồi lại tiếp tục chạy để bỏ lại “Hỏa Lò của Bắc” ở đằng sau làm ai nấy cùng thở phào nhẹ nhõm. Khi đoàn tàu chạy qua khỏi cầu Bến Hải, anh em ta phấn khởi mừng thầm. Rồi tàu đến Quảng Trị, một thị trấn điêu tàn bởi những bom đạn của những 9, 10 năm trước đây mà nay dấu tích vẫn còn như cũ. Quảng Trị, một địa danh quen thuộc của những người lính thiện chiến nhất của QLVNCH đã từng một thời ngang dọc ở đây để bảo vệ vùng giới tuyến của Miền Nam Việt Nam. Tàu vẫn tiếp tục chạy đến Quảng Nam, vượt qua Quảng Ngãi để

rồi dừng lại ở ga Diêu Trì của tỉnh Bình Định. Có tiếng còi tu húýt, có tiếng chân chạy “khẩn trương” và rồi có tiếng mở khóa, rút chốt sắt của vài toa tàu ở khúc cuối. Thế là có một số anh em ta lại lục đục gồng gánh xuống tàu, xếp hàng điếm số rồi leo lên xe Molotova chờ sẵn mà đầu hướng về phía Pleiku.

Cùi này thuộc loại hành khách ở khúc đầu nên vẫn được lệnh giữ công, bám tàu mãi cho đến ga Hàm Tân mới xuống tàu.

Được trở lại vùng đất miền Nam, lòng mừng như người thủy thủ xa đất liền từ lâu, nhưng để rồi không như người thủy thủ hồi hải lên bờ để ra phố chợ, mà lại tê tái lòng hướng về trại giam. Tại trại này Cùi này gặp Nguyễn Văn Tâm (Rỗ) cũng từ Vinh Phú mới được chuyển vào cách đây một tuần. Hai thằng gặp lại nhau mừng ới là mừng, mừng không những nó là bạn đồng Khóa mà còn chung Đại Đội ngay từ ngày còn là Đại Đội Tân Khóa Sinh. Gặp lại Nguyễn Văn Tâm làm Nguyễn này nhớ lại đến vụ “đào ngũ” của nó trong thời kỳ còn đang tập luyện “lột xác” để được trở thành một SVSQ/TVBQGVN. Tinh thần nó khùng hoảng đến độ không thể “tự thắng” được bèn chuồn mất một cách tài tình. Tuy nhiên số nó còn nặng nợ với Võ Bị nên đã được người nhà nhanh chóng dẫn độ về trường trình diện để xin tiếp tục thụ huấn.

Bên kia lớp hàng rào tre ngăn cách giữa hai khu vực, có Đỗ Đăng và Cúc cũng là dân K19, hai đứa nó đã bắt được liên lạc với hai đứa ở bên này, thỉnh thoảng chúng chui rào đem thực phẩm qua cho, rồi Nguyễn này cũng lại chui rào qua tâm tình với hai đứa nó.

Thời gian đoàn tụ với Nguyễn Văn Tâm, Đỗ Đăng và Cúc chỉ kéo dài được một thời gian ngắn. Cùi này lại “đột xuất” túi gói lên đường chuyển trại mà không kịp nói một lời từ giã, có lẽ khi Đỗ Đăng, Tâm và Cúc biết được tin Nguyễn này đã di chuyển chắc 3 đứa nó buồn lắm, vì chính Cùi này lúc rời khỏi cổng trại cũng cảm thấy buồn buồn, nhớ nhớ ba thằng bạn còn ở trong.

Đang trên đường di chuyển bộ, Cùi này gặp một toán anh em ta đẩy “xe cải tiến” đứng nghỉ ở bên đường, trong số đó có Hoàng Do Thái. Cái tên nghe có hơi đặc biệt cũng như chính

con người nó thì dân K19 đầu ở Tiểu Đoàn I hay Tiểu Đoàn II cũng đều biết. Thật là một điều ngạc nhiên đối với Nguyên này khi nghe tiếng gọi phát xuất từ trong toán đẩy xe “cải tiến”.

— Ê, Nguyên.

— Ê, Thái.

Đó là câu chào hỏi của hai thằng cùng Khóa tinh cờ gặp nhau. Kể đến Cùi này hỏi:

— Tao nghe Đỗ Đăng nói mày đã có tên tha rồi, tại sao vẫn còn đẩy xe ở đây?

Thái trả lời:

— Tao có tên tha, nhưng trại chưa thả.

— Lý do?

— Chưa tiến bộ.

Sau vài tuần có tin Hoàng Do Thái đã được thả, như vậy nó ra trại muộn hơn các anh em có cùng “list” với nó. Con người “đặc biệt” có khác.

Đọc đến đây, Cùi này nghĩ rằng có một số các bạn tự hỏi, thằng Nguyên nào nhỉ? “Người đâu vậy há, ai đâu vậy cà?” Thật khó để hình dung ra được thằng Nguyên này phải không các bạn?

Điều đó cũng dĩ nhiên thôi vì thời gian kể từ ngày chúng mình chia tay từ già Trường Võ Bị cho đến nay đã là 25 năm rồi còn gì. 25 năm qua cộng thêm với số tuổi khi mới bước chân vào Trường Võ bị có phải giờ này chúng mình đã xấp xỉ tuổi “ngũ thập” rồi phải không? Mái tóc chắc chắn phải là màu muối tiêu mà biết đâu trong số đó lại có đứa đầu đã bạc trắng sau những tháng năm dài suy nghĩ ở trong trại cải tạo. Nhưng dầu có thay đổi gì đi nữa, nếu có cơ may gặp lại nhau, chắc chắn chúng mình còn có thể nhận ra nhau được một vài nét quen quen trên khuôn mặt hay dáng dấp còn giữ lại được ít nhiều sau những tháng năm hao mòn thể xác, cho nên đối với thằng Nguyên này cũng tin rằng chúng mình không đến nỗi phải mất nhiều thì giờ để nhận ra nhau là dân K19.

Đối với Đỗ Đăng, từ bên kia lớp hàng rào tre nhìn qua, Hoàng Do Thái đứng bên cạnh chiếc xe “cải tiến”, bắt chợt mà còn gọi lên được: “Ê, Nguyên” chắc nịch, đủ để cho Nguyên này và cả Bạn nữa vững tin: “K19, bước đường không lẽ loi”.

sức mạnh của tư tưởng trong quốc hận

VIỆT LONG

Trong mỗi tháng tư dương lịch, kể từ tháng tư 1976 sự kiện lớn nhất đối với đồng bào ngoài nước lẫn trong nước là ngày đánh dấu việc cộng sản cưỡng chiếm toàn thể Việt Nam, đưa dân tộc đến bờ vực thẳm và khiến cho hàng triệu người Việt phải ra đi tị nạn chính trị khắp nơi trên thế giới.

Vi đó là một biến cố lớn chưa hề xảy ra cho nhân loại nên người tị nạn cũng như 60 triệu đồng bào trong nước, và ngay cả thế giới cũng không quên được.

Mỗi năm sau đó tất cả các cộng đồng người Việt ở khắp mọi nơi đã lấy ngày 30 tháng tư làm Ngày Quốc Hận, và gọi tháng tư là Tháng Tư Đen.

Danh từ “Tháng Tư Đen” thật chính xác vì màu đen là màu tang tóc cho hàng nghìn hàng triệu gia đình, là vận đen của đất nước, là bức màn đen mà cộng sản đã đem phủ nốt trên phần đất tự do. Trong suốt 35 năm qua, trên thực tế mỗi ngày là một ngày quốc hận của đồng bào ta.

Tập đoàn cộng sản Việt Nam đã nhân danh một ý thức hệ điên rồ để chà đạp nhân quyền và nhân danh độc lập để tước đoạt tự do của người dân cũng như trước kia họ đã nhân danh giải phóng để lừa phỉnh những kẻ ngây thơ khắp thế giới.

Niềm uất hận và hoài bão giải phóng thực sự cho quê hương khỏi ách thực dân đế quốc kiểu mới đó là một lý tưởng và một sứ mạng thiêng liêng của những tâm hồn cao quý thương nước

thương nòi. Niềm uất hận đó trong 14 năm qua đã được biểu lộ trong mỗi dịp chúng ta tổ chức ngày Quốc Hận. Nói chung, chúng ta đã bày tỏ thái độ công phẫn, thái độ chống cộng cho thế giới thấy. Nhưng chúng ta chưa thể hiện thái độ đó bằng hành động. Cho tới nay, chúng ta đã chống cộng theo đường lối tiêu cực.

Tuy nhiên, sau 14 năm hầu như dậm chân tại chỗ và trước âm mưu xâm nhập quy mô của cộng sản Việt Nam để phá nát cộng đồng, tuyên truyền và hoạt động kinh tài, những người tổ chức ngày Quốc Hận năm nay tại nhiều nơi đã có sáng kiến kêu gọi đồng bào hành động chặn đứng âm mưu của cộng sản tại địa phương cư ngụ.

Sau 14 năm với những thành quả thật khiêm nhường trong cố gắng đoàn kết và tranh đấu chính trị, nay là lúc các cộng đồng, và nhất là các thế hệ trẻ cần phải bước vào giai đoạn thực sự hành động.

Chúng ta, những người quốc gia, ai cũng thương nhớ quê hương; ai cũng đau xót trước nhà tù vĩ đại đang giam cầm 60 triệu đồng bào triền miên đói rách, lăm than bệnh tật, đau ốm; và biết bao nhiêu chiến sĩ sa cơ đang nằm đợi tử thần lần lượt đem vào cõi chết. Tuy nhiên, đa số chúng ta chưa có một hành động cụ thể đáng kể nào, dù là trên mặt trận văn hóa hay trên bình diện cộng đồng, chứ đừng nói gì tới lãnh vực quân sự hay chính trị.

Các nhà hiền triết xưa đã từng nói hành động của con người là biểu tượng hùng biện nhất của tư tưởng và trí óc mình. Đặc biệt trong thời điểm này, mỗi người chúng ta hãy nên biểu lộ bằng hành động tình tương thân tương ái, tinh thần đoàn kết, tình nghĩa đồng bào, tinh thần tương trợ đối với những chiến sĩ trên các mặt trận chính trị, quân sự, văn hóa trong các công tác chung. Đây không còn là lúc ai lo phần nấy, vì mọi người trong cộng đồng chúng ta hãy còn ít nhiều tình nghĩa đồng bào, và còn tha thiết với tiền đồ đất nước.

Một nhà lãnh đạo lỗi lạc của Ấn Độ, cố thủ tướng Nehru đã nói rằng một dân tộc lành mạnh và một quốc gia lành mạnh phải

hành động tích cực trong hiện tại, và đồng thời phải hướng nhìn về tương lai.

Những ai quan tâm tới vận nước, những ai giàu trí óc suy tư đều có thể có những tư tưởng hay những lý thuyết cao đẹp. Những tư tưởng, lý thuyết cao đẹp chỉ có giá trị nếu đi với hành động. Và một khi đã dẫn thân vào hành động thì hành động đó phải là một hành động trong sự can đảm, trong sự kiêu hùng. Sự thành công của một tiến trình cách mạng là thành quả hành động của những người sẵn sàng chấp nhận dẫn thân.

Nếu trong hiện tại, chúng ta thiếu những hành động can trường, nếu chúng ta thiếu những sáng kiến xây dựng một tương lai huy hoàng cho đất nước và dân tộc, thì những thế hệ tới của con cháu chúng ta sẽ không được thừa hưởng gì cả. Lịch sử nhân loại không ghi chép những lời nói hoa dạng mỹ miều, mà chỉ ghi chép những hành động kiêu hùng khí phách, những hành động phi thường. Người ta thường nói, hành động của những thế hệ hiện tại là vận nước của những thế hệ tương lai. Do đó, nếu ta thấy rằng một tư tưởng, một quan điểm nào đó có triển vọng đem lại sự phục hồi tự do, đem lại dân chủ và phú cường cho dân tộc thì ta hãy có can đảm nói lên, nêu ra để mọi người cùng suy gẫm. Nếu tư tưởng hay quan điểm đó không đủ sáng suốt khôn ngoan, nó sẽ tự đào thải. Trái lại, nếu tư tưởng hay quan điểm kia có tiềm năng để đem lại thành công, thắng lợi cuối cùng thì nó sẽ có sức nổ tiêu diệt kẻ thù với chính nghĩa có độ mạnh hàng nghìn lần những trái bom.

Những tư tưởng hay quan điểm đó là những mũi dùi vạch đường mở lối cho những cuộc cách mạng. Một nhà tư tưởng đã nói không quá đáng khi ông tuyên bố không một đạo quân nào chống lại nổi sức mạnh của một tư tưởng đã đến đúng thời điểm. Những tư tưởng đó có sức mạnh của một cuộc cách mạng. Để làm cuộc cách mạng đó, cuộc đấu tranh đòi hỏi những người can trường.

Trong giai đoạn hiện tại của các cộng đồng, hành động cũng đòi hỏi phải có can trường. Can trường trước sự cám dỗ của vật chất, tiền tài. Can trường tôi luyện con người của ta để tiến lên

trình độ cao của **tâm lực, trí lực, thể lực**. Can trường rèn luyện, sửa đổi **tâm, tính** để tự mình giải thoát ra khỏi những tệ tính do thời kỳ gần 100 năm đất nước đảo điên, văn hóa truyền thống dân tộc bị chà đạp, bị phá sản gây ra.

Những người ở các lứa tuổi, nam cũng như nữ, có được sự can trường nói trên là những người có đủ điều kiện chuẩn bị hành trang để dẫn thân trên con đường phụng sự dân tộc.

Nay là lúc phải đẩy mạnh giai đoạn hành động này - dù là hành động trên mặt trận cộng đồng, trên mặt trận văn hóa, hay mặt trận chính trị, hay mặt trận quân sự. Giai đoạn mới này là giai đoạn trực diện với kẻ thù của độc lập và tự do, tức kẻ thù của dân tộc.

VIỆT LONG

(Trích trong tuyển tập
Sức Mạnh Của Tư Tưởng)

NHẮN TIN HỌP KHÓA 31 HẢI NGOẠI

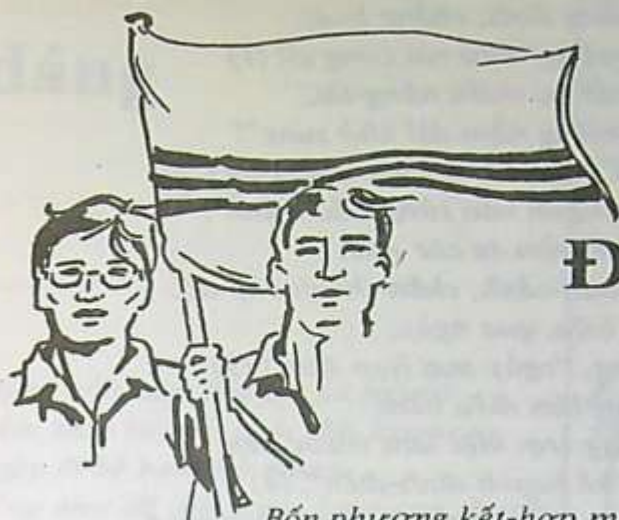
Khóa 31 sẽ họp đại hội vào lúc 12 giờ ngày 26-5-1989 tại:

Nhà hàng Royal Palace
4320 El Camino Real
Los Altos, CA 94022

Riêng các bạn ở xa, sẽ bao vé máy bay, nơi ăn chốn ở (luôn cả vợ con hoặc người yêu).

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc sớm:

Phạm Văn Pho H31
2152 Pedro Ave
Milpitas, CA 95035
Tel: (408) 946-6837



tham dự Đại Hội 13 Võ Bị

Bốn phương kết-hợp một Nhà
cùng nhau bảo-vệ sơn-hà Việt-Nam.
Có cùng công-tác phải làm:
chung vai tạo-dựng Miền Nam huy-hoàng,
chiến-thắng Cộng-sân bạo-tàn,
tô thêm sắc thắm Cờ Vàng tung bay...
Ai ngờ vận Nước đổi thay,
Miền Nam sụp đổ vào tay quân thù!
Cộng-phỉ mở rộng nhà tù,
ra tay sát hại chẳng từ một ai.
Xưa rày có một không hai
lũ quân tàn ác: không tai, không hồn!
Quân, Dân căm-phẫn, oán-hờn
vào rừng kháng-chiến bảo-tồn uy-danh.
Mong sao công việc chóng thành
như ngày chiếm lại Cổ-thành năm xưa!
Chiến-hữu giải nắng, dầm mưa,
tiếp tục cầm súng như xưa đã làm,
có người giam-giữ nhiều năm,
đau ốm, bịnh-hoạn, đã "nằm xuống đất"!
Nhiều người thiếu-thốn vật-chất,
vì bọn Cộng-phỉ đá hất ra ngoài

xã-hội chẳng đoái, chẳng hoài,
"bên-lề-cuộc-sống" kêu nài cùng ai! (1)
Chẳng phải họ thiếu năng-tài,
hay là "lười biếng nằm dài chờ sung"!
Tại bọn Cộng-phỉ "không dùng," (2)
sợ họ "khỏe-mạnh vào rừng đấu-tranh".
Thành-tâm cảm-tạ các Anh
thông-cảm hoàn-cảnh, chân-thành tiếp tay,
để họ đủ bữa, qua ngày,
để họ hy-vọng, "ngày mai họp đàn"! (3)
Đại-hội có lắm điều bàn:
Ái-hữu, tương-trợ: việc làm trước tiên,
sau đến "kế hoạch dinh-diện", (4)
phát-triển Chi-hội... Anh Quyền chủ-trương.
Mỗi người mỗi cách, mỗi đường,
đóng góp ý-kiến tỏ tường, phân-minh...
"Ý kiến tốt" được hoan-nghinh,
Đại hội "đồng-ý" thì mình thực thi...
Bây chừ thu xếp liền đi,
Tháng năm, hăm tám là "đi cả nhà"...

THUẬN HÓA/HỒ ĐẮC TRÚC

(Tr. Đội 2/Đ.Đội 1)

Ghi chú:

1. Sống bên hè phố, vì nhà cửa bị tịch thu!
2. không có giấy phép hành nghề, không ai dám mượn!
3. ra đi có trật tự: O.D.P.
4. Thành lập làng 13

dáng

xưa

Mười bốn năm lưu lạc xứ người
Đêm nằm ray rút cuộc đời lưu vong
Ngày đi bè bạn chờ mong
Sống như đã chết long-đong con thuyền
Chờ Anh trở lại mấy niên
Rừng Thu sạch lá truyên chuyên khắp miền
Hết Đông rồi Hạ,
Hoa Ó Môi trước nhà đơm quả
Tiếng con thơ bập bẹ kêu Ba.
Nhìn người trong ảnh ngỡ là bên nhau
Tóc xanh nay đã phai màu
Vọng-phu mà ngỡ trắng sầu nửa canh
Ngày bìm bịp kêu nước lớn.
Đêm tiếng cú báo mộng chẳng lành
Quạ đen vắng bóng âm thầm mưa ngâu,
Xuân xanh rồi bạc mái đầu
Nửa vòng trái đất niềm đau xa nhà

HUY CẢNH

Dallas - vào Hạ 89



điều văn

khóc Lê Tinh Huy, K23

của GS Nguyễn (Kế) Nghiệp

Em Lê Tinh Huy muôn vàn thương nhớ
Mấy hôm nay, vào những ngày cận Tết năm Kỷ Ty tại San Diego, bỗng một tin sét đánh đã làm sửng sốt mọi người cùng các bạn hữu Võ Bị xa gần.

Lê Tinh Huy đã đột ngột ra đi vì hai phát đạn của bọn thanh thiếu niên vô lương trong hoàn cảnh phải chứng kiến cảnh cướp bóc và toan hiếp trẻ con.

Với anh hùng khí được hun đúc do truyền thống của trường Mẹ, trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Lê Tinh Huy đã thấm nhuần câu “kiến nghĩa bất vi vô dũng dã, lâm nguy bất cứu mặt anh hùng”. Vì dấu vết bầm trên trán của xác nạn nhân đã chứng tỏ có sự chiến đấu dữ dội trước khi bị giết.

Ôi! Còn đâu một mẫu người tốt đẹp, với tấm lòng vị tha, luôn luôn lăn xả vào việc giúp đỡ người cũng như giúp đỡ và đôn đốc bạn hữu. Ngoài việc đời, Lê Tinh Huy còn là một người chủ gia đình tốt, luôn luôn thương yêu, săn sóc vợ con hết mực.

Gia đình Lê Tinh Huy cũng đã hãnh diện về đức tính của Lê Tinh Huy, trên kính, dưới nhường, một dạ thủy chung, trọn tình hiếu thảo với cha mẹ, với anh em, với thầy giáo, với bạn bè đồng đội, và đồng nghiệp.

Huy ơi! Em đã ra đi quá đột ngột làm cho mọi người thân em phải bỏ dở việc đón Xuân năm nay. Các bạn Võ bị từ xa cũng đã bỏ hết công việc để đến với em.

Lê Tinh Huy đã sanh ra trong thời loạn, nên Huy đã dứt khoát chọn cho mình một hướng đi đầy hào hùng, Huy đã tình nguyện vào Quân Đội và đã tốt nghiệp Khóa 23 Trường Võ bị Việt Nam, kèm theo đệ nhất đẳng huyền đai Nhu Đạo.

Là một sinh viên ưu tú trong lớp học, tại quân trường, rồi sau là một sĩ quan gương mẫu trong binh chủng Nhảy Dù, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3, Tiểu Đoàn 2, Lê Tinh Huy đã tỏ ra xuất sắc ngoài chiến trường với nhiều huy chương giá trị. Thuộc cấp đã hết lòng thương yêu Huy, vì Huy hết lòng thương yêu và bảo vệ thuộc cấp.

Điển hình ở những trận chiến của lịch sử vô cùng ác liệt trong mùa hè đổ lửa năm 71 và 72, Lê Tinh Huy đã anh dũng chiến đấu tại Chi Khu Mai Linh, Cổ Thành Quảng Trị, đẩy lui được làn sóng vũ bão của quân thù.

Được mẹ hiền trang bị cho Lê Tinh Huy một đức tin mãnh liệt vào Thiên Chúa, Lê Tinh Huy đã suốt đời hướng về Chúa, luôn làm việc thiện, việc phải, phục vụ Chúa. Giờ phút cuối cùng ở dương thế của Huy cũng là công tác tự nguyện làm báo chí, tờ Hiệp Nhứt Công Giáo. (Nơi đây có sự trùng hợp về thời gian, Lê Tinh Huy đã có mặt tại nhà báo Thời Luận San Diego. Rồi sau đó vài phút, có một bọn cướp xông vào nhà cướp của, khảo tra và toan cưỡng hiếp gia đình này)...

Chính cũng nhờ đức tin cao cả kia, đã thúc đẩy Lê Tinh Huy trong một cuộc tấn công đẩy lui đối phương ở nhà thờ La Vang (Quảng Trị), Huy đã lăn xả vào nhà thờ này cống bực tượng Đức Mẹ bị đạn gậy chân. Huy cũng đã chiến đấu và đã thoát chết trong trận chiến Charlie, nơi mà Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng Nhảy Dù Nguyễn Đình Bảo tử trận.

Cuộc đời binh nghiệp đã làm Huy bị thương đầy thân thể, nhiều mảnh đạn đã ghim vào đầu, thường làm nhức nhối người thương binh, đôi khi phải ôm đầu lăn lộn trong lúc trở trời rét giá nơi xứ người.

Với ý chí sắt son và óc cầu tiến cao độ, Lê Tinh Huy đã khắc phục được mọi bận rộn của đời sống hằng ngày, cố gắng tái lập cuộc đời, chịu khó đi học lại và đã đỗ được bằng Master ngành điện toán. Cái chết của Lê Tinh Huy đã làm tất cả các bạn cùng sở rơi lệ thương tiếc, bàng hoàng!!

Mấy ngày nay, tại nhiều nhà thờ ở San Diego, đã hết lòng cầu nguyện cho Lê Tinh Huy với những giọt nước mắt chân tình,

thương xót, ràn rụa, nghẹn ngào.

Ôi! Một anh hùng Lê Tinh Huy đã từng xông pha chiến trận đầy lui bộn Cộng Sản vô thần, nay lại bị hủy diệt vì hai viên đạn nghiệt ngã, vô lý kia của những đứa trẻ Việt Nam. Chúng ta được cái ân huệ định cư trên đất nước Mỹ này, một phần phải kể đến những công lao lớn của người chiến sĩ VNCH trong đó có Lê Tinh Huy, đã thúc đẩy người Mỹ nghĩ đến cái thể chính trị của người được thụ hưởng đặc ân tị nạn. Đáng lý tuổi trẻ của chúng ta phải ngoi lên để làm một cái gì nối tiếp cha, anh khả dĩ có lợi cho quê hương dân tộc!! Cái chết của Huy đã đánh thức ý thức cộng đồng người Việt phải đứng lên rửa cái vết nhơ băng đảng này cho cộng đồng.

Đau đớn thay! Với hai viên đạn oan nghiệt đã phủ vùi bốn mảnh khăn tang trên 4 mái đầu xanh vô tội, thơ ngây. Hãy nhìn đám con nheo nhóc của Lê Tinh Huy, chúng nó đang còn vô tư trước cái mất mát lớn lao nhứt trên đời của chúng.

Hỡi những kẻ vô lương tri! Có nghe chăng tiếng gào khóc nước nở, thấm thiết của một quả phụ, của bảy con mồ côi cha, vừa bị mất chồng, mất cha. Các người vô lương tri đã phá vỡ hạnh phúc một gia đình đang sống yên vui...

Hỡi những kẻ vô lương tri! Đã tàn nhẫn hủy hoại một công ơn sinh thành, dưỡng dục trời biển, bóp vỡ trái tim của một người mẹ già đầu bạc trong tình mẫu tử mất con, đứt ruột đau lòng trong hình ảnh tre già khóc măng!

Huy ơi! Chỉ còn ít phút phù du nữa thôi, em sẽ vĩnh viễn từ giã cõi trần. Em đã là người tốt chắc rằng đã có chỗ tốt dành cho Em nơi nước Chúa. Em yên thân rồi. Thôi thì còn một chút thời giờ quý báu nấn níu này, cũng nên ôn lại bao kỷ niệm của 15 năm hương tình sao vẫn còn quá ngắn ngủi. Người quả phụ trẻ đã không được nghe một lời từ biệt của kẻ ra đi không hề trở lại. Nay thì em đã trút một gánh nặng quần vai người vợ yếu và cho đứa con gái đầu lòng hãy còn tuổi vị thành niên.

Thôi thì với hồn thiêng của Huy hãy phù hộ, độ trì vợ con em được hanh thông mọi khó khăn trên đường đời.

Xin quý vị thân bằng, quyến thuộc xa gần, quý vị đã có lòng thương mến Lê Tinh Huy vì Lê Tinh Huy là người tốt trong gia

đình, trong xã hội, vậy xin dảm mong tất cả quý vị hãy thương yêu và giúp đỡ, đùm bọc phụ giúp người vợ yếu và đảm con thơ của Lê Tinh Huy vậy. Cũng dảm mong xin quý vị hãy cùng cầu nguyện giúp cho Lê Tinh Huy được hạnh phúc đời đời.

“Oì! Bao tình cảm thiêng liêng kể sao cho xiết!!!”

Thầy Nguyễn (Kế) Nghiệp
San Diego ngày 7 tháng 2 năm 1989
(Mùng hai Tết năm Kỷ Ty)

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ CSVSQ Nguyễn Thanh Toàn K20:

Cụ NGUYỄN TÍN

Mệnh chung ngày 12-1-1989 tại Houston, Texas
Hưởng thọ 89 tuổi

Chân thành phân ưu cùng CSVSQ Nguyễn Thanh Toàn và tang quyến. Cầu chúc linh hồn Cụ ông sớm về cõi Chúa.

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Khóa 20
CSVSQ Hà Tấn Diên và gia đình

PHÂN ƯU

Được tin nhạc phụ CSVSQ Đặng Hiếu Hải K20:

Cụ BÙI VĂN NGUU

Mệnh chung ngày 18-10-1988 tại San Jose, CA
Hưởng thọ 69 tuổi

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN khóa 20 và gia đình xin chân thành chia buồn cùng anh chị Hải và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn Cụ ông sớm tiêu điều nơi miền cực lạc.

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Khóa 20

đổi đời



Mạnh là một công chức làm việc ở Bộ Thông Tin thời chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Bà con ở khu Trịnh Minh Thế, Khánh Hội chẳng ai lạ gì anh. Hằng ngày Mạnh tà tà lái xe Honda lên sở ở đường Phan Đình Phùng làm việc. Tối lại ghé khu chợ trời đường Cao Thắng chở vợ về. Người ta chú ý đến anh là vì thời Quốc Gia, vợ chồng anh rất nghèo, nhưng nhờ chăm chỉ làm ăn mà vợ chồng anh dành dụm tiền bạc xây được một căn nhà lầu có phòng cho lính Mỹ thuê. Còn cái chuyện anh được làm ở Bộ Thông Tin thì cũng không lấy gì làm lạ. Thuở nhỏ thất học, theo ông chủ từ miền Bắc vào Nam, anh xin được cái chân quét dọn cho tờ nhật báo Tự Do của ông chủ nhiệm Phạm Việt Tuyền. Ông quản lý Kiều Văn Lân thấy anh dễ thương thì cho học nghề sắp chữ và dần dần trở thành thợ sắp chữ in cho nhà báo. Đến tuổi quân dịch, anh phải trình diện nhập ngũ học ở Quang Trung đâu mấy tháng, rồi nhờ sự giới thiệu của mấy người làm báo Tự Do, anh được biệt phái về Bộ Thông Tin tiếp

tục làm nghề in công báo cho chính phủ.

Làm nghề công chức lương không đủ nuôi sống gia đình, anh phải đi làm thêm tại các nhà in. Nhằm lúc Mỹ sang, vợ anh xin được cái chân làm bếp ở mái tận Long Bình. Hằng ngày, từ sáng sớm lên xe buýt đến Long Bình nấu nướng cho lính Mỹ và chiều xe buýt lại chở về. Khi căn cứ Long Bình rút thì chị hết việc, trở về đi buôn đồ Mỹ ở chợ trời cho tới ngày mất nước.

Cái thành tích làm cho “Mỹ ngụy” của vợ chồng Mạnh làm cho anh lo sợ và kiếm đường ra đi.

Tháng 4 năm 1975, những tin tức đồn dập cho hay miền Nam sớm muộn cũng rơi vào tay Cộng Sản. Vợ chồng Mạnh tính đường đi mà chưa biết ra sao. Ngày ngày Mạnh chở vợ đi mua đồ vào Tòa Đại Sứ Mỹ ở đại lộ Thống Nhất. Người đến xếp hàng nối đuôi nhau, chen lấn mà cũng chẳng vô được. Nản quá, Mạnh liên lạc với mấy anh sĩ quan không quân ở phi trường nhưng rồi các anh bay hồi nào không hay. Ở vùng Khánh Hội ngay cạnh sông Sài Gòn thì vì nghe thấy nạn đắm tàu khi di tản từ miền Trung trở vào, anh lại lưỡng lự. Thành ra suy tính quá, rút cục thiên hạ đi hết, còn vợ chồng anh và hai đứa con kẹt lại.

Ngày 30 tháng 4 đến trong vẻ âm u buồn thảm. Từng đơn vị bộ đội Việt Cộng ngông nghênh đi vào thành phố với tiếng reo hò của một số tên đón gió phất cờ. Các ổ nằm vùng bắt đầu lộ diện. Những anh chàng mặt mũi lạ hoắc đeo từng cái băng đỏ ở cánh tay, xách khẩu AK đi nghênh ngang. Ở khu Khánh Hội mấy bà bán chè chai, mấy anh phu đập xích lô đã đổi nghề cũ để chuẩn bị tham gia vào các ủy ban cách mạng. Họ đi từng nhà, dán biểu ngữ, khẩu hiệu... Thế nên nhìn lại thành tích của mình cùng với căn nhà lầu đồ sộ cho lính Mỹ thuê thời nào, vợ chồng anh đâm lo. Và anh lo nhất là mấy tay đao búa nằm vùng ở Khánh Hội để ý đến anh nhiều hơn. Có một tên trong khi vác loa thông báo cho “lính Ngụy” phải đi trình diện học tập cải tạo đã đến bảo thẳng với anh:

— Nhà của anh từng cho Mỹ thuê; vợ anh buôn đồ Mỹ, cấm được tẩu tán thứ gì!

Mạnh lo tái mặt. Nhưng anh tìm cách chống đối:

— Tôi làm việc ở Bộ Thông Tin coi về máy in. Các ông “Cách mạng” ở trên đó đến tiếp quản có bảo tôi rằng Ủy Ban Quân Quản “thành phố Hồ Chí Minh” ra lệnh cho những nhân công kỹ thuật phải lên canh chừng máy móc.

— Anh cứ việc đi trình diện.

Thực ra thâm ý của mấy tên nằm vùng ở địa phương là tìm cách đuổi vợ chồng Mạnh đi để chiếm lấy căn nhà. Còn Mạnh thì đang ở thế cùng chưa biết tính sao. Anh thì thâm bảo vợ:

— Những đồ lặt vặt trong nhà như “cát-xét”, ra-dô, quạt máy em lên đưa ra mà bán đi. Gạo cũng vậy, chỉ cần giữ lại một bao thôi. Nó chưa khám nhà mình, nó chưa biết gì. Nhưng nhớ đi ra cửa sau kẻo có đũa trông thấy mà nguy to. Được tiền, nhớ mua ít chỉ vàng phòng thân.

Hằng ngày Mạnh lên Bộ Thông Tin cũ trình diện. Còn vợ anh thì lo tẩu tán đồ đạc và đi chợ trời như bao nhiêu người. May mà vợ chồng anh chỉ có hai đứa con. Đứa gái mười hai, đứa trai lên mười, nên vợ chồng đi đâu cũng không bận tâm cho lắm.

Tại Bộ Thông Tin ngày 1 tháng 5 năm 1975, Mạnh cũng như các cựu công chức khác của Bộ phải đăng ký trình diện, khai lý lịch, viết bản tự kiểm, nhận tội đã làm việc cho “Mỹ Ngụy”, phải thành khẩn hối lỗi xin chính quyền “cách mạng” khoan hồng. Tất cả công chức cán bộ cũ được mời vào hội trường để nghe sĩ quan chính trị của Việt Cộng nói chuyện. Nội dung là nói về tội ác của “Mỹ ngụy” và thế tất thắng của “cách mạng”. Sau bài nói chuyện, anh ta tuyên bố:

— Tất cả những anh chị em đã hợp tác với chế độ cũ được chính phủ cách mạng khoan hồng cho về nhà, trở lại cuộc sống bình thường. Ráng chấp hành nghiêm chỉnh lệnh trình diện học tập cải tạo. Riêng những anh em coi nhà máy in thì vì nhu cầu, vẫn tiếp tục trình diện ở lại cho tới khi có lệnh mới.

Thế là hết, vì sau bao năm làm việc chung với nhau, chỉ có một biến cố mà có kẻ đi, người ở lại. Tương lai mù mịt chưa biết ra sao!!!

Toán coi nhà máy in của Mạnh vẫn còn lại ba người như cũ, không có gì thay đổi. Bộ Thông Tin vắng ngắt. Cái bảng Bộ

Thông Tin được gỡ xuống để được thay vào đó bằng một cái bảng hiệu mới là “Sở Thông Tin Văn Hóa Thành Phố Hồ Chí Minh”, tạm thời nằm trong hệ thống của Ủy Ban Quân Quản. Chủ Tịch của Ủy Ban này lại Đại Tá Cao Đăng Chiếm, cái tên nghe thật ác ôn! Một tiểu đội lính giải phóng có trách nhiệm canh giữ cơ sở mới này. Ba người công chức cũ gồm Mạnh, Hải và Danh vẫn hiện diện đều đều ở nhà máy in. Hằng ngày họ mang cơm đến ăn và chờ lệnh. Một sĩ quan người miền Bắc, trong bộ binh phục mới toanh đến bảo với toán nhà in:

— Tôi là Đại Ủy Phát, “kỹ sư” tốt nghiệp từ Liên Xô trở về tiếp quản cơ sở này. Các anh được lệnh ở lại đây coi máy, tuyệt nhiên không được rời đến máy. Có gì hư hại các anh phải chịu trách nhiệm hoàn toàn. “Cách mạng” không bao giờ dung tha những phần tử phá hoại.

Cả toán sợ hãi thưa:

— Chúng tôi xin tuân lệnh.

Lúc ấy Mạnh, Hải và Danh tưởng tượng ra tài năng của ông kỹ sư Liên Xô này, chắc phải “chì” lắm bởi nghe giọng nói cứng cỏi của ông ta. Tuyệt nhiên chẳng anh nào dám động đến máy móc, cứ việc mang cơm đến nằm chờ lệnh rồi tán gẫu. Mạnh bảo với hai bạn:

— Giá mình thông minh một chút thì dẫn vợ con xuống ngay bến Bạch Đằng đi cái rụp.

— Mẹ cóc, mình đâu có ngờ nó rút lẹ quá! Mà đâu có riêng gì mình kẹt lại; tao thấy bao nhiêu ông lớn cũng kẹt chớ.

— Đúng là có số.

— Thôi, đành chịu, thùng thẳng tính sau.

Ba người đang ngồi tán gẫu thì ông “kỹ sư” Liên Xô bước vào, vẫn vẻ mặt lầm lì, giọng điệu đe dọa:

— Các anh nằm chờ lệnh! Cấm không được rời vào máy móc!

— Dạ.

Tất cả ba hô đáp lại rồi ngồi im. Ông kỹ sư du học Liên Xô bước vào góc máy móc. Ông ta lăm bằm:

— Ma De in U Sa, dờ lu xe...

Mấy tay bấm nhau bùm miệng cười. Chờ tới lúc ông “kỹ sư” ra, mấy tay mới tiếp tục nói chuyện. Danh, người miền Nam tỏ vẻ bực tức:

— Mẹ nó, kỹ sư gì mà tiếng Tây, tiếng Anh đọc trật lất ráo trội.

— Tại ông học tiếng Liên Xô, chứ có học tiếng “đế quốc Mỹ” đâu.

— Cái đó nói chi? Tao thấy tiếng Việt tụi nó nói nghe cũng đếch chịu được. Nhà vệ sinh nó kêu bằng nhà ỉa, nhà đái. Nhà hộ sinh nó kêu bằng xưởng đẻ, chẳng văn minh lịch sự chút nào.

— Ở rừng về làm sao được như ở thành phố.

Mấy hôm đầu anh nào cũng sợ nét mặt lăm lì và giọng điệu đe dọa của hắn. Nhưng dần dần thấy hắn ra vô, cả nhóm cảm thấy như có cái gì điều điều tức cười. Hắn què mùa từ lời ăn tiếng nói đến cách đi đứng. Thỉnh thoảng hắn đến ngó mấy cái máy in rồi lại lăm bằm như có chiều suy nghĩ lăm:

— Quái lạ! Máy đế quốc khác với máy Liên Xô!

Danh nghĩ bụng “Giống thể đếch nào được, Mỹ nó đã lên ở trên mặt trăng, còn “Liên Xô vĩ đại” của các anh vẫn lệt đệt ở dưới đất...”

Ông “kỹ sư” đến ngó, miệng lăm bằm rồi lại đi ra. Mấy anh công chức cũ tiếp tục tán gẫu rồi lại bùm miệng cười với nhau. Nhưng việc gì phải đến, sẽ đến. Ủy Ban Quân Quản Thành Phố Hồ Chí Minh đã soạn xong một số văn kiện giấy tờ để đưa qua Sở Thông Tin Văn Hóa in gấp dành cho lớp sĩ quan viên chức chế độ cũ lên đường trình diện “học tập cải tạo”. Ba nhân viên nhà máy in được gọi ra trình diện ông kỹ sư để nhận lệnh. Anh bộ đội dẫn ba người qua văn phòng. Ông ta đang ngồi trước bàn giấy. Vẫn bộ quần áo mới toanh, khẩu súng lục kiểu Trung Quốc đeo ngang hông và cái nón cối úp trên bàn. Một lô mẫu giấy tờ đặt ở trước mặt. Ông ta chỉ ba người ngồi xuống ghế đối diện rồi nói:

— Ủy Ban Quân Quản Thành Phố Hồ Chí Minh ra lệnh cho Sở Thông Tin Văn Hóa ta in gấp cho các đồng chí và các cơ quan bên Ủy Ban một số mẫu giấy tờ này. Nhân công và chuyên

viên ấn loát từ thủ đô Hà Nội vào chưa kịp. Tôi muốn hỏi, các anh đã từng in giấy tờ bao giờ chưa?

Mạnh đại diện:

— Dạ thưa ông kỹ sư, chúng tôi đã làm nghề in từ trên chục năm nay, chúng tôi có thể in được.

— Vậy các anh cùng tôi mang các mẫu giấy này xuống nhà máy. Các anh nhớ là phải làm việc nghiêm chỉnh. Có âm mưu phá hoại là phản động sẽ bị chính quyền cách mạng trừng trị nghiêm khắc. Các anh nghe rõ chưa?

— Dạ, chúng tôi nghe rõ.

— Bây giờ chúng ta xuống nhà máy.

Ba người đi ra. Ông kỹ sư Liên Xô bảo tên bộ đội bung xấp giấy tờ đi theo vô nhà in. Hấn ra lệnh:

— Các anh mở máy cho tôi coi!

Mạnh bấm nút điện. Máy in chạy rào rào nghe rất êm tai.

Hấn đưa cho Mạnh một tờ giấy:

— Anh in thử mẫu giấy này!

Ba người tuân lệnh. Mạnh cho mẫu in vào máy, nhấn công tắc điện, máy chạy rào rào. Từng xấp giấy chạy ra đều đều, nét chữ rõ ràng xinh đẹp. Nhìn ấn phẩm, hấn nở một nụ cười thỏa mãn:

— Máy móc đế quốc cũng tinh vi ra phết.

Một ngày trôi qua, bao mẫu giấy tờ đã in được một nửa, số lượng dồi dào, phẩm chất cao. Ba nhân viên chế độ cũ làm việc nghiêm chỉnh. Ai cũng muốn yên thân vì quyền hành đã đổi đời. Nhưng Danh vẫn tính nóng nảy, thấy dáng điệu của ông “kỹ sư” du học Liên Xô phách lối ra vẻ ta đây lại hay đe dọa, nên hấn bực tức bảo với hai người kia:

— Mẹ nó, sao tao thấy nét mặt thẳng chả dễ ghét quá!

Mạnh bình tĩnh can:

— Thôi mày, từ từ đã! Mình nằm trong tay người ta thì ráng chịu. Thẳng thẳng tính sau.

Mạnh nói thế nhưng chính Mạnh cũng cảm thấy khó chịu. Thẳng chả khoe mình là kỹ sư du học Liên Xô mà coi điệu bộ dốt thấy mờ tỏ. Anh em làm việc đã chẳng ăn cái giải gì lại còn bị đe

dọa.

Sáng hôm sau, trước khi ba người tiếp tục in các mẫu giấy tờ thì ông kỹ sư lại tới đe dọa:

— Các anh phải làm việc nghiêm chỉnh. Phá hoại là phản động, sẽ bị chính quyền cách mạng trừng trị.

Nghe thế hình như ba người không thể chịu đựng được nữa. Chờ lúc hần ra, ba người bầm nhau to nhỏ gì không hay. Hàng loạt giấy tờ vẫn được in ra, người in, kẻ xếp rất nhịp nhàng đều đặn. Đột nhiên, máy in ngưng chạy. Mạnh lên báo cáo:

— Thưa “ông kỹ sư”, máy in không chạy nữa. Xin ông xuống coi.

Hần xanh mặt, quát tháo:

— Tại sao lại không chạy? Chúng mày phá hoại à?

— Dạ thưa, chúng tôi làm việc nghiêm chỉnh bao ngày nay. Giấy tờ in ra rất đều đặn. Có lẽ vì máy làm việc nhiều quá nên trục trặc.

— Để tao xuống coi.

Hần tức tốc đi xuống thấy hàng bao chồng giấy được in ra có vẻ thỏa mãn; nhưng khi nhìn vào cái máy nằm bất động hần đâm lo. Máy hôm trước nó chạy rào rào nghe êm tai mà hôm nay nó lại sinh chứng thì là làm sao? Hần tự hỏi, rồi đến ngó máy mà không dám động tới, miệng chỉ lẩm bẩm:

— Máy để quốc sao rắc rối thật. Chưa bao giờ lại thấy cái máy in nào lại rắc rối như cái này?

Hần nói đúng. Hần chỉ là thợ sắp chữ in với máy thô sơ từ thế kỷ trước rồi được đưa qua Liên Xô tu nghiệp chứ có được học hành gì đâu chứ. Làm việc lâu ngày chăm chỉ được Đảng phong



lên làm “kỹ sư”. Cũng như các y tá của chế độ cộng sản, học ở trường y tá ra, làm việc mười năm, có đẳng tính cao thế là được Đảng phong cho làm bác sĩ mà chẳng cần học một trường thuốc hay một trường Đại Học Y Khoa nào cả. Hoàn cảnh của hắn cũng vậy, có học trường chuyên nghiệp nào đâu. Trước trách vụ mới, hắn đâm lo lắng. Ủy Ban Quân Quản lại gửi thêm sang một số giấy tờ nữa, hối thúc phải in gấp. Hắn bảo ba người:

— Các anh không được đụng chạm đến các máy này. Để tôi gọi thợ sửa của “thủ đô” vào.

Hắn trở lại phòng làm việc, loay hoay gọi điện thoại đến các cơ quan khác để cầu cứu. Cơ quan nào cũng có nhiệm vụ riêng cả, không ai giống ai. Có mấy nhà in của dân chúng bên ngoài thì đã bị “cách mạng” đóng cửa trong khi Ủy Ban Quân Quản lại hối thúc.

Lúc này thì Mạnh, Hải và Danh đã biết thật được khả năng của ông kỹ sư du học Liên Xô nhưng cứ để kệ xem hắn làm sao. Hắn không cho đụng thì đụng tới làm chi. Ba tên bặm nhau cười. Một chiều ngồi chơi trong khi hắn chạy đi chạy lại.

Sáng hôm sau ba người được lệnh trình diện sớm và họ đến đúng giờ. Nhưng hắn chẳng nói gì. Nét mặt lăm lì, dáng điệu phách lối hách dịch hôm trước đã nhường chỗ cho bộ mặt lo lắng phiền muộn. Giấy tờ của Ủy Ban Quân Quản gửi sang thêm; lệnh in gấp càng dồn dập. Hắn vẫn chạy đi chạy lại rồi trông chỗ nọ, ngó chỗ kia, miệng lẩm bẩm:

— Máy móc đế quốc sao mà rắc rối thật!

Thấy thái độ của hắn có vẻ tội nghiệp, Mạnh lên tiếng:

— Thưa “ông kỹ sư”, chừng nào chuyên viên sửa máy in đến?

Hắn đáp một cách uể oải:

— Gọi nhiều cơ quan mà chẳng cơ quan nào trả lời hết.

Mạnh tiếp:

— Thưa “ông kỹ sư”, chúng tôi là những nhân viên cũ làm nghề in nên có biết chút ít về máy móc. Nếu ông kỹ sư muốn thì chúng tôi có thể giúp ông.

Hắn sáng mắt hỏi lại:

— Thật không?

— Dạ, để chúng tôi xem.

— Làm việc nghiêm chỉnh, cấm không được phá hoại.

Được lệnh, Danh nhanh tay tháo mấy bộ phận của máy in xem xét. Giữa lúc ấy, có tên bộ đội vào báo có điện thoại. Hắn trở về phòng và độ nửa giờ hắn qua thì Danh đã tháo tùm lum các bộ phận để ngổn ngang. Hắn hốt hoảng:

— Chúng mày phá hoại à? Làm sao lắp vào được?

Mạnh bình tĩnh:

— Xin “ông kỹ sư” yên tâm. Chúng tôi sẽ ráp lại đàng hoàng.

Mạnh nói thể chớ thật cả ba người bảo nhau tháo tung ra, để xem khả năng của hắn ra sao và “hù” cho hắn sợ. Vấn đề trực trặc chẳng có gì: Danh chỉ lấy có một con ốc là máy không chạy. Tháo ra rồi ráp vào có khó khăn gì đối với mấy anh thợ của chế độ cũ.

Máy in lại chạy ngon lành. Tất cả mẫu giấy tờ in đã được giải quyết đúng yêu cầu của Ủy Ban Quân Quản. “Ông kỹ sư” du học Liên Xô mừng hóm, vội gọi ba nhân viên của chế độ cũ sang phòng để khen thưởng:

— Nhân danh “chính quyền cách mạng”, tôi nhiệt liệt biểu dương thành tích xây dựng của các anh. Khả năng của các anh thật cao không thể ngờ được. Nếu như ở ngoài miền Bắc, các anh sẽ được cấp bằng “phó kỹ sư cơ khí”. Tôi đi học Liên Xô mấy năm mà coi các máy móc này rắc rối quá, không dám rờ tới. Với thẩm quyền, tôi cấp cho mỗi anh một tờ giấy chứng nhận là “ân nhân của cách mạng”, mỗi tháng sẽ được quyền mua thực phẩm đầy đủ theo giá chính thức và được lưu dụng làm việc cho nhà nước. Các anh cầm giấy này về địa phương trình diện để được ưu tiên.

— Dạ, xin cảm ơn “ông kỹ sư”.

Ba người đồng loạt thưa. Chiều họ ra về, mỗi người cầm theo một tờ giấy chứng nhận là “ân nhân của cách mạng”

Danh bấm tay Mạnh và Hải, cười hô hô:

— Mẹ nó, có đếch gì mà nó phong cho mình là “ân nhân của cách mạng”. Cho tao đi Mỹ là tao đi liền!

* *
*

Tại phường Khánh Hội có tổ chức một phiên họp nhân dân để chào mừng “cách mạng thành công”. Cán bộ địa phương được lệnh biểu dương thành tích đấu tranh của đồng bào, đặc biệt của cán bộ nằm vùng đã có công với “cách mạng”. Tất cả các hộ đều có mặt để chào mừng. Vợ chồng Mạnh cũng được giấy mời đặc biệt của Ủy Ban Nhân Dân Phường. Sau khi biểu dương thành tích của nhân dân và một số thành phần xuất sắc, đồng chí chủ tọa long trọng giới thiệu Mạnh với đồng bào:

— Có một người mà chúng ta tưởng lầm là “đồng chí” Nguyễn Văn Mạnh, tuy đồng chí làm việc trong chế độ cũ, nhưng lại có công rất lớn đối với nhân dân. Đồng chí đã được Sở Thông Tin Thành Phố thuộc Ủy Ban Quân Quản chứng nhận là một “ân nhân của cách mạng”. Chúng tôi hân hoan chào mừng và biểu dương thành tích của đồng chí.

Vợ chồng Mạnh đứng lên vái chào. Từng tràng pháo tay nổ ran khắp hội trường hoan hô vợ chồng anh. Và dân chúng không ngờ “cái thằng cha thợ in” thời “Mỹ Ngụy” lại trở thành tích “cách mạng” lớn lao như thế. Giấy tờ hộ khẩu của vợ chồng Mạnh được cấp đầy đủ. Lương thực được mua theo giá chính thức một cách dôi dào. Khắp phố dân chúng “thán phục đồng chí”. Có người tò mò hỏi thăm đồng chí Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Phường Khánh Hội về thành tích của “đồng chí” Nguyễn Văn Mạnh thì đồng chí Chủ Tịch tỏ vẻ thông thạo cho hay:

— Đồng chí Nguyễn Văn Mạnh đã có trên “hai chục tuổi Đảng”. Đồng chí được Đảng cử từ Bắc vào Nam theo dõi hành vi của “Mỹ ngụy” trong bộ máy tuyên truyền của chúng. Còn vợ đồng chí cũng là một Đảng viên ngầm, làm sở Mỹ để lấy tin tức cho “cách mạng”.

Sau biến cố ấy, Hải và Danh đến thăm vợ chồng Mạnh tại nhà. Ba người thợ in ngồi nhậu với nhau bằng mấy con khô mực và chai xị đế. Danh nâng ly giọng điệu cợt nhả:

— Chào mừng “Cách Mạng thành công”. Xin biểu dương thành tích “chống Mỹ cứu Nước” của đồng chí Nguyễn Văn Mạnh và các bạn!

Mạnh nổi sùng:

— Chồng cái đêch gì? Tối nay ông xuống tàu vượt biên cho mà coi.

Danh năn nỉ:

— Ông chờ tôi với. Mà để tôi vào sờ rút cha cái con ốc ở máy in ra đã...

PHẠM QUANG TRÌNH

(Trích trong Nợ Máu)

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân;

— Sư cô Huệ Liên và quý liệt vị trong ban hộ niệm thuộc Tỉnh Xá Minh Đăng Quang

— Quý vị lãnh đạo tinh thần

— Hội Ái Hữu Việt nam tại Tampa Bay

— Hội Cựu Chiến Sĩ QLVNCH vùng Trung Tây Florida

— Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

— Hội Phật Giáo miền Tây Nam Florida

— Hội Thánh Tin Lành, Tampa, Florida

— Hội Việt Mỹ tại St Petersburg, Florida

— Hội Cựu Chiến Sĩ Phong Dinh

— Hội Sinh Viên Việt Nam tại Đại Học USF

— Toàn thể quý thân bằng quyến thuộc và các bạn hữu xa gần

đã đến cầu nguyện, phúng điếu và gửi lời chia buồn cho chồng, anh và cha của chúng tôi là:

Ông TRỊNH VĂN HƠN

CSVSQ Khóa 20 TVBQGVN

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ xuất, kính xin quý liệt vị niệm tình tha thứ.

Thay mặt tang gia đồng bái tạ

Bà Quả Phụ Trịnh Văn Hơn

Nhũ danh Trần Thị Liên Huệ

nguyện cầu cho quê hương Việt Nam



*Trăng Thu soi sáng bên lầu
nhớ về Quê Mẹ thấm sâu ruột gan!
Nhớ Nhà, nhớ Nước mệnh mang,
biết sao mà tổ can tràng này đây?
"Sầu Đông càng lấp, càng đầy,
ba Thu gợn lại một ngày dài ghê!"
Đời nay "sống gửi thác về"
hồn tôi mang nặng tình quê nong nàn!
Đêm qua mơ Ngọn Cờ Vàng
tung bay trong gió... dân làng mừng reo!*

Nhớ về rừng núi Cheo-leo,
Kon-tum xứ Thượng dân nghèo mà thương!
Dân ta cơ cực trăm đường:
chiến-tranh, hạn-hán, nhiều-nhương hoang-tàn!
Nhớ về Duyên-hải, Nha-trang
hàng phong rủ bóng bên đàng nên thơ,
nhớ về Đà-lạt mộng-mơ
là nơi "từ già tuổi thơ vào đời"...

Chấp tay khẩn nguyện Chúa Trời
xuống ơn, ban phước rộng ròi Việt Nam:
mọi người đều có việc làm,
không còn lê bước ngoài đàng xin ăn,
hàng nhu-yếu-phẩm không tắng,
ruộng đồng, cây trái thừa ăn... để dành,
thôn quê cho đến thị-thành
tung tắng lũ trẻ học-hành, đùa vui!
Xa quê luống những ngậm-ngùi,
canh khuya phòng vắng sứt-sùi cầu xin.

THUẬN HÓA/HĐT
(2/89)



Tài liệu huấn luyện Cán bộ

những đặc điểm chủ yếu của người cán bộ cách mạng

MỘT TÁC GIẢ ẨN DANH

Mục đích của tài liệu này nhằm gợi ý một chính sách huấn luyện cán bộ thống nhất chung cho tất cả các Tổ Chức Đấu Tranh Cách Mạng hiện nay. Nếu tài liệu được sự quan tâm thực hiện và phổ biến, vậy đây cũng là ước nguyện của một tác giả ẩn danh

I. LỜI MỞ ĐẦU:

Con người là nhân tố chủ yếu có thể vận động lịch sử, xoay chuyển thời cuộc và làm thay đổi một chế độ... Bởi từ đây, con người trở nên là trọng điểm sinh hoạt của một Xã hội hay một Quốc gia.

Nếu như trong quá khứ lịch sử nhân loại, các phong trào đấu tranh Cách Mạng được khơi động bởi con người – thì đến lượt, dòng sinh mệnh của con người cũng bị chuyển đổi theo tiến trình lịch sử của một dân tộc hay một chế độ.

Ước vọng của con người thể hiện xuyên qua các hiện tượng xã hội và đặc điểm của thời đại hầu như cũng là đặc điểm của sinh hoạt con người.

Trong hoàn cảnh đặc biệt của dân tộc Việt Nam hiện hay, để tiến hành thực hiện một cuộc đấu tranh Cách Mạng giải phóng dân tộc thoát khỏi sự thống trị của chế độ Cộng Sản, đối tượng ưu tiên trước nhất của nhu cầu huấn luyện trong một Tổ Chức đấu tranh Cách Mạng là con người cán bộ vì chỉ có những con người

Cách Mạng thật sự mang những ước vọng thật sự của xã hội, dân tộc Việt Nam mới có thể làm bộc phát một cuộc đấu tranh Cách Mạng thật sự rộng khắp và toàn diện...

Những đặc điểm chủ yếu nơi người cán bộ Cách Mạng được trình bày dưới đây nhằm gợi ý cho chính sách huấn luyện cán bộ trong giai đoạn đặc biệt hiện nay.

II. BA ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU CỦA NGƯỜI CÁN BỘ CÁCH MẠNG:

1. Tin:

— Là sự Hiểu Biết, Tin Tưởng trong giao tế cá nhân và sự Tin Nhiệm tương quan vai trò trong xã hội hay trong công cuộc đấu tranh.

— Trong chữ Tin có ý nghĩa của sự Thành Thật. Bởi vì sự Thành Thật gieo niềm Tin Tưởng lẫn nhau khởi đầu cho sự Giao Tiếp Cảm Thông lâu dài về sau.

— Bên cạnh đó, chữ Tin cũng là hệ quả tất yếu của Lễ-Nghĩa. Bởi vì:

● **LỄ:** là tương quan trật tự trong vũ trụ, trời đất, Cộng đồng. Biết trước sau, biết trên dưới, biết trọng Người tương Thân... đó là Lễ vậy. Giữ được Lễ là có Tình Nghĩa với nhau.

● **NGHĨA:** là những điều nên làm, là những ràng buộc tương giao giữa con người với nhau và giữa con người với muôn vật trên thế giới, trong vũ trụ...

— Trong Tổ Chức, Lễ Nghĩa là sự thủy chung, hiểu biết trách nhiệm trong tình chiến hữu cùng một Tập thể và tình Người đồng hương.

— Trong Gia Đình, Lễ Nghĩa là sự hiếu thảo với Cha Mẹ, Ông Bà, là sự thủy chung Vợ Chồng và tình cốt nhục anh em.

— Trong Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại, Lễ Nghĩa là sự hiểu biết trách nhiệm tương quan trong tình người lưu vong và tình thân thương đồng bào.

— Trong đấu tranh, Lễ Nghĩa là Đại Nghĩa đối với Tổ Quốc, Dân Tộc Việt Nam và tình chiến hữu cùng chung Lý Tưởng...

— Sống có Lễ Nghĩa tất có sự ràng buộc hỗ tương, gắn bó trên

dưới, trong ngoài và đây chính là chất keo sơn nối kết lòng thành Tín con người. Trong cuộc đấu tranh Cách Mạng hiện nay: Thành Tín phải là phẩm chất của sự tương giao nơi con người Cách Mạng thật sự, là giếng mối đạo đức của người trọng Lễ Nghĩa khinh thường cám dỗ của tiền bạc, danh vọng và lòng ích kỷ xấu xa.

Sống có Thành Tín là sống trung thực với Người, với mình, với dân tộc mình và với chính lý tưởng đang đeo đuổi.

Ngoài ra, Thành Tín còn là Nội Dung và Thực Chất của sự Kết Hợp trong đấu tranh và sự Hợp Tác với các Đoàn Thể bạn.

Tại sao sự Thành Tín lại là nhu cầu ưu tiên trong chính sách huấn luyện cán bộ trong giai đoạn đấu tranh đặc biệt hiện nay??

— Sự Thành Tín là nhu cầu ưu tiên trong việc rèn luyện bản thân của người cán bộ Cách Mạng do bởi tính chất nối kết, xúc tác rất quan trọng trong liên hệ giữa Người và Người. Và cũng bởi vì: Thành Tín là nền tảng của tình Chiến Hữu trong một Tổ Chức đấu tranh Cách Mạng (từ đây Tổ Chức hình thành và phát triển). Hãy nhìn vào Tổ Chức Đảng Cộng Sản trên toàn thế giới:

Đảng Cộng Sản được xây dựng trên lý tưởng Cộng Sản và quyền lợi giai cấp Đảng viên. Khi lý tưởng Cộng Sản bỗng nhiên được nhận ra là không thực tế và phản khoa học, khi quyền lợi của Đảng viên thực tế chỉ là những ràng buộc vị kỷ trước sự thống khổ của quần chúng bị trị thì vấn đề “xét lại” là chuyện phải xảy ra. Vì thế, sự thanh trừng trong Đảng Cộng Sản không những là nhu cầu sinh tồn của Đảng mà còn là một hình thức của sự áp chế nhân sự nữa. Từ đây, nhu cầu lừa dối nhau và thi hành những thủ đoạn đơ bản, mờ ám để tận diệt nhau là 1 hiện tượng phổ biến xảy ra cho tất cả Đảng Viên Cộng Sản trên thế giới. Cho nên, nói đến người Cộng Sản là không thể đề cập đến sự Thành Tín trong con người họ. Gian Dối là một bản chất của con người Cộng Sản. Càng nhiều tuổi Đảng càng kinh nghiệm trong sự gian dối và thủ đoạn mờ ám.

Những người quốc gia yêu nước không thể xây dựng một Tổ Chức đấu tranh Cách Mạng giả hiệu như vậy được vì kinh nghiệm đến từ Đảng Cộng Sản rõ ràng là một mô hình tệt hại nhất trong

mối tương giao tình người và tình chiến hữu.

Tóm lại, sự Thành Tín phải là một đức tính của mỗi Cá thể trong Tổ Chức và của người cán bộ trong cuộc đấu tranh Cách Mạng hiện nay vậy.

2. Trí:

Trí tuệ là một khả năng sẵn có và có thể tôi luyện thêm nơi mỗi người. Trong cuộc đấu tranh hiện nay, Trí Tuệ Cách Mạng rất cần thiết bởi vì: Nó giúp cho người cán bộ:

— Xác định chính xác Vị Trí đấu tranh của bản thân và Mục Tiêu bạn thù.

— Phân loại và Đánh giá đúng mức những tương quan giao tiếp.

— Phân biệt rõ ràng giữa quyền lợi chung và riêng, lâu dài hay ngắn hạn.

Ngoài ra, Trí Tuệ Cách Mạng không những là ánh sáng mặt trời xóa tan bóng đêm lừa đảo, xua đuổi ầy mị, yếu hèn mà còn là một trong những nhân tố chủ yếu hỗ trợ cho đạo đức của người cán bộ Cách Mạng. Thật vậy, để trau dồi và phát triển đạo đức dân tộc trong cuộc đấu tranh hiện nay, người cán bộ Cách mạng cần thiết phải *Sống có Thành Tín và Sống có Trí Tuệ Cách Mạng*. Nếu chỉ có Trí mà không có Tín, vậy đời sống của người cán bộ sẽ không có sự thành thật với chính mình... Và đây đã là đầu mối của mọi sự gian dối, phản bội về sau. Ngược lại:

Nếu thiếu Trí Tuệ Cách Mạng, người cán bộ trong đấu tranh dễ dàng lẫn lộn giữa đạo đức và tội ác, dễ dàng lâm lẩn trong sự phán đoán và hành xử, dễ dàng thỏa hiệp vì tình cảm hay quyền lợi riêng tư, dễ dàng xao động và lung lay lập trường đấu tranh vì sự gian khổ hay biến động thời cuộc.

Vì vậy, Trí Tuệ Cách Mạng vừa là sự Giác Ngộ sự việc vừa là sự Khai Tâm hướng thượng cho người cán bộ Cách Mạng hiện nay.

Vậy căn bản hay nền tảng của Trí Tuệ Cách Mạng là gì?? – Nền tảng của Trí Tuệ Cách Mạng nơi người cán bộ chính là Đức Nhân. Bởi vì:

NHÂN:

— Là lòng thương người và rất cần thiết trong một xã hội

đang tan rã vì những đổ vỡ gây ra bởi bạo lực và suy đồi luân lý (Bởi vì: Tình thương hàn gắn hận thù, xóa bỏ chiến tranh và tạo nên sự cảm thông tình người...)

— Không có lòng thương người thì công cuộc đấu tranh lật đổ chế độ Cộng Sản bạo tàn đang thống trị toàn dân tộc hiện nay sẽ trở nên vô nghĩa mà chỉ có chiến tranh bạo lực và phá hoại thôi (Bởi vì: Tình yêu thương hướng dẫn và thúc đẩy lòng người trở nên tốt đẹp, vị tha và hướng thượng hơn...)

— Nhân là Đạo Lớn, là Cội Rễ của con người Cách Mạng. Bởi vì: Nó thúc đẩy sự tự nguyện hy sinh chính mình cho tha nhân và cũng để hiển mình cho những nghĩa vụ của con người trong quốc gia, Xã Hội, Tổ Chức. Các hoạt động chính trị hay cách mạng chỉ là một phương tiện để phổ biến và phát triển tính chất Nhân Bản của Con Người.

— Mặt khác, Đức Nhân chính là căn bản hành động của người chủ trương Vương Đạo mà những điều kiện chủ quan (như giá trị đạo đức, lý tưởng...) được đánh giá cao hơn những điều kiện khách quan (như địa vị, danh vọng hay sự thành công trong xã hội...). Cho nên, quan niệm: “Không thành công thì thành Nhân” đã có một thời khá phổ biến mạnh mẽ trong xã hội Việt Nam trước đây (vốn ưa chuộng đạo lý Khổng Mạnh...). Người Cộng Sản chủ trương Bá Đạo nên tuyên xưng nguyên tắc “Cứu cánh biện minh cho phương tiện” và vì vậy trong hành động, Cộng Sản không do dự hay ngại ngùng tận dụng tất cả mọi thủ đoạn dù có tàn bạo, vô luân cách mấy để đạt mục tiêu của họ. Kết quả của quan niệm này vừa ám chỉ Con người chỉ là một loại công cụ của tập thể vừa khinh rẻ mạng sống Con người vì cá nhân bị chối bỏ thì mục tiêu hành động phục vụ cho ai?

Chúng ta khác người Cộng Sản ở chỗ chúng ta là những con người với tính chất rất Nhân Bản của dân tộc Việt Nam. Chúng ta không cuồng tín, giáo điều hay u mê mù quáng vì chúng ta biết suy nghĩ đúng nhất để chọn lựa hành xử hợp lý nhất. Cho nên, người cán bộ trong cuộc đấu tranh Cách Mạng hiện nay phải đưa vào “Công Tâm biện minh cho hành động” vì điều này xác định rõ ràng mục tiêu của hoạt động đấu tranh đưa trên căn bản tình

người và phục vụ con người nơi thành quả mà hành động từ đó phát sinh và xây dựng nên Tập Thể, Tổ Chức, Xã Hội, Chế Độ, Quốc Gia... Chính vì thế, xét về phương diện luân lý xã hội và nhu cầu đấu tranh Cách Mạng hiện nay, Trí Tuệ Cách Mạng đã đóng vai trò hướng dẫn cho sự hành xử của người cán bộ. Và tùy vào Hoàn Cảnh Thích Đáng mà xử trí trên căn bản ích lợi lâu dài chung cho của toàn dân sao cho “Vừa thành công vừa thuận hợp với lòng Người”. Nghĩa là: Người cán bộ trong đấu tranh Cách mạng hiện nay phải hành xử sao cho “Vừa Thành Công và Vừa Thành Nhân”.

3. Kỹ:

Kỹ thuật là yếu tố có tính cách chuyên biệt, ảnh hưởng quan trọng đến sinh hoạt của con người ngày nay.

Yếu tố Kỹ Thuật tự nó một mình không thể giải quyết vấn nạn xã hội hay lấy cớ cho chiến tranh hay hòa bình nhân loại hoặc tạo ra những ảnh hưởng dây chuyền toàn diện trong đời sống con người. Nhưng rõ ràng trong thế giới văn minh hiện đại, yếu tố Kỹ Thuật đã ảnh hưởng đến sự tiến hóa của xã hội và sự phát triển của đời sống con người. Nó có thể làm thay đổi giá trị và trọng lượng của một vài nhân tố cũ, làm nổi bật lên những nhân tố mới và chất nặng thêm ảnh hưởng lên tiến trình thực hiện chính sách và hành xử chính trị của con người hay xã hội.



Mặt khác, điều quan trọng của yếu tố Kỹ Thuật không những nằm trong sự va chạm, xung đột của những thay đổi Kỹ Thuật ảnh hưởng đến tâm lý xã hội, đến chiến tranh hay hòa bình mà còn ở những gợi ý cho tương lai của những sự thay đổi, biến động trong cộng đồng nhân loại.

Nếu Khoa Học Kỹ Thuật ngày nay có thể làm giảm đi những sự khác biệt giữa các quốc gia, gia tăng thêm khả năng truyền thông giao cảm giữa các xã hội con người thì đồng thời yếu tố Kỹ Thuật cũng đã làm cho cuộc chiến tranh giữa các dân tộc, những phong trào kháng chiến võ trang trở nên nguy hiểm hơn... và đây chính là mối ưu tư, quan tâm mà nhu cầu Nghiên (Cứu) Huấn (Luyện) nhắm đến. Thật vậy:

— Trong đấu tranh Cách Mạng hiện nay, vai trò quan trọng của yếu tố Kỹ Thuật không những có tính cách Hướng Dẫn cho kinh nghiệm và kiến thức tương lai của người cán bộ, góp phần Quyết Định kết quả trong hành động mà còn tác động quan trọng đến tinh thần đấu tranh nữa.

Trước đây, Binh pháp thường hướng dẫn sự ứng dụng các yếu tố kỹ thuật (ví dụ như: chiến thuật “Công Đồn Đả Viện” đòi hỏi sự hiểu biết về kỹ thuật ngụy trang và ẩn nấp, độn thổ... Pháo binh và Phi cơ thường được sử dụng trước khi cuộc tấn công đồng loạt thật sự bắt đầu). Ngày nay, Yếu Tố Kỹ Thuật đôi khi hướng dẫn sự áp dụng binh pháp (Ví dụ như: chiến thuật “Biển Người” trở nên lỗi thời trước sự phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại. Sự tiện lợi và hữu hiệu của Phi cơ Trực Thăng phát sinh chiến thuật “Điều Hâu”...)

Nếu như nhu cầu huấn luyện đòi hỏi:

— Trong Quân Đội, hành trang căn bản cho một quân nhân, đó là: kỹ thuật tác chiến cá nhân và sự hiểu biết về trang bị, hỏa lực và môi trường chung quanh bên ngoài.

— Trong Chính Quyền, hành trang căn bản cho người công chức là sự hiểu biết rõ ràng về kỹ thuật hành chánh và kiến thức căn bản về hiến pháp và những luật lệ địa phương.

— Trong hoàn cảnh đấu tranh của dân tộc Việt Nam hiện nay, hành trang căn bản của người cán bộ trong một Tổ Chức đấu

tranh Cách Mạng chính là những hiểu biết vững chắc về Cương Lĩnh Chính Trị và kỹ thuật Tuyên-Dân-Ngoại vận.

Nhu cầu Đa Năng, Đa Hiệu của người cán bộ Cách Mạng liên hệ đến Kỹ Xảo Cá Nhân. Kỹ Xảo Cá Nhân là một khả năng đặc biệt do bởi thiên bẩm hay có từ sự hiểu biết bởi học hỏi và kinh nghiệm về sự việc hay vấn đề...

— Nói đến Kỹ Thuật là nói đến phương tiện chuyên biệt hữu ích trong cuộc đấu tranh.

— Nói đến Kỹ Xảo là nói đến khả năng chuyên môn cần thiết của một cá nhân.

Cho nên hai yếu tố này Hồ Tương đồng biến với nhau. Kỹ Xảo Cá Nhân càng tinh vi, càng cao giúp cho yếu tố Kỹ Thuật (hay phương tiện hành động) trong một cuộc đấu tranh càng trở nên hiệu quả, giá trị và có tính cách quyết định nhiều hơn. Ngược lại, Yếu Tố Kỹ Thuật vững vàng giúp thúc đẩy kỹ xảo cá nhân thăng hoa thành khả năng sáng tạo và quyền biến chính xác khi xử thế hay xử trí.

Ngoài ra, những ảnh hưởng quan trọng của yếu tố Kỹ Thuật (dù trong ý nghĩa Khoa Học, Kỹ Thuật-Chính Trị-Quân Sự hay trong ý nghĩa liên hệ đến kiến thức, kinh nghiệm đấu tranh) kết hợp với Kỹ Xảo Cá Nhân hay Tập Thể là dấu hiệu của sự liên tục phát triển tương lai trong đấu tranh vận.

Mặt khác, yếu tố Kỹ Thuật cần đi đôi với Đức Tính Kỷ Luật.

KỶ LUẬT: là sự tự nghiêm khắc, cảnh tỉnh chính bản thân theo một thói quen đã được chế ngự và huấn luyện. Cho nên: Kỷ Luật Tự Giác, chính là hình thức cao độ của lòng tự nguyện chấp hành và sự dâng hiến phục vụ. Kỷ Luật Tập Thể là những quy định hành động của Đa Số theo đó để làm thăng tiến sinh hoạt Tập Thể và gia tăng sức mạnh của Tổ Chức.

— Kỹ Thuật và Kỷ Luật là hai yếu tố tương quan hỗ trợ nhau trong công cuộc đấu tranh Cách Mạng hiện tại. *Cả hai là nhu cầu cần thiết* trong việc tạo nên sức mạnh và sự thành công của Tổ Chức bởi vì: Người Cán Bộ có Kỷ Luật mà không biết về Kỹ Thuật trong hoạt động thì kết quả khó thành đạt. Ngược lại, người cán bộ có (biết) Kỹ Thuật mà không có Kỷ Luật chẳng

những sẽ khó có hành xử thích hợp, đúng lúc, đúng nơi trong các hoạt động đấu tranh mà đôi khi lại gieo nguy hại cho công tác, kế hoạch và uy tín của Tổ Chức. *Cả hai cũng là Phương Tiện hỗ trợ Phục Vụ* cho cùng một mục tiêu nhằm đến. Đức tính Kỷ Luật bảo đảm phẩm chất của yếu tố Kỹ Thuật và tạo thuận lợi cho thành quả ước mong. Ngược lại, người Cán Bộ không có Kỷ Luật, thì chẳng những khó duy trì và phát huy hiệu năng hoạt động trong đấu tranh mà cũng khó có sự tiến bộ trong học hỏi và rèn luyện toàn diện thêm về mọi mặt.

Tóm lại, Kỹ Thuật-Kỹ Xảo-Kỷ Luật là một thể hỗ trợ chặt chẽ đóng góp sự thành đạt trong hoạt động đấu tranh của người Cán Bộ Cách Mạng.

III. KẾT LUẬN:

Nếu tất cả các Tổ Chức đấu tranh Cách Mạng đều quan tâm đến chính sách huấn luyện cán bộ theo những đặc điểm chủ yếu đã được gợi ý ở trên trong giai đoạn đặc biệt hiện nay thì những **biến động** nội bộ trong các Tổ Chức đấu tranh, vấn đề **khủng hoảng** niềm tin nơi người Việt Nam tại hải ngoại và những hiện tượng **phân hóa** trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại có nhiều hy vọng giảm thiểu được.

Tất cả những hy vọng khởi đầu đúng hướng đấu tranh sẽ tạo thuận lợi cho sự kết hợp giữa các Đoàn Thể, Đảng Phái... và từng bước tiến tới thực hiện Đại Đoàn Kết Toàn Dân. Rất mong thay!!

MỘT TÁC GIẢ ẨN DANH



thơ ở xa



kính tặng gia đình SVSQ Trần Ngọc Thanh
Người phế binh còn ở lại
Gửi V.

QUẢN THỤY HOÀI

Rất vô tình tôi được đọc lá thư của một người không quen, từ Việt Nam gửi sang. Tôi bỗng thấy tự nhiên hai hàng nước mắt mờ kính, tôi không thể diễn tả được những cảm nghĩ của tôi lúc này, thật sự là một người không hề quen, có thể chỉ là một sự tưởng tượng: tôi đang ở Đà Lạt? Mùi lá thông ẩm của mùa thu mới bắt đầu hay những chiếc lá khô tôi đốt gần cả một góc rừng trên lưng đồi, ngày xưa còn bé tôi có tính hay nghịch ngợm, thích đốt rừng để tìm thấy mùi lá ngo khô cháy. Bây giờ tôi biết mình đã hơi điên, nhưng không thể quên được.

Cũng có thể những ưu tư về Đà Lạt làm tôi buồn và nhớ những ngày thuở nhỏ. Đọc hết lá thư tôi biết tôi đang ở Đà Lạt, những ngày cuối tuần những người lính Võ Bị, CTCT, đặc biệt những người lính mới tò te - cuối tuần bắt phổ từng nhóm 3, 4 anh đi theo các cô gái Đà Lạt - đi một mình thì không dám trêu ai cả!!

Lá thư từ một nơi thật xa xôi, ở cuối vùng đất nước tôi, mang tên một thành phố lạ tôi chưa bao giờ biết đến, nhưng có một chút gì vương vấn, có phải chăng vì tác giả bức thư là một cựu sinh viên sĩ quan Võ Bị, đã bị thương cụt cả hai chân, một gánh nặng gia đình, vợ và 5 con thơ, đứa lớn nhất mới 15, đứa nhỏ

nhất 3 tuổi. Tôi còn nhớ hình ảnh những anh chàng Võ Bị ngày xưa lúc còn ở quân trường, tất cả sinh viên thụ huấn đều phải có ít nhất tú tài toàn phần, trải qua bốn năm huấn luyện, tương đương với trình độ cử nhân "civil". Giờ đây có còn không những oai nghiêm, anh dũng trường mẹ đã dạy cho họ, giờ đây người SVSQ/VB đó, khóa 24, đã là một phế nhân không sử dụng được đôi chân, nhưng anh vẫn còn hào khí bất khuất của một SVSQ/VB muốn "làm bất cứ việc gì với đôi tay còn lại".

Anh đã là một quân nhân của gia đình Võ Bị, anh không thể đầu hàng, anh phải **TỰ-THẮNG-ĐỂ-CHỈ-HUY**, tự thắng thì anh đã có, còn chỉ huy, trời ơi! làm sao với chỉ hai đôi tay còn lại, vợ trẻ con thơ. Những người như anh, không bao giờ chúng ta quên được, anh đã không may mắn như chúng ta, những người đi trước, nhưng xin nhớ rằng, tập thể Võ Bị là một khối đoàn kết, chúng ta sẽ không bỏ rơi những người con Võ Bị mà vì kém may mắn đã gặp hoạn nạn tiếp theo hoạn nạn. Ngày xưa anh đã từng sống chung dưới mái trường mẹ, được đào luyện, chiến đấu với cùng một mục đích chung như chúng ta. Bỗng dưng tôi tự hỏi "trời không có mắt nữa hay sao?" Tại sao những bất công đó chỉ để một người lãnh nhận.

Những ngày cuối cùng của Đà Lạt, những người SVSQ/VB đã hướng dẫn một đoàn người dân địa phương chạy loạn khỏi thành phố, họ đã không ngần ngại đi theo đám tàn dân, giữ trật tự, an ninh. Và trong thời gian đổi chủ, những người SVSQ/VB cũng bị giam cầm, tù tội, họ đã rất đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong giai đoạn khó khăn nhất của lịch sử. Họ đã giữ đúng truyền thống Võ Bị. Giờ đây tập thể Võ bị đã phải tản mác khắp mặt địa cầu, họ vẫn là một khối SVSQ lớn nhất, liên lạc chặt chẽ với nhau, họ có những chương trình cứu trợ, giúp đỡ các gia đình SVSQ khác kém may mắn, đến sau hay còn kẹt lại quê nhà.

Lá thư mang đầy nước mắt của người vợ trẻ. Tuy những trách móc, giận hờn không được viết lên mặt giấy, chị đã không cay đắng, trách móc ai. Có đôi khi buồn cho số phận tuy không thổ lộ nhưng tôi cũng hiểu rằng chị vẫn vui lòng với định mệnh.

Ngày xưa chắc chị cũng một thời huy hoàng, những bước chân của các cặp tình nhân trên các con đường Đà Lạt, chắc cũng còn trong kỷ niệm, những ngày nghỉ phép cuối tuần chắc anh chị cũng đã từng đến café Tùng, thạch chè, dạo phố Hòa Bình, đến Chic Shanghai, Mekong ngồi nhìn mưa qua cửa kính...

chắc anh cũng đã từng trốn trại lên ra rừng Lâm Viên, băng qua thung lũng Đại Học, hay cùng nhau đi hái hoa rừng, những cánh hoa bé tí trên sân Cù, những cánh hoa mác mác có màu tím Huế pha sắc trắng như những bông hoa dù ngày anh mãi khóa, còn nhớ gì không chị Phương Lan? Dù tôi chưa một lần quen biết chị, nhưng không hiểu tại sao mỗi lần đọc thơ chị tôi lại khóc. Có lẽ trong tận cùng một điểm nào đó của ký ức, tôi đã hình dung ra chị. Ngày xưa, biết đâu tôi cũng đã đến sân trường Võ Bị dự lễ mãn khóa, biết đâu trong số các quan khách, thân hữu cũng có chị, nhưng thôi dù sao chúng ta không ai có thể giữ lại được thời gian, giam cầm những kỷ niệm đẹp, không ai có thể đi lại những con đường xưa lối cũ. Ngày xưa tôi cũng đã suýt nữa trở thành con dâu Võ Bị – dù sao cũng là một thời để nhớ.

Chị Phương Lan, giờ đây dù xa cách nghìn trùng, tôi vẫn cầu mong một ngày nào đó, các anh em Võ Bị sẽ gặp lại từ khóa nguyên thủy đến anh em khóa sau cùng, nửa đường gãy cánh, mọi người sẽ trở về mái nhà xưa, đi lại con đường với hai hàng thông bên rừng, tôi sẽ trở lại đứng đón xe đi Chi Lăng, hay như những ngày cũ cũng sẽ có một người lái xe đưa tôi đi và chị biết không tôi sẽ đón anh chị trở về như một người anh hùng của lịch sử.

Trời Austin bỗng dưng mưa sớm, ngoài cửa sổ tối đen như mực, tiếng mưa buồn và nhỏ, như những ngày mưa dầm Đà Lạt.

Tôi nghe như có tiếng thở dài...

QUẢN THỤY HOÀI



NHỮNG NGƯỜI LÍNH TRẬN Ồ

BÌNH LONG

Đứng trên nóc lầu cao trường học
Anh Nhân dân Tự vệ áo đen
Giương nòng M72 bắn thẳng
Đạn trúng thùng xăng chiến xa bốc cháy
Lính nghĩa quân vỗ tay cười rất khoái
"Thằng này mày bắn giỏi quá chừng!"

Anh lao công chiến trường đầu không nón sắt
Chiến xa địch vừa lúc quay nòng
Tọng lên một thùng lựu đạn sắt
Cua rang muối bể vỏ gậy nòng
Người lính bộ binh đứng nhìn trố mắt
Bắt tay cười ha hả vừa lòng

Những người dân chạy nạn trên đường
Kéo lại cuộn kẽm gai làm chôn
Xe lãng vào vũng xích chạy vòng
Biết động quân chơi phỉa súng chót
Nhảy lên xe tháo súng lập đầu công

Anh phi công lao mình xuống lẹ
Xe lãng chạy như gà con mất mẹ
Một hố bom rơi chặn mất lối bò
Địa phương quân chờ lâu rất nóng
Lựu đạn lân tinh rót ngược vào nòng

Tiếng nổ long trời xe văng pháo tháp
Không trận nào như đánh trận Bình Long

Anh lính pháo binh quay còng trực xạ
Nhắm thẳng xe lạng đạn phụt ra nòng
Nghe như đất trời tan thành biển lửa
Cây súng còn run xe lạng cháy đỏ
Ngập xác quân thù thành phố hơi lạnh
Khói súng còn thơm áo trận màu xanh

Lính nhảy dù vừa xuống quân Đồi Gió
Đánh trận kiêu hùng đất đỏ miền Đông
Đẹp như màu nón màu áo hoa rừng
Anh lên trận tươi như hoa đỏ
Chối quân thù đầu cản bước tiến quân
Anh vào trận nhịp độ hào hùng
"Cái bắt tay" đẹp mở vòng vây thị trấn

Không thể nói hết lời thương anh Biệt Kích
Đánh giặc âm thầm loán nhỏ hành quân
Thấy dân đói anh chia phần gạo sậy
Thương đồng bào chia nửa máu con tim
51 anh hùng đi không trở lại
"An Lộc địa sử ghi chiến tích
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân"
Đồng bào không quên nhang khói mộ phần
Giữ gìn anh linh những người lính trẻ

Lý cà Sa K19

Úc Châu

Ông bạn vàng Hoa Kỳ

LÍNH THỢ

Khái quát mà nói, Hoa Kỳ là một người bạn tốt; truyền thống “Cowboys” cứu khổn phò nguy vẫn còn tồn tại, đại đa số dân Hoa Kỳ bản xứ (native born) có một nền đạo đức đầy tính chất nhân bản. Dân lưu vong chúng ta đa số đã có những bước vững chắc trên đường lập lại sự nghiệp trên đất nước này.

Hoa Kỳ đã bán đứng ta trong Hiệp Định Paris 1973, đưa ta vào cái nhục 30/4/1975 cũng là sự thật. Bình tâm mà nhận xét, ta có phần lớn trách nhiệm trong những lỗi lầm trên. Trách nhiệm không những ở các cấp lãnh đạo của ta mà ngay chính chúng ta nữa. Trong những thập niên 60, 70 ta đã để các cố vấn Mỹ lấn át các quyết định của chúng ta, từ việc lớn cho đến việc nhỏ. Lỗi lầm lớn nhất, đã lấy cái tình nghĩa “LUƠNG SƠN BẠC” ăn ở với ông BẠN VÀNG Hoa Kỳ. Tình BẠN của họ khác xa ta vì sự cách biệt trong môi trường an sinh xã hội: tình bạn hàng xóm nhiều di động và cửa đóng then cài – tình bạn phá phách vài năm trung học – tình bạn hợp tác làm ăn mà tiền bạc là mục thước – bạn đồng sở sống chết mặc bay – ngay nghĩa vợ chồng lắm khi lạt như nước ốc... Năm 1969, khi nghiên cứu sách vở để trình luận án cho ba (03) Tín chỉ về Quản Trị (Management) bắt buộc phải có cho một Khóa Cao Cấp thuộc Binh Chung tại George Washington University, tôi đã hết sức ngạc nhiên đọc những nhận xét trên trong chính sách vở của Hoa Kỳ. Biển số 30/4/75 và những chung đụng trên bước đường lập lại sự nghiệp, một lần nữa xác nhận những nhận xét trên: TÌNH BẠN của ông BẠN VÀNG Hoa Kỳ không có CHIỀU SÂU.

Ta đã thấy Hoa Kỳ giúp đỡ Đồng Minh rất nhiều, đổ tiền đổ của, đổ cả nhân mạng... nhưng rốt cuộc chỉ chuốc lại những oán trách sỉ vả, vì nhân viên hành sự Hoa Kỳ đã đưa các Đồng Minh vào những khó khăn chồng chất. Họ không hiểu nổi từ ngữ “BẠN”, từ tấm bé họ đã được dạy: Chúa Jesus cũng Friend, ông

bà nội ngoại cũng Friend, chú bác cô dì cũng Friend... và thậm chí kẻ thù Sô Viết cũng Friend.

Do quan niệm Tình Bạn lệch lạc, họ đã đưa những nước họ giúp đỡ, đi từ biển cổ này đến những biển cổ khác. Trước hết họ bắt buộc các nước chậm tiến phải có ngay tức khắc một nền DÂN CHỦ như hiện tại trên đất nước Hoa Kỳ: Thượng Viện, Hạ Viện, Tối Cao Pháp Viện, tự do báo chí, tự do đối lập... bất kể điều kiện an ninh sinh sống trên đất nước họ giúp như thế nào, hẳn nhiên nằm dưới mức độ của Hoa Kỳ rất xa. Kết quả, đất nước mà họ giúp không những rối ren từ họa Cộng Sản mà cả từ những con buôn chính trị, từ những Sinh Viên CS nằm vùng... Đảo chánh, biểu tình phản đối... làm niềm tin dân chúng với chính nghĩa quốc gia lung lay đến gốc rễ. Bên cạnh đó thẳng CS có miệng lưỡi dẻo dẻo, lợi dụng thời cơ nắm chánh quyền tổng cổ Ông Bạn Vàng ra khỏi đất nước đó. Đến đó mà hết chuyện thì cũng may phúc cho Thế Giới thứ ba, "Trò chơi DÂN CHỦ" lại tái diễn ở các Bạn Đồng Minh khác.

Nhân viên hành sự Hoa Kỳ thường lợi dụng các tướng lãnh để đảo chánh các tay "Cứng đầu", không ngoan ngoãn chơi "Trò chơi DÂN CHỦ". Các tướng lãnh sau đó lại được gán cho nhãn hiệu "Độc tài, quân phiệt". Lại đảo chánh, lại hạ bệ, nát bét thêm nát bét. Họ không bao giờ hiểu, chánh khách hoặc tướng lãnh nắm quyền chỉ có hai con đường phải lựa chọn: một là tham quyền cố vị; hai là cái chết nhục nhã không riêng chính họ mà cả gia đình nữa. Đào vong xứ người có khác gì đã chết nhưng chưa vào quan tài. Muốn ngồi lại thì phải có đàn em bảo vệ; thời buổi này sự trung thành chỉ có được từ tiền bạc danh vọng; tham nhũng, thối nát, buôn lậu cần sa ma túy... từ đó mà ra. Cái gương từ Việt Nam, Đại Hàn, Phi Luật Tân, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp... không có tác dụng nào đến lương tâm của Ông Bạn Vàng Hoa Kỳ. Thậm chí đến Tổng Thống Reagan, đã có những chính sách chống sự bành trướng của CS rất sáng suốt, cũng vẫn có những quyết định sai lầm liên can đến hai (02) vị tướng lãnh tại Panama và Haiti. Đây mới thật là Hết Thuốc Chữa. Họ quá quen với tập quán Dân Chủ nên không biết đến những Ủyển Chuyển giai đoạn rất cần thiết trong Chiến lược ngăn chặn sự bành trướng CS.

Tôi mạo muội làm một cuộc phân tách trên, vì gần đây có người đề cập đến vấn đề: "Ông Bạn Vàng sẽ triệu tập một cuộc họp Quốc Tế để đòi hỏi CS thi hành Hiệp Định Paris 1973". Ông Bạn Vàng Hoa Kỳ làm việc đó vì Tình Bạn? Giả dụ, có cuộc họp đó nhưng CS phản công, công bố sẽ thả 100 tù binh Hoa Kỳ trong số M.I.A. (theo thiển ý vẫn còn một số còn sống đang được nhốt một nơi nào đó trong lãnh thổ nước Miến Điện). Ông Bạn Vàng Hoa Kỳ lúc đó sẽ có thái độ nào?

Hiện nay chúng ta có một hậu thuẫn nào để bắt buộc Ông Bạn Vàng Hoa Kỳ tôn trọng những điều cam kết? Hậu thuẫn từ một cộng đồng phân hóa đến trên hai ngàn Hội Đoàn Tổ Chức khác nhau?

Cầu xin Khí Thiêng Sông Núi Việt Nam, cầu xin Quốc Tổ Hùng Vương soi sáng cho chúng con bài học "**PHẢI DỰA VÀO SỨC MẠNH CỦA DÂN TỘC LÀM CĂN BẢN TRONG CUỘC CHIẾN ĐẤU SỐNG CÒN VỚI CỘNG SẢN**".

Hè 1988
LÍNH THỢ

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Cụ NGUYỄN HỮU THẮNG

Thân phụ CSVSQ Nguyễn Thanh Hà K30, đã từ trần tại Sài Gòn, Việt Nam, ngày 22 tháng 12 năm 1988, hưởng thọ 84 tuổi.

Toàn thể CSVSQ K30 xin chia buồn cùng anh chị Nguyễn Thanh Hà. Nguyễn cầu linh hồn Cụ sớm tiêu điều nơi miền cực lạc.

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN Khóa 30



HẸN MỘT NGÀY

Đỉnh LÂM VIÊN ngàn năm còn ghi dấu,
HỒ XUÂN HƯƠNG vẫn in bóng hình ai...
VÕ Bị xưa nay đào lạo Nhân tài,
Trai Anh dũng chống độc tài Cộng sản.

Kể từ khi bước lên tàu lỵ nạn,
Ổng lạc loài nơi đất khách quê người,
Tuổi thanh xuân sớm đánh mất nụ cười,
Chàng trai trẻ thường chau mày, tư lự.

"Nước mắt", bởi đâu: Chính quyền, Quân sự?
Mất đồ ngẫu, lòng hậm hực, mất vui!
Trải bao năm chiến đấu quyết không lùi,
Tạo chiến thắng khắp Bốn Vùng Chiến Thuật.

Anh còn là một sĩ quan kỷ luật,
Vui vẻ, hiếu hoà, lịch sự, đáng yêu,
Biết thương đau cảnh đố nát, liêu điều
Gây nên bởi cuộc chiến tranh thù hận!

Thương nhớ ai bên phương trời lặn đạn,
Thân yếu, tuổi già, đôi má hõm sâu:
Mẹ thương yêu luôn khẩn nguyện kêu cầu
Cho "con trẻ" được bình an, vui khoẻ.

Lịch sử VIỆT NAM đi vào "khúc rẽ,"
Hàng chục triệu người cơ cực, lâm than,
Cảnh thiếu ăn, đói khổ khắp xóm làng,
Bọn cán bộ thì hô hào... "bắn bỏ!"

Càng căm giận lũ "hung thần đầu xỏ,"
Hẹn một ngày "làm cỏ" bọn chúng bầy,
Xác thân bầy bị dẫm nát dưới giày,
Thịt xương vữa thúi... máu chảy rạch, khe!

"Gió đi rồi gió lại về,"
Tham tàn, bạo ngược chẳng hề bèn lâu.
Từ BẾN HẢI đến CÀ MÃU
"Nhân dân hò khởi: cất đầu Cộng nô!"

Viết kỷ niệm ngày 30/4/1975.

Thuận Hóa/HĐT

thư gửi anh Hứa Hoàn



LÝ CÀ SA

Good day mate, người Úc xin chào bạn Mỹ. Hi man, người Mỹ xin chào bạn Úc. Hồi bốn năm về trước, ở trại tị nạn Sungei Besi Mã Lai, anh em chúng ta hay chào nhau như thế đấy, tưởng mình đã hẳn là người Mỹ, người Úc rồi. Bây giờ tôi đã vào quốc tịch Úc hai năm trước đây, nhưng tôi vẫn chưa thành người Úc thật sự, bởi cái gốc Việt Nam còn cứng quá, chưa chịu mọc rễ, ăn sâu vào xã hội mới. Anh đang ở Mỹ thế nào tôi không rõ, đã thành Mỹ chính cống chưa, bởi chúng ta đã mất liên lạc sau ngày chia tay, tôi đi Úc, anh sang Mỹ. Nhưng nhớ lại món nợ bốn năm trước đây, khi đã là Úc, là Mỹ, hai đứa sẽ viết thư cho nhau. Tôi đang viết thư trả nợ cho anh đây.

Trước kia, anh là giáo sư Sử Địa của trường Võ Bị Đà Lạt những khóa về sau; tôi ra trường cuối năm 64. Nhưng mãi đến năm 84, chúng ta mới quen biết nhau ở trại tị nạn. Anh không còn dạy học, tôi hết đánh đấm, chúng ta làm việc chung nhau một chỗ: Gia đình Võ Bị/trại tị nạn phụ trách Ban Trật Tự trại. Nhưng cái nghiệp của mỗi riêng chúng ta vẫn còn: tôi hùng hổ thẳng tay trừng trị bọn phá hoại, nhốt đám cao bồi du đảng hung hăng, giáo dục cứng rắn đám trẻ hư hỏng, anh lo hòa giải mấy cái vụ đụng chạm, can gián những người nóng tính hay gây gổ, và tận tình giúp đỡ mấy em nhỏ không cha mẹ đi theo. Khi

đó, nếu chúng ta không bận việc trong văn phòng của Ban Trật Tự, thì cũng bị cái loa phóng thanh kêu lên giải quyết các vấn đề hằng ngày của một cái trại tạm cư đầy mâu thuẫn nội bộ. Lợi dụng giây phút rảnh rỗi, trong thời gian chờ đi định cư đệ tam quốc gia, anh và tôi nằm bên nhau trong căn phòng chật hẹp, ngăn ra của dãy longhouse, gác chân nói chuyện đời, suy gẫm nhân tình thế thái. Hai anh em không có vợ con theo nên cũng buồn; anh tìm nguồn vui viết bài đăng báo; tôi cuồng tâm nhất định gầy dựng lên hội CQN để làm cơ sở giữ gìn an ninh, trật tự cho bà con tị nạn. Nhờ gia đình Võ Bị, dù chỉ có một nhóm người, nhưng đầy nhiệt tâm, với thói quen tình nguyện làm mọi chuyện khó, hy sinh mọi tính cách cá nhân, chúng ta đã làm được những điều sơ đẳng của tổ chức quân đội, và đã thành công bước đầu: hội CQN thành hình, các thành viên là hợp tác viên cựu quân nhân, đảm nhận các vai trò từ hạ tầng cơ sở như các trưởng dãy, trưởng khu đến các phòng, ban và trại. Hằng ngày, chúng ta mất thì giờ giải quyết đủ chuyện sinh hoạt trại, bằng quyết tâm xây dựng chính nghĩa tị nạn, bằng tấm lòng thương mến đùm bọc đồng bào tị nạn, hội CQN/Trại mỗi ngày thêm mạnh, an ninh trật tự tạm ổn, dẹp bỏ được nhiều thói hư tật xấu, lớp trẻ tổ chức lại nặng phần giáo dục tình thương, đồng bào giữ vững ý thức tị nạn chính trị... Lúc đó, mọi người chúng ta phải cáng đáng nhiều việc công quá, quên việc tư riêng, thành thử giữa anh và tôi dù có nhiều vấn đề, dữ kiện để thảo luận học hỏi nhau, nhưng chưa có cơ hội. Khoảng 5 tháng trong trại tị nạn, tôi lên đường sang Úc, anh ở lại chờ đi Mỹ. Hai anh em hứa sẽ biên thư thăm nhau, tiếp tục tham luận các vấn đề mới, hiểu biết, học hỏi, kinh nghiệm sống tại địa phương nơi chúng ta sẽ đến. Vậy mà, khi chim trời cá nước tung bay vẫy vùng, 4 năm qua chúng ta mất liên lạc, không tin tức.

Thư này tôi trả lời lời hứa cũ, 4 năm qua tôi đang sống ở Úc Châu, cách xa anh một đại dương, những cái hiểu biết mà tôi đã và đang sống. Như anh biết hồi đến đảo Pulau Bidong, gặp phái đoàn Mỹ trước đưa form tôi điền và kêu lên phỏng vấn, nhưng tôi đã từ chối, xin được gặp phái đoàn Úc. Lúc đó tôi còn hạn

người bạn Mỹ, trong cuộc chiến Việt Nam, đã bỏ rơi những người bạn chống Cộng bằng máu xương của chính mình, thân xác lê lết các trại tù Cộng Sản, vẫn quyết tâm không sống chung với quỷ đỏ. Tôi nhất định xin tị nạn một nước ngoài Mỹ. Và tôi đến Úc, Good day AUSTRALIA! Những người bạn mới Úc đón tôi vào bằng tấm lòng rộng mở. Tôi cống hiến cho đất nước mới đến tất cả sức lực, sự cần cù, học hỏi văn hóa, trau dồi nghề nghiệp, đóng góp cho xã hội mới. Hội bảo trợ đã chăm sóc, an ủi, giúp đỡ, tận tình như đối với con em của họ; những bạn mới ở sở làm tạo cho tôi tay nghề thêm vững; hàng xóm Tây Phương gặp nhau chào G'day mate rất thân thiện. Tôi cũng đã gặp lại anh em Võ Bị dắt tôi về Gia Đình sinh hoạt vui vẻ, cộng đồng Việt Nam tiểu bang Victoria rất tốt. Tóm lại tôi không có điều gì phàn nàn quá đáng bước chân lang thang tị nạn đầu tiên trên đất nước Úc Châu tươi đẹp, mà tôi phải cảm ơn nơi đây giúp tôi tạm ổn định chờ đón vợ con sang.

Nhưng khổ nỗi tôi chưa chôn cái gốc Việt Nam của mình cho nó ăn sâu gốc rễ xuống nơi mà tôi đang sống. Tôi vẫn còn nhớ Việt Nam, giấc ngủ còn mơ chấp chờn hình bóng nơi cái xứ sở, quê hương yêu dấu, những ngày chiến đấu gian khổ, bà con, anh em, bè bạn, cha mẹ, đồng bào mình còn lăm than khổ sở sống dưới ách độc tài, kiềm kẹp của Cộng Sản. Ở nơi mới lạ này đây, tôi sống vững bụng không lo đói khát, đêm về không còn sợ Công An đập cửa bắt đi, tiện nghi đời sống có khi thừa thãi, an sinh xã hội bảo đảm không để ai phải ra đường ăn xin. Nếu tôi tưới ngập cái gốc Việt Nam của mình bằng cuộc sống đầy đủ tiện nghi, vật chất có khi tôi trở thành dân bản xứ chính cống chăng? Không, tôi không cảm thấy như vậy. Đi hỏi thăm vài người bạn ở gần quanh, ai cũng nói: TÔI NHỚ VIỆT NAM LẮM, KHI NÀO VIỆT NAM MINH YÊN TÔI SẼ VỀ! So ra thì dân Việt ta không quên nổi cội nguồn, lúc nào cũng ngóng trông về QUÊ CHA ĐẤT TỔ. Có người không ngăn nổi cái lòng nhung nhớ cha mẹ, anh chị em, bà con, bạn bè, hàng xóm, lén lút mua vé phi cơ về "du lịch Việt Nam", mặc bầy Việt Cộng đang đói ngoại tệ, tuyên truyền xuyên tạc đồng bào đã bỏ nước ra đi, ru ngủ

cộng đồng người Việt Tự Do, làm giảm đà chống Cộng, đối với quốc tế và ngay nơi đã xin được tị nạn làm mất lòng tin, chính nghĩa Người Việt tị nạn chính trị. Anh còn nhớ không, hồi ở trại tị nạn, chúng ta mỗi ngày chứng kiến cảnh đồng bào mình bỏ nước ra đi, trèo lên những cái thuyền mỏng manh, những chiếc ghe đi sông để vượt biển tìm Tự Do; những khuôn mặt kinh hoàng còn in vết sợ hãi; những tấm thân gầy rạc đói khát, bệnh tật, bị hãm hiếp, hành hạ; những nụ cười héo úa trên vành môi khô; những ánh mắt chột bưng lên tia sáng nhìn thấy bờ bến Tự Do; những tiếng reo vui của người thân gặp lại thấy vẫn còn sống; những cái xót ruột bồi hồi lo lắng nghĩ đến tương lai đi định cư xứ người chốn lạ; những vẻ thất vọng chờ cứu xét; những cái chán chường biểu lộ trên nét mặt ở lại đảo chờ; những niềm vui rạo rục biết nơi mình sẽ đến; những buổi chia tay lên đường bịn rịn, chúc mừng nhau mọi sự an lành. Anh và tôi đã sống qua cái tâm trạng của người tị nạn, chúng ta hiểu được tại sao Cộng Đồng Người Việt Tự Do chúng ta giận dữ trước những kẻ qua sông rút cầu, ăn cháo đá bát, những tên ngu xuẩn về du lịch Việt Nam trong lúc này. Người Việt tị nạn tại Úc Châu tích cực chống kinh tài cho Việt Cộng và hình thức du lịch về Việt Nam.

Tôi vui mừng khi nghe anh em ta bên Mỹ quyết tâm hẹn một ngày về giải phóng QUÊ HƯƠNG và DÂN TỘC. Thiết nghĩ chuyện lớn chúng ta phải làm, phải ngồi lại với nhau, tiếp tục truyền thống hào hùng Võ Bị, đảm trách công việc khó khăn, chiến đấu gian khổ VỀ LẠI GIẢI PHÓNG VIỆT NAM. Chúng ta không để mai một QLVNCH, Võ Bị theo thời gian đi vào quên lãng. Chúng ta sẽ quên đi số phận cá nhân mình đã trải qua vận nước mất nhà tan, sẽ tha thứ cho bạn bè chưa mất gốc lang thang góc bể, chân trời, mong muốn tìm về cứu nước, một lần nữa đạp lên cơn sóng dữ về lại QUÊ CHA ĐẤT TỔ, và ngay chính mình phải tích cực hơn nữa, phải không anh?

Xa nhau tuy đã 4 năm, nhưng từng quen biết tánh tình nhau ở trại tị nạn, tôi nghĩ rằng anh vẫn còn ôn tập lại những bài Sử Ký, Địa Dư, cặm cụi nghiên cứu từng địa danh, con người, văn hóa,

xã hội, các thể chế chính trị, các triều đại thăng trầm; yêu mến tên con sông, giòng suối, thành phố, những nhân vật đã đi vào lịch sử, niềm tự hào của một dân tộc kiên cường, bất khuất. Anh ưu tư cho một nước Việt Nam mới theo truyền thống dân tộc: ĐỘC LẬP và TỰ DO, trở về cội nguồn. Đề nghị anh cố gắng thêm các công trình sưu tầm, đóng góp nhiều bài viết để tôi có dịp chia sẻ với anh như một tâm sự, dù ở chân trời góc biển xa xăm, tôi vẫn nhớ đến anh, một người bạn đồng chí hướng CỘI NGUỒN và DÂN TỘC, bổ sung cho tôi ý chí chiến đấu: VỀ VIỆT NAM.

Bốn năm rồi, tôi sống ở Melbourne, tiểu bang Victoria của Úc Châu. Tôi đã có dịp đi thăm hầu hết các tiểu bang lớn, thấy cảnh sinh hoạt nhộn nhịp, vui tươi của đồng bào Việt Nam, hết thấy cảnh khổ năm xưa, nhưng có lúc trạnh lòng nhớ về Việt Nam không sống nổi, nhớ những hình ảnh trại tị nạn khó quên, tôi cảm thấy không gột hết trong đầu những ấn tượng đã hằn sâu trong tâm trí. Tôi nhớ đến anh như là một người bạn cố tri, như là chúng ta đã từng chơi nhau rất thân, hiểu nhau rất nhiều. Bây giờ anh ở đâu tôi không rõ, cuộc sống xứ người ra sao tôi không biết. Nhưng tôi chắc là anh vẫn mang nặng mối ưu tư khắc khoải, sợ rằng tôi không biết. Nhưng tôi chắc là anh vẫn mang nặng mối ưu tư khắc khoải sợ rằng con người Việt Nam sống ở hải ngoại sẽ mau bị mất gốc như học trò lười không thuộc bài, coi thường môn Sử Địa. Nhưng khi tôi qua phố Việt Nam, nghe tiếng Việt Nam vui tươi, rộn ràng âm sắc, nhìn lên các bảng hiệu cửa hàng, chữ Việt Nam viết rất đúng văn phạm, nghe có kẻ thì thầm to nhỏ nói chuyện du lịch về Việt Nam, có người khác át giọng chỉnh ngay. Nước Úc đa văn hóa, khuyến khích học sinh Việt Nam học nhiều tiếng Việt, và hình như mới đây kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học, đề thi tiếng Việt cao hơn trình độ một chút, làm cho thí sinh Việt Nam bần t tán, rút kinh nghiệm lần thi sau ráng học chữ Việt nhiều vào, mai một đây giải phóng Việt Nam, về lại phục vụ quê hương chớ! Anh có cho là tôi lạc quan quá không?

Tôi đã trả nợ văn nghệ cho anh rồi đó. Mãi 4 năm sau dù có chậm, thời thế làm đổi lòng người, nhưng tôi vẫn nhớ đến anh, một người bạn quý mến. Mong rằng anh sẽ không trách tôi

chậm trễ, và thư anh tôi sẽ được đọc một ngày gần đây. Chúc anh an cư lạc nghiệp, đoàn tụ với gia đình, luôn hợp tác với Võ Bị, như anh đã từng cộng tác tích cực nhất trong Ban Trật Tự/Trại Tị Nạn Sungei Besi/ Mã Lai hồi năm 1984.

Thân ái,
Lý Cà Sa



màu kỷ niệm

Ta nhớ mãi thuở ban đầu yêu dấu,
Tiếng kèn vang, tiếng trống giữ nhịp đều.
Chân ta bước, lòng tự hào ngẩng mặt,
Quốc kỳ vàng, ba sọc đỏ tung bay.
Lý tưởng Quốc gia ta xây đắp vun trồng
Đời binh nghiệp từ đây là mãi mãi

*

Giữa đông giá ta thấy lòng mình ấm
Huynh đệ chi binh, tình thâm thiết lâu bền.
Rồi Xuân đến trong nắng hồng ấm áp.
Giữa đời cao, lặng ngắm cảnh Quê Hương
Tiếng thông reo hòa lẫn tiếng ve sầu
Đời binh nghiệp đời oai hùng, oai dũng.
Những Thu qua lòng chất đầy nhung nhớ
Thương người em với áo lụa ngày xưa.
Ôi đất nước ta gấm vóc lụa là,
Đi đi mãi, thấy lòng mình phơi phới.

*

Rồi bỗng đâu gió bão kéo về,
Mây đen phủ, bầu trời đầy tăm tối
Tàu vào bến thả neo dừng bước
Mai này rồi, tiếp tục bước chinh nhân.

ĐK 89

Ho

CƠM TÙ

Cơm chia hai chén bới vừa vừa
Tiêu chuẩn cân rồi cứ vậy đưa
Nước lã, cát chùng vài ít muối.
Đất xem, đếm mãi cũng chưa thừa
Cỏ hoa lẫn với dăm mươi thóc
Muối mọt ăn vào béo mập ưa
Đảng tưởng rằng tù sắp gần lỏng
Chém vào đá cát vũng vàng chưa

ĐK 78

CHUYẾN TRẠI

Long Khánh nhà lôn vách ván đa
Nam Hà cổng kín với lờng xa
Hai người còng sắt chung nhau cái
Bốn đội trong loa nhét một ca
Súng ngắn, súng dài sau lối trước
Áo vàng, áo xám đứng mồm la
Ở tù mẹ kiếp đây đi đó
Du lịch không liền sướng thế ai

ĐK 78





đàn chim việt

DU PHƯỚC LONG

Bài viết nhân ngày Quốc Hận 1989

Trong đời sống, ngoài lương tri và năng khiếu, con người còn cần đến trí thức (tức là sự học hỏi) nữa. Đó là điều mà ai cũng biết. Nhu cầu này khiến con người cần học hỏi, muốn học hỏi, hầu có thể đạt được những thành quả mong muốn. Người thì học để dành những bằng cấp trung học, hoặc cử nhân, tiến sĩ; hay để thành những học giả, những chuyên viên, kỹ thuật gia.

Chúng ta học của nhau, dạy cho nhau, bắt chước nhau, noi gương nhau hay dẫn dắt nhau, lãnh đạo nhau. Có một ít người rất thâm kín thỏa mãn, tự mãn và hãnh diện (dễ thành kiêu ngạo) là mình đã học hết chữ rồi. Những gì người khác hiểu biết, họ cũng hiểu biết, mà còn hiểu biết hơn. Họ cũng tin rằng những gì người khác làm, họ cũng làm được, và làm hay hơn. Cuộc đời thật là thích thú, đáng sống, vì họ tự coi họ là những gương sáng, những "con người khuôn mẫu" để làm thần tượng cho những kẻ chung quanh mình, dưới chân mình.

Dưới cái nhìn của riêng mỗi người chúng ta, quả thật chúng ta đã và đang sống trong một xã hội Việt Nam, trong những cộng đồng Việt Nam rất đẹp đẽ, rất ngoan ngoãn mà cá nhân của ta là trọng tâm của đất nước, đỉnh cao sáng chói của cộng đồng. Mỗi người chúng ta tự coi mình là một đỉnh núi huy hoàng – lãnh tụ duy nhất có đủ tài năng sáng suốt để cầm đầu quốc gia, dân tộc, để làm tiêu biểu cho cộng đồng; ngoài ta ra không có ai xứng đáng bằng, chứ đừng nói gì là hơn ta. Kết quả là chúng ta chỉ có lãnh tụ mà không có “quần chúng”. Mà đã là lãnh tụ thì không ông lãnh tụ nào chịu nghe ông lãnh tụ nào. Mỗi người chúng ta trong hoàn cảnh đó đã tự vẽ cho mình bức chân dung oai hùng, đem treo trên tường để mỗi ngày nhìn lên mỉm cười sung sướng. Nhưng rõ ràng đó chỉ là bức chân dung; nhìn quanh không thấy quần chúng đâu cả.

Tuy nhiên, chỉ cần nhìn xuống các loài kiến, loài chim, chúng ta sẽ giật mình; giật mình thấy rằng chúng ta đã chỉ học nhau, bắt chước nhau (để rồi mắc một cái bệnh giống nhau: bệnh độc tôn), mà đã quên hẳn bài học của các loài kiến, loài ong, loài chim, loài cá. Điều đã khiến tác giả bài này nhận xét như trên khi nghĩ tới tình trạng rời rạc, phân hóa trong các cộng đồng chúng ta hiện nay ở nhiều nơi, là trước đây không bao lâu, trên mặt nhật báo San Jose Mercury News, ra ngày 4 tháng 2, 1988, có in hình chụp một đàn chim cùng bay về một hướng; bên dưới tấm hình ghi câu: “*One thousand birds, one mind*” (Ngàn con chim như một).

Giờ đây, quay mặt nhìn lại Đàn Chim Việt chúng ta, cất cánh bay tán loạn đi khắp bốn phương trời từ năm 1975 tới nay, chúng ta hãy tự hỏi: các đàn chim Việt chúng ta đã làm được những gì để tạo thời cơ “tung cánh chim tìm về tổ ấm?”; và mang theo hơi thở tự do để hà vào trong lồng ngực của 60 triệu đồng bào trong nước?

Ta thường nghe người này hay người kia buông ra câu: “Thấm thoát đã 14 năm!” Đúng. Nhờ được an cư lạc nghiệp, được việc làm mỗi ngày từ 12 tới 18 tiếng đồng hồ, nhờ được học hành thi cử liên miên, nhờ được tự do đấm đá nhau, chưa hết vụ này đã đến vụ khác, nên chúng ta thấy ngày giờ trôi qua quá mau chóng; “thấm thoát đã 14 năm!” Nhưng, đau đớn thay, trở trêu thay, cay đắng

thay, 14 năm, hay 3 năm, 5 năm, đối với 60 triệu đồng bào đang bị kềm kẹp ở trong nước và hàng nghìn người đang trông chờ ngày định cư không bao giờ đến, hao mòn héo hon đằng sau những hàng rào kẽm gai, thì NHỨT NHỨT TẠI TỬ, THIÊN THU TẠI NGOẠI! Như vậy, chúng ta hãy tự hỏi: chúng ta có quay lưng lại hàng triệu đồng bào trong nước và hàng ngàn đồng bào ở các trại tỵ nạn không? Chúng ta có thực sự đành lòng làm ngơ không? Có lẽ là không; vì chúng ta hàng tháng hàng năm vẫn gửi quà gửi tiền về giúp thân nhân bạn hữu, tín hữu, đồng môn, đồng đội chúng ta để giúp họ đỡ thiếu thốn đói rách phần nào. Tuy nhiên, trên một bình diện rộng lớn, chúng ta, hay đại đa số chúng ta, có vẻ như đã quên hẳn quê hương xứ sở, hoặc vô tình hoặc cố ý, tạo ra một ấn tượng buông xuôi. Lý do: chúng ta đã thất bại trong nhiều nỗ lực kết hợp nhỏ, và thất bại trong những nỗ lực kết hợp lớn. Ròng rã trong 14 năm trong khi toàn dân trong nước đau khổ, uất hận, chờ mong, xây mộng tự do, thì ở ngoài nước, nhất là ở Hoa Kỳ đây, chúng ta vẫn chưa thực hiện được một cuộc kết hợp lớn, mà trái lại tại một số cộng đồng, kể cả cộng đồng địa phương, ngày càng xảy ra thêm nhiều vụ chia rẽ xào xáo, ngay cả trong nội bộ các giới. Hiện tượng đã xảy ra trong năm nay mà năm rồi không thấy có, là mỗi một đoàn thể nói trên đã từ một thực thể chia thành hai, hoặc ba.

Thuốc đắng đã tật, lời thật mất lòng. Chúng ta hãy thành thực nhìn nhận, và nhìn thẳng vào sự thật đau buồn này.

Dù ta muốn tin hay không, giặc chia rẽ đã ngày càng mạnh; và theo chiều hướng này sẽ ngày càng mạnh hơn nữa.

Căn cứ vào sự kiện trên, chúng ta vẫn chưa học được bài học của các loài kiến, ong, chim, cá. Nếu chúng ta không bị giặc chia rẽ đánh phá hoành hành; nếu chúng ta thoát ra khỏi cái vỏ ích kỷ ai lo phần nấy, nếu chúng ta vươn lên khỏi thái độ ưu thời mẫn thế, buông xuôi, nếu chúng ta đều có một thái độ tích cực, thì ngày nay cộng đồng chúng ta đã có được MỘT TIẾNG NÓI CHUNG, chưa phải cần đến những cuộc tập hợp phản đối tạo cơ hội cho những chiến sĩ quốc gia giả mạo, những tên xúi dục (agents provocateurs) phá rối trật tự công cộng, chưa cần đến những hội

ngộ Diên Hồng địa phương (loại bỏ túi).

Những ngòi bút có nhiệt tâm, ưu tư cho tiền đồ dân tộc, lo ngại cho tương lai của những thế hệ hậu sinh, đã tốn nhiều giấy mực, cố gắng gióng lên những hồi chuông báo động. Nhưng dường như số người thờ ơ, lãnh đạm, số người nặng tai có vẻ đông đảo hơn những người chịu lắng nghe, nên những hồi chuông đó thường khi đã rơi vào bãi tha ma của những nạn nhân của giặc chia rẽ, của giặc ganh ghét và giặc độc tôn.

Với ước mong xây đắp và kiện toàn con đường ĐAI LỘ KẾT HỢP thấm thía tình nghĩa đồng bào, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu các loài kiến, ong, chim, cá sinh hoạt tập thể và xây dựng nhau như thế nào, hầu tìm nơi đó một bài học, một sứ điệp chung cho chúng ta.

Những hiện tượng mà chúng ta thường chứng kiến là những đàn chim hàng trăm con bay theo một hướng, những đàn ong bay rào rào mà tiếng cánh phát ra một âm thanh vù vù êm dịu, những đàn kiến xếp hàng một bò từ ngoài cửa sổ vào chỗ để các hũ đường hay mật, hay đồ ăn, những đoàn cá hàng trăm con dưới mặt biển lội về một lối, hoặc những đàn chim én, những đàn ngỗng trời bay rợp trời. Ngàn con như một.

Theo các nhà sinh vật học thì trên thế giới có trên 8 ngàn giống chim khác nhau, và một phần ba (1/3) trong số này hàng năm di chuyển vì lý do thời tiết và mục đích tìm mồi. Chúng bay từng đàn hàng ngàn con, cùng nhau đi tìm vùng nắng ấm và có nhiều mồi, xa hàng 5 tới 10 ngàn dặm mỗi vòng.

Cũng giống như loài người, kiến và ong sống tập thể, trong những ổ kiến và ổ ong. Mỗi ổ kiến hay ổ ong có hàng ngàn con ong và hàng vạn con kiến.

Tập thể của kiến không có tổ chức thành hệ thống, nhưng phân công rất minh bạch. Có những con thì đặc trách đi tìm thức ăn đem về; có những con thì đắp cho ổ thêm lớn; có những con thì phải giữ cho mỗi phòng trong ổ kiến sạch sẽ; còn những con khác thì có nhiệm vụ săn sóc "kiến chúa" và những con kiến còn bé bỏng. Đồng thời, cũng có những con kiến đóng vai trò y tế chăm nom cho những kiến con (hãy còn là những con dòi) ăn và giữ cho

sạch sẽ. Nếu ổ kiến bị tấn công thì những con kiến “lao động” đứng ra đánh đuổi ngoại xâm. Có những ổ kiến có nhiều kiến chúa, nhưng những con kiến “phò mã” vẫn sống với nhau đê huề.

Nói về loài ong, các nhà động vật học ước lượng có tới 10 ngàn giống ong. Riêng giống ong mật được gọi là “ong xã hội” (social bees). Giống như loài kiến, loài ong sống tập thể. Một con ong sống riêng rẽ chỉ có thể sống trong vài ba ngày; nhưng nếu sống tập thể, chúng có thể sống trong nhiều năm. Một con ong không thể làm được gì đáng kể; nhưng một đàn ong có thể làm được nhiều việc quan trọng. Ong cũng phân công với nhau giống như kiến. Tuy nhiên, ổ ong chỉ có một “ong chúa”. Ong chúa không cai trị tập thể ong, nhưng là một sức mạnh kết hợp đàn ong. Nếu vắng mặt ong chúa trong ổ ong, đàn ong liền được báo động và trở thành rối loạn.

Trong những công trình nghiên cứu cuộc sống tập thể của các loài động vật, sự liên hệ trong nội bộ mỗi loài động vật nhằm một mục tiêu giống nhau: tất cả đều đóng góp vào sự thành công của mỗi loài động vật. Tất cả tùy thuộc vào sự liên lạc (truyền thông) giữa mỗi con động vật. Đường lối tuy khác nhau, nhưng căn bản giống nhau. Sự quan sát và nghiên cứu cuộc sống tập thể của các loài động vật đã cho các nhà nghiên cứu thấy rằng, trong cuộc sống tập thể, các loài vật này giúp nhau phát triển hữu hiệu hơn, bảo vệ nhau đặc lực trước mọi cuộc tấn công của con người hay của những thú vật khác, giúp nhau tìm được nhiều mồi hơn; thay vì đi tìm mồi riêng rẽ thì lại không được bao nhiêu. Trước những tấm gương đoàn kết và sống tập thể của các loài động vật, các nhà khoa học này tha thiết kêu gọi con người, nếu muốn có một cộng đồng sống trong hòa hợp, tình người, trong tinh thần xây dựng và tương thân tương ái, thì hãy nhìn kỹ vào những đường lối hành động và xử sự của các loài động vật côn trùng, của những loài chim, kiến, ong, cá. Cuộc sống và sinh hoạt tập thể của những loài sinh vật đó nói lên một chân lý bất hủ, bất di bất dịch: sức mạnh của sự đoàn kết hợp quần đưa đến sức mạnh của cộng đồng để tự vệ, để tiến tới trên con đường phát triển cộng đồng và phụng sự cố hương.

Ngoài ra, không có một con đường lựa chọn nào khác.

Trong ngày Quốc Hận của năm ngoái, 1988, chúng ta đã đề ra khẩu hiệu “Hành Động” vì lý do là 13 năm đã trôi qua mà cộng đồng chưa tiến tới được một hành động cụ thể nào để kết hợp và dựng lên 1 hậu phương lớn cho các chiến sĩ giải phóng tại quê nhà và các vùng biên giới Đông Dương. Khẩu hiệu “Hành Động” được thể hiện qua nỗ lực kết hợp của một số các nhóm thiện chí trong cộng đồng. Tuy nhiên, song song với những thành công khiêm tốn, nay đã xảy ra một vài mưu toan chia rẽ hoặc gây mâu thuẫn trầm trọng. Một trong hai lý do chính là có những người trong cộng đồng ty nạn chúng ta đã không dứt khoát được cái dĩ vãng tiền-75 mà bản chất là phản xây dựng. Nói một cách khác, những vị này hãy còn là tù nhân của dĩ vãng của mình và của xã hội thời đó. Lý do thứ hai là một vài người trong chúng ta đã vẫn tiếp tục theo những đường lối hành động giống như hồi còn ở Sài Gòn, để xử sự với nhau, hoặc để đánh phá nhau. Điều hết sức đáng tiếc và đáng buồn là những người này đã vô tình hay cố ý coi thường dư luận cộng đồng, tức là tòa án cộng đồng. Sự nhận định sai lầm trầm trọng này có thể sẽ làm cho họ phải trả một cái giá rất đắt.

Yếu tố thúc đẩy hành động của cả hai giới người này là óc hận thù. Từ Chúa Cứu Thế, Phật Thích Ca đến các nhà hiền triết Đông, Tây xưa nay đều dạy rằng Người ta không thể giải quyết hận thù bằng hận thù, mà là bằng tình thương, lòng tha thứ; và sự tha thứ là một sự thắng trận đối với óc hận thù của mình. Các đấng cao minh còn dạy thêm rằng nếu chúng ta để cho sự hận thù và oán ghét hướng dẫn hành động của chúng ta thì đó là một sự phí phạm sinh lực và đồng thời cản trở không cho đầu óc chúng ta nhận chân sự thật. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn hết mà chúng ta cần nhớ là điều mà các đấng cao minh kim cổ vạch rõ cho chúng ta: “Hành động trong thù hận sẽ đưa ta xuống thấp hơn kẻ mà chúng ta thù hận”.

Như các bậc thánh hiền đã dạy: sự thù hận có thể làm cho chúng ta mất sinh lực, mất sức mạnh tinh thần; sự thù hận làm cho chúng ta mất sáng suốt, không nhìn thấy lẽ phải và sự thật, không

còn nhìn thấy mục tiêu thiêng liêng, mục tiêu tối thượng. Nếu chúng ta chỉ nhìn nhau, đánh phá nhau, đối phó với nhau mà quên mục tiêu chính yếu ở trước mắt thì chúng ta không còn là đàn chim Việt nữa. Trong những cuộc chống đối đả phá nhau, chúng ta sẽ không khác nào một bầy chim đánh nhau, cẩu xé nhau trên không, trong khi đó bầy sói đang đứng đợi dưới đất; con chim nào bị thương rơi xuống đất, lập tức bị sói tha đi. Sức mạnh của cộng đồng sẽ không còn nữa. Sức mạnh của cộng đồng là sức mạnh của tập thể, tiếng nói của trăm người như một. Tại Hoa Kỳ cũng như tại bất cứ một nước dân chủ nào khác, tiếng nói của một cá nhân, nếu có ích, chỉ có ích cho người nghe thôi; vì chỉ có tiếng nói của số đông mới đáng kể, và do đó có hiệu lực. Vậy thì đánh phá nhau, bới móc nhau, bôi bẩn nhau nhất định không phải là một hành động xây dựng ích lợi cho cộng đồng, cho dân tộc, và cho cá nhân mình. Đó là một hành động ám hại cộng đồng.

Trong hành động như thế, kẻ to mồm lớn tiếng chỉ là con số không so với hành động bằng tiếng nói không lời của những sinh viên câm và điếc thuộc trường cao học Gallaudet, Washington.

Đây là tiếng nói của trên hai ngàn sinh viên câm và điếc tại trường đại học này ở Washington D.C. để phản đối hành động của Hội đồng quản trị nhà trường gạt bỏ hai ứng viên câm và điếc vào ghế Viện trưởng Viện đại học này. Hai nghìn sinh viên câm và điếc của trường Gallaudet cùng với sinh viên trường "California School for the Deaf" ở Fremont, cách San Jose vài mươi dặm và sự hỗ trợ của những sinh viên câm và điếc trên thế giới, đã nêu cao yêu sách: "Deaf President Now". Với 1 tiếng nói chung, không nên lời vì bệnh tật bẩm sinh, họ đã đòi "quyền của người tàn tật được định đoạt lấy số phận của mình." Họ đã mở những cuộc biểu tình tại Quốc Hội và trước Tòa Bạch Ốc; họ đã dành được sự ủng hộ của một số các ứng viên tổng thống. Sự đồng tâm nhất trí, **NÓI LÊN MỘT TIẾNG NÓI CHUNG** của những sinh viên tàn phế, đã khiến cho Hội đồng quản trị Viện đại học phải thỏa mãn nguyện vọng của họ, và bổ nhiệm một Viện trưởng đồng cảnh ngộ như họ - câm và điếc. Họ tuyên bố rằng họ đã bắt đầu chứng tỏ cho chính

họ và cho thế giới tai nghe được miệng nói được thấy rằng họ có đủ sức để thành công theo đường lối tranh đấu của họ: ĐOÀN KẾT. Biến chuyển trên đây đã xảy ra tại Hoa thịnh đốn hồi đầu tháng 3, 1988, mà báo chí đã tường thuật đầy đủ chi tiết. Bài học của các loài chim, kiến, ong, cá, và về phía loài người, bài học của những sinh viên cầm và điếc là những bài học mà chúng ta hãy cùng nhau suy gẫm một lần nữa, nhân ngày Quốc Hận 1989, khi chúng ta bước sang năm thứ 15 của cuộc sống tha hương, mong sớm có ngày sẽ cùng "bay về tổ ấm" trong tự do độc lập của Quê Hương. Và trong cuộc sống lưu vong hiện tại, Đàn Chim Việt cùng giòng dõi con cháu mình có sẽ cùng nhắm một hướng bay về cố hương, hay là sẽ tiếp tục tan hàng rã ngũ, tiếp tục đánh phá nhau, xâu xé nhau, theo đuổi hư danh để thỏa mãn đầu óc độc tôn, theo đuổi những quyền lợi cá nhân ích kỷ để vô tình củng cố chế độ độc tài và kéo dài nỗi thống khổ của đồng bào trong nước? Nếu chúng ta không cố gắng phi thường làm một hy sinh cá nhân tối đa để đoàn kết và kết hợp như các loài chim, kiến, ong, cá và những sinh viên cầm và điếc kia để tiến tới MỘT TIẾNG NÓI CHUNG cho mỗi cộng đồng, và cho toàn thể các cộng đồng người Việt trên thế giới, thì cái viễn tượng tất nhiên là chúng ta sẽ cử hành lễ Quốc Hận mỗi năm vào ngày 30 tháng 4, cho đến hết đời chúng ta mà không bao giờ tạo được điều kiện và thời cơ để rửa hận.

DU PHƯỚC LONG



NGÀY MAI ANH ĐI

1.

Ngày mai anh đi
Qua miền xứ lạ
Lội suối băng rừng
Vượt qua biển cả
Để lại quê hương
Niềm thương nỗi nhớ

2.

Ngày mai anh đi
Qua miền đất rộng
Hùng dũng hiên ngang
Dựng cờ giải phóng
Để ngày trở về
Quê hương tươi mộng

3.

Ngày mai anh đi
Qua miền xứ lạ
Để lại cho em
Tháng ngày băng giá

4.

Nhưng em yêu này
Quả tim anh đây



Thề xin hiến trọn
Cho ai cho ai

Ngàn trùng xa cách
Dù có lâu dài
Thì em yêu hỡi
Đừng có u hoài

Một mai ra đi
Một mai trở lại
Ngày hỡi xuân thì
Ngàn thương em gái

Mơ ước một niềm
Tình ta trung kiên
Dù bao sóng gió
Chẳng sứt con tim

Ngày mai xa nhau
Chào em ước hẹn
Là nhớ muôn đời
Tình ta vĩnh viễn...

PHẠM QUANG TRÌNH



KHÁNG CHIẾN PHỤC QUỐC



1.

Đã mang giòng máu anh hùng
Toàn dân bất khuất một lòng đứng lên
Đây đây Phục-Quốc Dân-Quân (1)
Đây đây Mặt-Trận Liên-Tôn nở vàng (2)
Tiếng vang giặc cũng bàng hoàng
Thẳng tay đàn áp cả làng phát kinh
Người vô khảm, kẻ tử hình!
Người đi cải tạo gia đình nát tan!
Hận thù nung nấu tâm can
Nhìn quê hương những ngút ngàn khổ đau
Lại cùng nhau quyết chặt dây mau
Quốc-Gia Thống-Nhất một màu cờ chung (3)

2.

Nhân dân chiến sĩ anh hùng
Vùng lên giải phóng non sông u buồn

Một năm chiến đấu quật cường
Biết đâu định mệnh khôn lường ngày mai
Những mong đánh đổ độc tài
Tự do hạnh phúc xây đời Việt Nam
Đường trường muôn nỗi khó khăn
Dấu cho đơn độc dám ngăn bạo quyền
Cũng liều dấn bước chinh yên
Tuyên-Ngôn, Cương-Lĩnh rao truyền khắp nơi.

3.

Quê hương lủi hận ngập trời
Dấn thân tranh đấu, đành ngồi sao đang
Ngụy quyền bám gót sài lang
Bao năm thống trị nhân dân chán chường
Hạ lẳng cho lời trung-ương
Đảng viên, cán bộ vốn đường Hồ xưa
Giở trò nhúng lạm tham ô
Rắp tâm chủ nghĩa lôn thờ bấy nay
Bao năm chinh chiến dọa dẫm
Những mơ hạnh phúc nào hay bản hàn
Thừa cơ lấn chiếm miền Nam
Trởng đầu lời cõi Thiên-Đường xa hoa
Mới hay tâm địa Hồ già
Là tên bịp bợm mẹ cha chẳng trừ
Chương trình, chính sách ngất ngư
Này kinh tế mới chẳng ngờ bại vong
Người đi thủy lợi trời sông
Người đi cải tạo chẳng trông ngày về
Ngụy quyền một lũ xun xoe
Quan liêu hung ác chẳng hề đổi thay

4.

Này đây vận hội tới ngày
Nắm tay đoàn kết đánh bay giặc Hồ
Ngụy quyền bám gót Liên Xô
Cùng trong phe đảng trấn bờ cõi Nam
Phận mình đơn độc đánh cam
Dựng cờ khởi nghĩa quyết tâm diệt thù
Một trận chiến, một cuộc cờ
Thành công thất bại, có ngờ được chăng?

5.

Người lên máy chém hiên ngang
Người đi cải tạo lên ngàn xa xôi
Người ngồi trong khám đơn côi
Bóng đêm đè nghệt một trời âm u
Biết chăng trong cõi ngục tù
Những trang anh dũng ngàn thu sáng ngời
Đấn sàng chết dựng xây đời
Kiên tâm chịu đựng, chẳng rời mài gươm
Cũng may số phận trời thương
Dù bao nguy biến đoạn trường cũng qua

6.

Như người tráng sĩ Kinh-Kha
Xa xôi ngàn dặm xông pha diệt Tần
Cũng đành hủy diệt lấm thân
Nêu gương anh dũng cho ngàn đời sau

7.

Gương mài bén nhọn bấy lâu
Thảnh thơi vượt ngục địch đầu có ngờ
PHẠM QUANG TRÌNH

CƯỚC CHÚ:

- (1) Lực-Lượng Dân-Quân Phục-Quốc được thành lập 1975 do các anh hùng Nguyễn Việt Hưng, Nguyễn Đình Hiện...
- (2) Mặt-Trận Liên-Tôn tức là Mặt-Trận Quốc-Gia Giải-Phóng Việt-Nam do Linh Mục Nguyễn Văn Vàng lãnh đạo 1976.
- (3) Mặt-Trận Quốc-Gia Thống-Nhất được thành lập tại quốc nội năm 1978 với cương lĩnh năm điểm, hậu thân của hai tổ chức trên.



CHÚC MỪNG

CSVSQ NGUYỄN TRUNG HÒA K28

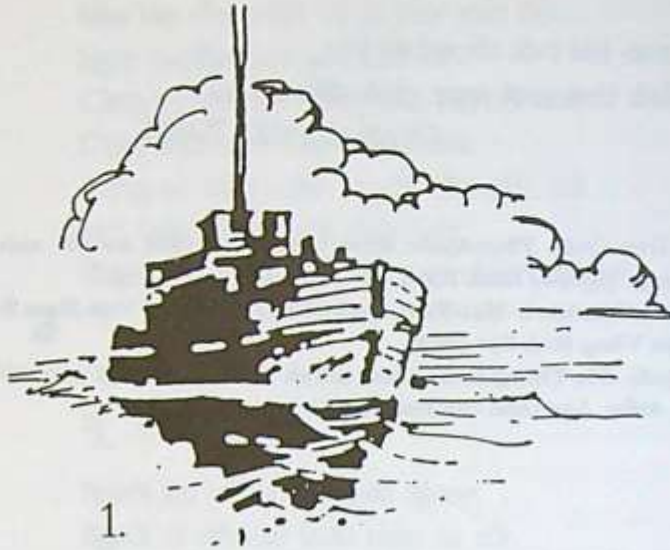
và

VŨ THỊ KIM CHI

Hạnh phúc trọn đời bên nhau sau ngày cưới 31/12/1988
tại Seattle, Washington.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Connecticut và phụ cận

LÊN ĐƯỜNG



1.

Chiều về lặng lẽ trên sông
Thuyền ai cập bến Bình-Đông đưa người
Dưới thuyền, nước đục lơ trôi
Trên thuyền, viễn khách lặng ngồi suy tư

Sóng con vỗ nhẹ vô bờ
Gió chiều hiu hắt sâu đưa đêm về
Thị thành rực sáng đèn khuya
Sao trời lấp lánh mây mờ từ xa

Đêm nay viễn khách sang đò
Lìa xa đất mẹ thăm qua xứ người
Nghe như sóng nước thở dài
Nghe như sóng núi ngâm ngùi thở than
Đêm nay còn với quê hương
Ngày mai nào biết trùng dương quanh mình

2.

Sáng mờ thuyền nhẹ lênh đênh
Lách qua trạm gác trôi nhanh giữa giong
Thần thơ chiều ghé Gò-Công
Chào ai lần cuối thuyền đông lĩm mù
Trùng dương sóng cả lô xô
Gặp cơn gió lớn thuyền đùa nước sâu

Trời cao dằng liếng kính cầu
Thuyền qua bão táp vào mau đất lành

Núi mờ ẩn hiện bình minh
Con chim biển vút chao mình trên không
Thì đây xứ Mã non bông (1)
Thuyền êm ghé đảo Bidong trạm nhờ (2)

Thơ PHẠM QUANG TRÌNH
(Trích trong tập Trên Núi Thánh)

CỮỚC CHỮ:

(1) Mã: nước Mã Lai

(2) Đảo Pulau Bidong thuộc Mã Lai



ngựa hoang



CAO SƠN

T háng 12 năm 1969, khóa 22B trường VBQGVN ra trường. Mười đưa đi Nhảy Dù, 10 tên đi TQLC và 2 tên vào LLDB. Đó là những binh chủng hàng đầu mà bất cứ người SVSQ Võ Bị nào cũng mong ra trường được đội mũ màu, mặc áo rằn ri.

Chiến trường càng khốc liệt, rằn ri càng mắc giá. Ngày chọn binh chủng Nhảy Dù, toàn khóa chúng tôi họp tại phòng chiếu bóng Lê Lợi, nghe đàn anh Nhảy Dù thuyết trình về binh chủng. Kết luận, người phán một câu rất Hùng Cường Mai Lê Huyền: “Làm trai muốn thỏa chí tang bồng, các anh phải vào Nhảy Dù”. Tiếng hò hét, tiếng vỗ tay, tiếng hô Nhảy Dù Nhảy Dù như nổ tung hội trường. Tên nào cũng muốn đội nón đỏ, hàng hóa quá mắc mà người mua vẫn nhiều. Đàn anh bảo chúng tôi ngồi xuống. Người nhìn mặt gởi vàng. Thân tôi chưa đủ thước tấc, làm sao được đội nón đỏ, chắc phải đi Cọp (BDQ) quá. Như một phép màu, người nhìn mặt tôi, phán: “Anh muốn

đi Dù?" Tôi òa lên sung sướng. Tôi không dám đứng dậy, mặc dù trong "botte de saut" có hai hộp xi ra cho đủ cao, dưới mông độn hai cuốn sách cho ngồi bằng mọi người. Tôi được nhận làm người thứ năm. Tôi được nhận vào Dù.

Thằng bạn ngồi bên nói nhỏ: "Mày con một, thiếu thước tắc, gió đưa cành trúc la đà, đổi cho tao, tao biếu mày hai tháng lương cộng năm ngàn tiêu chơi, OK?" Tôi "khinh khỉnh" thổi vào tai nó: "Đổi cái mả mẹ mày". Bốn năm trong quân trường, bị quạt cho tả tơi, bị quần cho mời người, chúng tôi vẫn đùa với nhau như vậy. Giận mà chi em! Bỏ đi tám!

Tuần lễ sau xuất trại ra phố, mười đứa Dù đi với nhau, ăn với nhau, cả phê với nhau. Trời Đà Lạt cuối năm với những cơn gió lạnh từ hàng thông trên đồi, từ lặn tẩn Xuân Hương thổi qua thung lũng, thổi lên dốc cao, la đà hàng anh đào thắm đỏ, chúng tôi vào Mê Kông uống bia. Đám TQLC vào theo, kéo ghế ngồi xuống. Tôi đứng dậy đùa: "Bọn mày ra kia chơi - tụi tao Dù, Dù tây - tụi bay đàn em mới có, ngồi với tụi tao ... khó lắm!" Tôn Hữu Hạnh cầm đầu đám TQLC quạt tôi: "Dù cái mả mẹ mày!" Nó gọi người hầu bàn: "Cho 20 chai băm ba". Chúng tôi uống bia ồn ào, khác hẳn mọi tuần, lúc nào cũng nghiêm mà... buồn. Những thực khách ở đây toàn là quen thuộc, họ mời chúng tôi uống thêm bia, uống mừng các quan rần rần mới!

Buổi chiều xuống mau, chúng nó tan hàng, còn tôi ngồi lại. Sắp ra trường, buồn mênh mông, còn đâu nữa 8 tuần sơ khởi, những chiều mưa phạn xá nghe "Nhớ Thành Đô" ôm ghế nhảy xồm, những sáng giật mình nghe hô lớn: "Tiểu đoàn tân khóa sinh! còn một giây nữa tập hợp!" Tôi sắp xa rời những đêm ứng chiến đồi Bắc, những dã chiến vô hạn định đều đều dài dài. "Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm". Tôi yêu câu châm ngôn Võ Bị như yêu giọng nói người tình Bắc Kỳ nhỏ nhỏ. Những kỷ luật, hình phạt đêm ngày đổ xuống làm tôi bất cần, "bi nhiều thì bi". Tôi mơ hồ với những danh từ, động từ Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm. Tôi chưa biết căm thù Cộng Sản như những anh nhà quê khi được hỏi tại sao vào Võ Bị. Anh nhà quê trả lời rất ruộm: "Tôi vào Võ

Bị vì chống Cộng”. Tôi yêu những chú em thật thà, thẳng thắn, ưỡn ngực nói lớn như Lê Khoa Toàn, Lê Tinh Huy, Phạm Đại Tá, Tướng Dân Quyền: “Tôi vào Võ Bị vì thi rớt, vì chán đời, vì đào bỏ, vì thẳng cảnh sát, dân vệ gần nhà đục tôi hoài”. Ra trường, những ông chống Cộng hi hục về văn phòng, về Tổng Bộ, còn những chú chán đời, đào bỏ, cảnh sát đục hoài lại đánh Cộng như điên (Toàn đi Sư Đoàn 1 hỏa tuyến, Tá chết ở TQLC, Huy và Quyền đi ND).

Claudine, người tôi yêu Bắc Kỳ đẩy cửa Mê Kông, bước vào. Bé “Couvent des Oiseaux” vẫn jupe xanh, áo trắng, da thịt mẫn mà thơm mùi biển. Chữ “Claudine” màu đỏ thêu giữa ngực. Nhỏ cao, thẳng và chắc, trông thánh thiện mà mời gọi như hai đui. Trinh nữ đêm sáng trắng. Bé nhìn tôi: “Anh chưa vào trường?” Tôi kéo ghế: “Anh ngồi chờ em”. Bé cười: “Anh sắp ra trường phải không? Anh đi gì?” Tôi uống ngụm bia, thở hơi khói tròn lơ đãng, rất cải lương của tuổi 20: “Nhảy Dù!” Bé mở to đôi mắt kính hoàng: “Trời đất, anh đi Nhảy Dù?” “Đúng, có sao không em?” Bé giận dữ nhìn tôi, đôi mắt bão tố trút xuống đầu người lính Nhảy Dù: “Anh hỏi vậy hả, em đâu muốn, ba đâu muốn, anh đi thứ lính ‘cao bồi’ đó đừng nhìn mặt em nữa!” Tự nhiên tôi nổi nóng, đứng dậy kéo ghế và đi ra ngoài: “Em muốn sao cũng được. Ở lại, anh về”. Tôi mở cửa bước ra, bé chạy theo đi sát vào tôi, nhỏ nhẹ: “Thật hay anh dọa em?” Tôi trả lời tôi chưa đối bé lần nào. Bé thở dài. Chúng tôi băng ngang đường ra bến xe. Đan năm ngón vào tay tôi, bé nói nhỏ, hết còn giọng bão, mềm như tơ trời: “J’ai besoin de toi!” Tự nhiên tôi thấy gò bó bởi bộ worsted, bộ đạo phổ mùa đông hàng tuần mặc trên người, bộ đồ lúc này ngăn tôi làm người bình thường. Tôi muốn có cử chỉ tự nhiên của một người tình đối với người tình. Tôi muốn cởi worsted ra để ôm Claudine, cần vào môi dưới của bé giữa chiều mùa đông Đà Lạt. Tôi đi sát người bé hơn trên con dốc Hòa Bình. Bé nói nhỏ như khóc: “Anh đối được không?”. Lúc này tôi nhận ra một điều – tôi yêu bé. Tôi biết chắc tôi không đùa với nàng. Tôi trả lời cho bé và cho chính tôi: “Non, toi, les jeux sont faits” – không được, em, mọi sự đã xong

rồi. Bé chơi với: “Tối nay em muốn gặp anh, em không vào Couvent, gặp em ở Chic Tabaret đúng 9 giờ”. Bé quay lưng đi nhanh qua petit passage, mất hút. Ngồi trên xe vào trường, tôi băng khuâng, mới đi lính Nhảy Dù đã gặp lợn cợn.

8 giờ tối hôm đó, tôi mặc bộ “lính cà”, khoác field jacket, bỏ Alpha, thuê người lính Thượng hai bao Capstan, hấn chở Honda đưa tôi ra Tabaret đúng 9 giờ. Suốt đêm trong mộng đẹp, bé nức nở vì tôi đi lính Nhảy Dù.

Ra khỏi trường VBQGVN, sau những ngày phép, tôi trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù học khóa 182. Mười đưa ra trường đứng đầu 10 toán. Chúng tôi áp dụng gần đúng kỷ luật của trường Đà Lạt đối với các khóa sinh: nghiêm, chào, trình diện các huấn luyện viên như để, chạy bò, nhảy xồm đều chi. Tôi tự hỏi mình đâu cảm tình cóc nhái mà cứ nhảy với xồm hoải. Những cực nhọc rồi cũng qua đi, hết rồi những ngày “một chai băm ba, hai chai băm ba khám dù” Tôi trở thành người lính Dù thứ thiệt, có tên khóa và cánh dù đảng hoàng. Ngày bốc thăm ra đơn vị, tôi về Tiểu Đoàn 5, Tuấn móm về 9, nó nói với tôi: “Mày ở Sài Gòn, tao ở Biên Hòa, đổi tao 5 mày về 9, hơn nữa có thằng Trí bồ ruột mày cũng ở 9, về với nó cho vui”. Tôi OK. Nhưng Tiểu Đoàn 7 đang hành quân Tây Ninh, đụng nặng và thiếu sĩ quan. Phòng 3 Sư Đoàn nói với chúng tôi ai tình nguyện? Tôi nhìn Trí, hỏi: “Mày đi không?”. Nó lắc đầu. Tôi giơ tay về 7.

Buổi chiều trở về, tôi ngạc nhiên thấy 2 xe díp Dù đậu trước nhà. Bước vào, thầy tôi giới thiệu: “Cháu Sơn, đây đại tá NTB và Cha Tuyên Ủy SĐND chắc con đã biết”. Tôi đứng nghiêm, chào theo lối nhà binh. Ngồi vào bàn ăn, thầy tôi nói: “Hôm nay thầy cho phép con uống rượu”. Thầy tôi vẫn coi tôi một đứa trẻ ngoan, chưa từng rượu chè, thuốc lá và... đàn bà. Người nói với Đại Tá B: “Chú biết anh chỉ có mình cháu, nó trốn đi Võ Bị, rồi dẫu anh đi Nhảy Dù. Anh muốn cháu về gần chú được không?” Tôi chưa hề biết mặt Đại Tá Tham Mưu Trưởng SĐND hoặc Cha Tuyên Ủy, tôi cũng biết rất rõ gia đình tôi không họ hàng gì với các người này, nhưng tôi biết thầy tôi rất “nặng ký”, từ thời

Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Ngày ở Thái Hà Ấp, Hà Nội, Tổng Thống Diệm trước khi chấp chính, người thường lưu trú trong dòng Chúa Cứu Thế và thầy tôi lên nhà dòng đều đều. Năm 1954, thầy tôi phụ trách đưa người di cư vào Nam. Tôi lờ mờ không biết người giữ chức vụ gì trong Tập Đoàn Công Dân hay Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia. Ngày đảo chánh, Tổng Thống Diệm bị sát hại, thầy tôi ẩn náu ở một trại định cư nào đó, mẹ tôi hàng tháng đi vắng một tuần, nhà thật buồn.

Đại Tá B. nhìn tôi: “Cháu thấy sao? Về với chú được không?” Tôi trả lời nghiêm chỉnh: “Thưa thầy, thưa Cha, thưa Đại Tá, con muốn đi đơn vị tác chiến, nếu không con đào ngũ!” Thầy tôi chớp chớp đôi mắt, yên lặng như nhìn về một vùng nào xa xăm, nhỏ nhẹ nói với tôi: “Con có thể đứng dậy được rồi”.

Tôi trình diện Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù đúng ngày mùng 2 Tết, hậu cứ nằm trong phi trường Biên Hòa, trại Vũ Đạo Ánh vắng tanh. Tôi ngỡ ngàng, Nhảy Dù buồn như vậy sao? Trung Úy Sáng chỉ huy hậu cứ hỏi tôi vài câu thường lệ, thu giấy phép và nói tôi ngày mai theo chuyến tiếp tế tăng cường hành quân.

Tôi lang thang ra chợ Biên Hòa mua mấy đồ cần thiết: khăn mặt, xà bông, bàn chải... Tất cả cho vào một bao ny lông. Tôi đi dọc theo phố chợ, ngày Tết thưa thớt, trời nắng như không nắng. Ngày mai tăng cường hành quân tiểu đoàn đang đặng nặng, thiếu sĩ quan, doanh trại hoang vắng, máu Nhảy Dù nồng nhiệt của tôi lắng xuống. Tôi ngồi trong quán với nhạc buồn, tiếng Khánh Ly như mưa: “Mưa vẫn mưa rơi trên tầng tháp cổ.. Chiều nào còn mưa...” Tôi gọi một chai bia, lẩm bẩm: “Đ.M., mưa hoài”. Cô bé hầu bàn son phấn lờ lợt, mặc quần jeans, áo ngắn cũn cỡn để hở một gang phía dưới. Nàng rót bia ra ly, nói giọng Huế: “Thiếu Úy tên chi?” Tôi trả lời cộc lốc: “Tầng Tháp Cổ”. Nàng cười tở tở phơ răng vàng lóng lánh: “Tên chi lạ rứa! Chắc Thiếu Úy người... Nùng”

Bước ra ngoài đón xe Lam về phi trường, mấy chai bia làm tôi hơi choáng váng. Đám quân cảnh tiến về phía tôi, hỏi giấy xuất trại. Tôi nói không có. Ông Thiếu Úy hỏi thẻ căn cước quân nhân, xem qua rồi chăm chú nhìn tôi, rất nghiêm chỉnh, ông bỏ

căn cước vào túi: “Thiếu Úy tới Quân Trấn chiều nay trình diện!”. Hân bỏ đi. Tôi trở vào quán uống thêm bia và nghe Khánh Ly mua tiếp.

Tôi trình diện và đợi ở Quân Trấn hàng giờ; bọn quân cảnh không cần để ý, lo đùa nghịch, cười giỡn. Tôi nói tôi cần về gấp đêm nay; tên quân cảnh hỗn xược: “Ngày mai anh tới đây gặp tôi!” Cơn giận oà vỡ tung tóe, tôi hét lên, cầm chiếc ghế giáng vào ngang đầu tên Thiếu Úy Quân Cảnh. Cả bọn nhập vào hội đồng. Tôi đập thêm ba tên nữa nằm tại trận. Cuối cùng, tôi bị công lại và nhốt vào Connex. Thế là xong rồi, đầu đời một người lính Nhảy Dù Tiểu Đoàn 7, đi trình diện sớm hơn ngày phép, bị nhốt trong Quân Trấn. Tôi nghĩ đến câu Trung Úy hậu cứ nói: “Tiểu Đoàn đang đụng nặng, thiếu sĩ quan, anh về là quý lắm”. Nửa đêm, ông sĩ quan già Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù lãnh tôi về, rất nghiêm chỉnh, ông nói: “Ngày mai anh theo chuyến tiếp tế tăng cường hành quân”.

Chiếc trực thăng nặng nề cất cánh từ phi trường Trảng Lớn vào căn cứ hỏa lực Sandra, trên đó có vài lính trẻ phép và Hải cùng khóa. Nhìn xuống dưới, những cụm mây mỏng nước lũng bùng trên cánh rừng già bao la. Vừa đáp xuống bãi, nhìn những lính Dù nón sắt cầm súng chạy ngược xuôi, hối hả và quan trọng. Dàn đại bác trong căn cứ bắn xối xả về hướng Đông, xen lẫn tiếng la pháo kích. Trực thăng vội vàng bay lên, đồ tiếp tế được đập xuống. Người lính Dù đẩy tôi và Hải vào hố cá nhân. Tôi cười với Hải: “Có gì đâu mà, tao thấy nó nổ ngoài hàng rào”. Người lính hướng súng ra lỗ châu mai, hỏi: “Thiếu Úy mới về, Thiếu Úy Đại Đội mấy?” Tôi trả lời chưa biết và chạy sang Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn.

Tiểu Đoàn Trưởng Ngọc Nga (T.T. Lê Minh Ngọc) đang bay cho 71 của Phú Quý, tôi nghe những tiếng Địch Thân loạn xạ trong máy truyền tin. Tôi về 74, Hải 72. Tôi chờ trực thăng đưa ra Đại Đội trình diện Lôi Hồ (Đ.U. Nguyễn Lô, sau là Sông Lô).

Hành quân Tây Ninh được 3 tháng, trở về hậu cứ. Thấm thía binh chủng Nhảy Dù. Ba tuần lợi ngoài, đào đủ 90 hầm cá nhân, trở vào thay cho 1 Đại Đội, cứ thế mà làm trong 3 tháng. Lương

thực “3 tươi 2 khô” trên vai, ăn rau tàu bay, uống nước hồ bom đều đều. Tôi ghét ở trong căn cứ: canh gác, cỏ vè, tu bổ hầm hố, cắt tóc, đánh bài và bị sai vặt. Tôi không hiểu tại sao chưa được đưng trận lớn.

Ngày 1-5-1970, Quân Lực VNCH và Hoa Kỳ hành quân tiên phong sang Kampuchia. Tiểu Đoàn 7 ND duy nhất của Sư Đoàn theo Chiến Đoàn 333 dưới quyền Tướng Đỗ Cao Trí hành quân vùng Mỏ Vẹt. Đại Úy Võ Trọng Em (Hồng Hà) thay Lô làm ĐĐT 74. Chúng tôi di chuyển từ Tây Ninh, băng qua Gò Dầu Hạ tiến vào đất Miên. Ngồi trên M113 ồ ạt vào một chiến trường lớn, tự nhiên thấy mình đích thực là 1 Nhảy Dù.

Sau khi pháo nẫu T.O.T. vào ngôi làng trước mặt chừng một cây số, phần lực của Việt Nam và Hoa Kỳ đánh tới tấp, chúng tôi được lệnh xuống xe, dàn hàng ngang chiếm mục tiêu. Gần tới lũy tre bao quanh làng, AK và B40 bắn ra xối xả. Tôi nói Hồng Hà cho thằng 1 căng rộng ra phía phải, bắn che cho tụi tôi tiến lên. Được 10 thước, đưng ngay con hào nhỏ, tôi báo cáo địa thế khó khăn, Hồng Hà nói phải xoay sở vào cho bằng được. Tôi cho Trung Đội bỏ lại ba lô và toán khinh binh nhào xuống chiếm bờ bên kia, dùng lựu đạn tìm một lỗ hổng, từ đó, những khinh binh tinh nhuệ nhất đánh căng ra hai bên. Đạn địch tới tấp bắn vào chúng tôi, hai khinh binh bị trúng đạn. Đẹp! Tôi phải vào cho bằng được, bất cứ giá nào. Phía Trung Đội 2 đã chiếm được mặt phải, tiếng súng địch thưa dần. Chúng tôi dùng lựu đạn chiếm từng hầm hầm ếch. Địch bỏ chạy tán loạn, đại liên và XM16 được dịp bắn bĩa. Địch chạy sau làng và ào ra đồng trống. Cobra dữ dằn xả xuống từng tràng đại liên và M79. Tôi nhìn tận mắt, tên VC ngã gục. Đại Đội tôi thanh toán xong mục tiêu. Ngồi trên hồ chiến đấu nhìn hai xác chiến hữu Trung Đội 2 Đại Đội 74 Tiểu Đoàn 7 ND, tự nhiên muốn khóc. Chiến tranh thật dã man.

Chiến đoàn chia hai cánh quân tiến về phía Bắc vào Suong và đồn điền Chup thuộc tỉnh Kampong Cham. Chiều 10-5-70, Đại Đội 74 đang đóng biệt lập cách Tiểu Đoàn nửa cây số được lệnh rút về bảo vệ Tiểu Đoàn, để lại Trung Đội 1 làm tiền đồn. Tôi suy nghĩ: với 18 binh sĩ, làm sao trám nổi hết hầm hố một đại đội; hơn

nữa, chúng tôi đã đóng tại đây hai ngày, linh tính báo cho tôi có gì bất trắc. Tôi cùng hai binh sĩ vào ngôi chùa gần đó quan sát và quyết định rút Trung Đội tới đây. Tôi báo cáo tọa độ cho Hồng Hà và cẩn thận gài bom bom (chiếu sáng). Buổi chiều, dân chúng hoảng hốt, lê lét kéo vào chùa. Tôi hỏi vị sư già lý do? Người cho biết dân chúng thấy VC kéo về rất đông, sợ hãi chạy giặc.

Khoảng 8 giờ tối, trái sáng bật ở vị trí cũ. Tôi báo cho Đại Đội, Tiểu Đoàn Trưởng vào tần số của tôi: “Hai, Ngọc Nga. Cẩn thận, không được nổ súng. Liên lạc thường xuyên”. Tôi kiểm soát từng đứa con: “Không hút thuốc. Không ho. Không ngủ.” Vừa hết vòng, tôi nghe tiếng súng liên hồi từ phía Tiểu Đoàn và ánh flèche đỏ bắn lên: “Tụi nó tấn công Tiểu Đoàn!”. AK, B40 và đại liên nổ liên hồi, pháo binh bắn trái sáng tỏa rộng một vùng chiến trận. Đứng trên thềm chùa, tôi nhìn rất rõ từng toán địch quân ẩn hiện sau hàng cổ thụ. Tôi báo cho Tiểu Đoàn: “Ngọc Nga, đây 2. Chúng nó đang bu rất đông ở hàng thốt nốt hướng 12 giờ của đích thân!” Tiếng TĐT chắc nịch: “Ngọc Nga, nhận 5. Bình tĩnh và cẩn thận”. Bỗng tiếng đại liên 50 bắn vào chùa, gạch đá tung tóe. Tôi chụp máy gọi Tiểu Đoàn: “Địch thân nói tụi Cua stop. Nó đang vỗ tay chúng tôi”. Tôi nghe dân chúng trong chùa la hét, tiếng khóc và tiếng mõ tụng kinh ớn lạnh người. Máy bay C47 thả trái sáng thay cho pháo binh để Cobra và Gunship làm việc trong khoảng cách giữa tôi với Tiểu Đoàn. Đại liên, M79 và hỏa tiễn phụt lia lia xuống các gốc thốt nốt. Bỗng tôi chú ý có bóng đen đang leo tường vào chùa. Tôi nói nhỏ với xạ thủ đại liên: “Chuột bò vào, tao đếm được 4 con”. Tôi báo động cho Trung Đội, đếm thêm được 5 con nữa. Chúng ngồi ngơ ngác nhìn nhau. Tôi báo cho Tiểu Đoàn xin được làm ăn. Ngọc Nga OK. Tôi rút chốt lựu đạn, quăng vào bọn đó. Địch không biết tụi tôi ở đâu nên không nổ một tiếng súng, chỉ nghe tiếng rên nho nhỏ của những tên bị thương hoặc hấp hối. Tôi ném thêm lựu đạn, tiếng rên ngừng hẳn. Bọn này bị đánh bật từ Tiểu Đoàn, hốt hoảng bò vào đây, gặp tụi tôi nên lãnh đủ.

Trời sáng, dân chúng trên chùa nhìn chúng tôi với ánh mắt sợ hãi. Tôi gặp vị sư già với bộ râu bạc như tiên. Chắp tay vái; người vái lại chúng tôi. Dân chúng vừa khóc vừa lạ. Tôi biết nói sao bây giờ.

Ngọc Nga và Hồng Hà vào chùa thăm trận tuyến, 9 xác VC tanh banh. Tiểu Đoàn Trưởng cười cười: “Anh bị bao nhiêu ngày trọng cấm?” Tôi nói 60 ngày trong trường; Tướng Chỉ Huy Trưởng trường VBQG ký nên không tấy được. Ngọc Nga bồi thêm: “Anh chưa tính 30 ngày do Tướng Trí ký, lý do hành hung nhân viên công lực trong Quân Trấn”. Người thân mật vỗ vai tôi: “Moi cũng bị 8 ngày vì không giáo dục sĩ quan thuộc cấp; ráng đi ‘em’, bao giờ làm Tướng hãy trả mối hận này”. Thế là xong, tổng cộng 90 ngày. Cuối năm đó, khóa tôi 92 tên, 91 đưa lên Trung Ủy kể cả những tên ở văn phòng, Tổng, Bộ, mình tôi còn mang trên vai một quả. Đời binh nghiệp kể như tàn.

Tiểu Đoàn trở về hậu cứ sau hơn 1 tháng hành quân Kampuchia. Cầm giấy phép, tôi quá giang C130 của Quý bay lên Đà Lạt. Vào Mê Kông nhờ Yvonne điện thoại cho Claudine trong trường; nàng hỏi tôi: “Bộ anh còn yêu Claudine?” Tôi nói: “Anh có 5 ngày phép hành quân chưa về thăm thầy mẹ, bay thẳng từ Biên Hòa lên đây”. Yvonne xoay xoay ly nước lạnh: “Nó thương anh lắm; nó bỏ học về Saigon rồi!”. Tôi hỏi địa chỉ và số điện thoại; Yvonne cúi đầu: “Nó đâu cho em”. Tôi ngồi một lúc với Yvonne, nói về những người bạn cũ như Dũng, Âu, Dân... Họ cũng già từ lâu rồi. Ngày thứ ba trong tuần, thành phố vắng vẻ lạ. Từ ngày quân đội Hoa Kỳ rút đi, Đà Lạt như cô gái đẹp tỉnh lẻ nghiêm trang đi trong sương mù. Tôi nửa muốn vào thăm lại mái trường mẹ thân yêu, nửa muốn bỏ về Sài Gòn ngay lập tức. Tôi sợ kỷ niệm, dù vui hay buồn. Tiếng Yvonne nhỏ nhẹ: “Tối nay vắng, anh muốn nghe em hát?” Tôi cười ngạc nhiên: “Ở đâu? Bây giờ em cũng làm ca sĩ?” “Đâu có, hát chơi mà anh. Gặp em ở Chic đúng 9 giờ.” Tôi uống ngụm bia cuối cùng: “Em làm anh nhớ Claudine”. Nàng cười: “Em có bồ rồi, đừng tán nhảm, tới nghe em hát nghe không?”

Đúng 9 giờ, trong Tabaret, ngồi nơi góc vắng, bộ đồ saut và nón đỏ làm ngạc nhiên nhiều người, tôi nhìn Yvonne, hỏi: “Bồ em đâu?”. Nàng nói: “Em đi một mình”. Tôi kéo ghế, nhưng nàng từ chối: “Em lên hát đã, tới lượt rồi”. Nàng bước nhanh lên bục. Cũng jupe xanh, áo trắng, rất Couvent des Oiseaux, nàng cầm

micro, nhìn tôi không nghiêm chỉnh, cúi đầu chào và cất tiếng hát nhạc khúc lạ tai:

*"Bay đi cánh chim biển hiền lành
Chẳng còn giấc mơ nào
Để giữ đôi chân anh
Chẳng còn tiếng nói nào
Để trách cứ anh
Khi mặt trời đậu trên đôi cánh vỗ..."*

Tôi đứng dậy, bước ra ngoài. Đêm Đà Lạt cao và trong xanh, nhìn lên đỉnh Trinh Nữ. Lần đầu tiên, một người lính Nhảy Dù Tiểu Đoàn 7 muốn khóc.

CAO SƠN

ĐỈNH CHÍNH

Vì lý do kỹ thuật ngoài ý muốn, trong Đa Hiệu số 16 có những nhầm lẫn về typesetting như sau:

1. Thơ chua (Nhớ Quân Trường), trang 155, đoạn 2, câu 2: "Vi anh 'chữa' học, chữa chơi rông", xin đọc là "Vi anh chữa học, chỉ chơi rông".

2. Đêm Thánh Nhớ Quê Hương, trang 89, câu đầu "Đêm nay khắp mọi nơi", xin đọc là: "Đêm nay khắp cả mọi nơi".

3. Trở Lại Chiến Trường Xưa, trang 97, câu thứ mười sáu: "Anh thương tiếng khố rách gùi không", xin đọc lại là: "Anh Thương Tiếng khố rách gùi không".

4. Trang 127 (Hình ảnh Sinh hoạt Võ Bị khắp nơi), dưới tấm hình đầu tiên (phần chú thích): Đỗ Kiến Nhiều Khóa 4 thay vì K14.

5. Trang 138 (Hình hợp bầu Tân Ban Chấp Hành CSVSQ/TVBQGVN/Nam Cali), phần chú thích: Niên Trưởng Trần Văn Nhựt thay vì Lê Văn Nhật.

Toà soạn Đa Hiệu xin chân thành cáo lỗi cùng các tác giả và quý độc giả bốn phương.

Toà soạn Đa Hiệu

GIẤC MƠ QUÊ HƯƠNG



Thu về đổi lá, thay màu,
Không gian vẫn đục, âu sầu, buồn lênh!
Nai lơ uống nước bên ghènh
Đưa chân nghịch ngợm...bập bênh lá khô,
Thu phong lay động trăng mờ
Xuyên qua vách đá... mơ hồ thân liền!

Xa Quê mười mấy Thu liền,
Đêm mong, ngày nhớ, muôn phần tháng năm.
Bao giờ thấy lại VIỆT NAM
Quê hương yêu dấu, xóm làng ngày xưa,
Thăm lại bụi trúc, khóm dứa
Khắc ghi kỷ niệm tuổi vừa biết yêu.?

Quê lời bến nước yêu kiều,
Câu hò, tiếng hát đượm nhiều ý thơ
bây giờ Quê ở trong mơ,
Nhắm đôi mắt lại... lời mờ hiện ra:
VIỆT NAM mới thật là NHÀ,
VỐ BỊ ĐÀ LẠT ấy là Trường xưa.

Thuận hóa/Hồ đắc trúc

LỜI TÂM HUYẾT

Nếu ai hỏi ngày nào lời ghi nhớ?
Trả lời rằng ngày ấy ba mươi
Tháng Tư buồn đưa đến hồn lời
Và hết thấy con dân Nước Việt
Nổi đau buồn mất nước phải chia ly.
Trăm ngàn người uất nghẹn bước chân đi.
Mất ngoảnh lại nhìn quê hương lân chót.
Biết ra đi là trăm ngàn chua xót,
Đành ngậm ngùi để lại sau lưng
Cảnh Mẹ già và họ hàng thân nhân
Ống đọa đầy, lây lất cùng quỹ dũ
Không tự do, không bác ái, không linh thương;
Thật là một lũ ma vương làn bạc.!

Tình thương chính là lò cải tạo,
Nơi muôn ngàn chiến sĩ chịu lao đao!
Bọn Cộng sản giết người chẳng gươm đao:
Cho ăn đói và ngày đêm lao động,
Bệnh nằm xuống nơi rừng sâu nước đọng,
Không thuốc thang, sẵn sóc, hỏi han,
không họ hàng thân thích thăm nom,
Lại thêm cảnh cơ hàn, thiếu thốn.
Ống đọa đầy như kiếp sống ngựa trâu,
Đã vậy Cán bộ còn đòi lấy râu
Để chúng sống ăn chơi phè phỡn;
Thật là một lũ ma trời hút máu!
— "Nhân đạo" thay là vùng Kinh tế mới.

Hàng triệu người thân xác lả lơi!.
Ấy là nhờ các "đỉnh cao trí tuệ"
Đưa con người xuống kiếp ngựa trâu.
Lấy bàn tay khai phá rừng sâu.
Dem mồ hôi đổ lấy dần cơ giới...
"Nhằm chủ nghĩa Mác Lê mà tiến lối
Để một ngày thế giới được vinh hoa (sic)!"
Chắc ngày ấy đến gần chẳng bao xa
Chúng sẽ hóa thành ma trên cõi thế

Làm gì đây hỡi người Việt Quốc gia
Để cảm thông nỗi khổ bên nhà?
Tôi thiết nghĩ hãy đồng tâm xây dựng
Tình đoàn kết giữa người Việt chúng ta.
Có đoàn kết mới bảo tồn sức mạnh,
Lấy tình thương mà cảm hóa lẫn nhau.
Đánh tan đi những mặc cảm ban đầu,
Chẳng tự tôn cho mình là Lãnh tụ.
Cùng mục tiêu chung vai ta phụng sự:
Vi Quốc gia, vi Dân tộc lâm than,
Vi Dân ta đang đói khát cơ hàn.!

Tôi nhỏ nhẹ nói lên lời tâm huyết
Không văn chương, không bóng bẩy, kiêu sa,
Lời nói lời chứa đựng sự thật thà
Đủ nói lên cả tinh thần nồng nhiệt.

THUẬN HÓA

tâm thư

NGƯỜI VỠ BỊ

Gửi:

- Quý chính trị gia thực lòng yêu nước
- Quý vị học giả, trí thức sáng suốt
- Quý nhà văn, nhà báo lương tâm
- Quý thanh niên, sinh viên, học sinh đầy nhiệt tâm
- Quý đồng bào, đồng hương còn tưởng nhớ đến quê hương, đồng bào Việt Nam thân yêu.

Thưa quý vị,

Thấm thoát đã 13 năm trôi qua, 13 năm miền Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản Bắc Việt, hay nói đúng hơn nước Việt Nam sau 45 năm áp đặt bởi chủ nghĩa Cộng Sản; tổ quốc và đồng bào ta đã được những gì? Hiện tại như thế nào? Tương lai sẽ ra sao? Trả lời đúng đắn và thật khách quan bằng cái nhìn thực tế vào đất nước và đồng bào ta trong quá khứ và hiện tại ngày nay để xác định bốn phận và trách nhiệm đứng đầu của chúng ta, những người Việt Nam còn thực lòng yêu nước, thương đồng bào, vì tiền đồ dân tộc, vì tương lai một nước Việt Nam Tự Do, Độc Lập, Hạnh Phúc, Phú Cường trường cửu mà hết lòng tận tụy, hy sinh thân mình để phần nào đóng góp vào công cuộc xây dựng một nước Việt Nam không thua kém bất cứ quốc gia, dân tộc nào tiên tiến trên thế giới, để chúng ta, con cháu chúng ta không hổ thẹn là con Rồng, cháu Lạc.

Để làm được việc này không thể một cá nhân, một đảng phái, một đoàn thể, một tổ chức đơn độc mà là sự đóng góp nhiệt thành của tất cả mọi người Việt Nam cùng nhìn về một tổ quốc thân yêu, một dân tộc đang lầm than, rên xiết dưới ách thống trị bạo tàn của bọn người vong bản tôn thờ chủ thuyết ngoại lai Cộng Sản lỗi thời không còn phù hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại và truyền thống tốt đẹp của cha ông chúng ta.

Trong khuôn khổ bức Tâm Thư này, tôi xin mạn phép đưa ra những điều mắt thấy tai nghe, những sự thật phũ phàng phải trả

bằng máu và nước mắt của chính bản thân trong hơn 10 năm lăn lộn nơi trận mạc trên chiến trường Việt Nam (1965-1975) – gần 9 năm lao lý trong ngục tù CS (04/75 - 10/83), gần 2 năm sống trong lòng Sài Gòn sau 10 năm CS cai trị (83-85), và hơn 3 năm sống nơi quê người trong thân phận của kẻ mất quê hương ăn đậu ở nhờ, không biết ngày nào lại phải cuốn gói ra đi? (có thể vì chính sách di trú chẳng hạn) và nếu phải ra đi sẽ phải đi về đâu đây? Về lại Việt Nam ư? Lúc này chưa thể được vì Cộng Sản vẫn còn, vì đã hơn một lần ta dứt áo ra đi trong cõi chết để tìm Tự Do, bởi vì không chịu nổi sự hà khắc, độc tài, độc đảng, không có tự do của tập đoàn cai trị ăn phải bã CS, mù quáng chạy theo chủ thuyết ngoại lai, đưa cả dân tộc Việt Nam vào cảnh lầm than, gia đình ly tán, dân tình đói khổ...

Nhưng chắc chắn phải có một ngày ta trở lại quê hương, trở lại trong vinh quang, trong rực rỡ của ánh bình minh chói lọi, ta sẽ hiên ngang ngưỡng mặt nhìn mọi người thân yêu, uỡn ngực hít thở không khí tự do, nện mạnh gót giày từng bước vững chãi trên mảnh đất thân yêu không còn e sợ kẻ thù, không còn sợ mọi ám ảnh đen tối, tù tội, không còn nhìn thấy những bộ mặt hắc ám, đần độn của những tên răng đen mã tấu suốt đời chui rúc trong hang hóc, rùng rú được dịp lên mặt, hạc sách đủ điều (những tên cán bộ, công an)... Nhưng muốn được tận hưởng hoàn toàn không khí tự do trên quê hương thân yêu chúng ta phải làm gì đây? – Hà hơi, tiếp sức, hợp tác với chính quyền CS hiện tại ư? – Cúi mặt nuốt lời thề xưa bán rẻ lương tâm du lịch về Việt Nam để hoan lạc trên nỗi đau khổ của bao triệu đồng bào đang oằn oại dưới nanh vuốt lũ quỷ đỏ CS ư? Nhất định không thể chấp nhận được. Bài học cách mạng tháng 8-1945 còn đó: sau khi Cộng Sản lợi dụng thời cơ cướp được chính quyền đã nhờ tay thực dân Pháp thủ tiêu các đảng phái đối lập, giết hại bao nhà cách mạng yêu nước... để độc quyền cai trị đã đưa đất nước đến cuộc chiến tranh Pháp-Việt ròng rã gần 10 năm trời để rồi kết thúc bằng hiệp định Paris chia đôi nước Việt Nam vào năm 1954. Và trong mưu đồ thôn tính nốt miền Nam CS đã vâng lệnh quan thầy Nga Xô, Trung Cộng gây nên cảnh huynh đệ

tương tàn, nổi da xáo thịt gần 20 năm ròng rã (1954-1975). Những tướng đất nước được gom về một mối thì chiến tranh chấm dứt, thanh bình về khắp muôn nơi, nhân dân hết còn lầm than đói khổ... Nhưng mộng bá đồ vương của những con người lòng lang dạ thú đâu có ngừng lại, chúng đã xô đẩy hàng vạn thanh niên con cháu chúng ta vào lò sát sinh nơi đất chùa tháp, chúng trắng trợn xua hàng vạn quân lính sang xâm chiếm Kampuchia, lấy danh nghĩa nghĩa vụ quốc tế các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Hàng triệu người phải bỏ nước ra đi tìm tự do vì không chịu nổi ách thống trị bạo tàn của bọn người vong bản; hàng bao trăm ngàn những chiến sĩ đã chiến đấu cho lý tưởng tự do, công bằng, hạnh phúc cho nhân dân đã bị chúng đày ải, đày đọa không biết sống chết ra sao và giờ đây trên 50 triệu đồng bào ta đang rên xiết dưới ách thống trị bạo tàn của lũ người vong bản chỉ biết tôn thờ chủ nghĩa ngoại lai cộng sản. Nhìn lại ngót 14 năm qua CS đã làm được gì cho quê hương, đồng bào ta đây? Kết quả trước mắt không thể chối cãi được là:

— Nước Việt Nam hiện tại đã thụt lùi hàng nửa thế kỷ: người kéo cày thay trâu, xe hơi chạy bằng than đốt, đường phố đầy xe đạp và xe ba bánh, điện đường, điện nhà, nước máy bữa có bữa không, vụ lúa miền Nam trước năm 75 dư ăn còn xuất cảng ra ngoại quốc, mà bây giờ vẫn phải đói, phải ăn củ mì, bo bo do Ấn Độ cứu trợ!

— Lợi tức hàng năm của công nhân ưu hạng chưa bằng một ngày lương của bất cứ công nhân tầm thường nhất của bất cứ một nước tự do nào (khoảng 80 đô la).

— Hải cảng Cam Rang, Đà Nẵng, Vũng Tàu... chỉ độc quyền giành ưu tiên cho tàu Liên Xô và các nước xã hội anh em! Các cơ sở, nhà hàng lớn chỉ giành cho người ngoại quốc, những người nhiều tiền (chỉ có tụi cán bộ, công an, tụi làm ăn phi pháp cướp cạn của nhân dân, hối mại quyền thế, tham nhũng...)

— Còn Tự Do chỉ giành cho chính quyền, công an: tự do bất bớ, tự do ngăn cấm, tự do cướp giết, tự do mở rộng nhà tù, tự do sống trên xương máu nhân dân...

— Chế độ hộ khẩu nắm chặt hầu bao, bóp chết sự sống, bóp

chết mọi quyền tự do của người dân: mua gạo phải có hộ khẩu, cư trú phải có hộ khẩu, đi học phải có hộ khẩu, ma chay tang tế phải có hộ khẩu, chứng từ giấy tờ phải có hộ khẩu.

— Nhưng dã man hơn cả phải nói là: “Án Tập Trung Cải Tạo”, đây là sợi giây thông lọng luôn luôn lớn vờn trên cổ người dân, bởi vì tuy gọi là “ÁN” nhưng không bao giờ có sự phán xét của tòa án dù là tòa án ngụy tạo, mà “ÁN” chỉ do những tên công an địa phương chưa vắt sạch nước mũi, hoặc những tên cán bộ phường, quận suốt đời chưa đánh vắn nổi bài học vỡ lòng! Chúng tự do đề nghị bắt bất cứ ai chúng nghi ngờ, chúng không thích hoặc chúng thù oán... và dĩ nhiên các trại tập trung cải tạo sẽ sẵn sàng áp dụng mọi cực hình, đày ải... không cần biết oan khiên hay nhân đạo gì cả! Thậm chí có tù nhân khi bị Án tập trung cải tạo đã cố tình giết người gây án mạng để được đưa ra tòa xét xử để lãnh án chung thân, để còn hy vọng có ngày về! (vì có án thì thời gian sẽ có ân xá có thể giảm dần, còn tập trung cải tạo thì không biết ngày về!) Có người ví bản “án tập trung cải tạo là bản án khổ sai chung thân biệt xứ!” Sẽ có vài vị chưa nếm mùi CS cho là tôi nói quá? nhưng có vị nào can đảm cứ thử đến gần (thôi) khu vực trại giam hoặc xin thăm viếng bất cứ trại tù nào trên khắp Việt Nam sẽ thấy rõ ràng chứ cứ ngồi salon, uống whisky, xem TV, nghe radio, đọc báo hoặc nghe truyền khẩu thì chắc chắn cũng chỉ là những anh mù sờ voi mà thôi.

Nhìn xa hơn nữa vào các nước xã hội chủ nghĩa “anh em”! Chúng ta thấy được những gì? – “Đế quốc xã hội chủ nghĩa liên xô” (tên đó một tạp chí Trung Cộng phát hành năm 1978) một nước đầu sỏ của phe CS (ông cố của tập đoàn đầu lãnh VN), Ba Lan, Tiệp Khắc... đi tiên phong gần ngót thế kỷ nay đã đi đến đâu rồi? – Lúa mì phải nhập cảng từ Mỹ Quốc, từ Gia Nã Đại.

— Nhu yếu phẩm cần dùng hàng ngày cho dân chúng phải sắp hàng đợi hàng ngày chưa chắc đã mua được.

— Tự do báo chí, đi lại, ngôn luận, hội họp... bị hạn chế tối đa (vụ biểu tình vừa rồi của tiểu bang Armenia bị khủng bố đẫm máu..., các nhà chính trị đối lập bị ruồng bắt và ngược đãi vô cùng thậm tệ...)

— Quyền làm người trong thế giới CS bị coi rẻ, sinh mạng con người không bằng loài cầm thú trong các nước tự do (vùng Tây Bá Lợi Á của Liên Xô đã vùi chôn không biết bao nhiêu nhà ái quốc, trí thức, đối lập...)

— Che dấu, bưng bít những điều xấu xa để mà mắt những người nhẹ dạ, dễ tin (như vụ xì lò nguyên tử tại Liên Xô đã giết hại không biết bao nhiêu người trong vùng mà vẫn dấu nhẹm cho đến khi bị các nước láng giềng khám phá, la hoảng mới chịu lấp liếm bằng luận điệu ngây ngô vô tội vạ!)

Cũng có thể còn có vị hồ nghi bám víu vào thuyết cởi mở Glasnost của đầu lãnh Liên Xô Gorbachev của đệ tử trung thành Nguyễn Văn Linh bí thư đảng Cộng Sản Việt Nam, để hy vọng sẽ có thay đổi, sẽ dễ thở hơn ở Việt Nam chẳng? Nhưng xin nhắc quý vị nhớ cho rằng: đã có chồn, cáo thì dù có lột da, cắt tai thì chồn, cáo vẫn là chồn, cáo mà thôi. Như lời phát biểu của cựu thủ tướng Na Uy (một nước không thiên vị) Willock đã ví đầu lãnh Liên Xô Gorbachev như con *cáo đội lột con mèo*.

Bởi vì Cộng Sản dù có cởi mở hoặc một vài thay đổi cũng chỉ là giai đoạn tạm thời (sa cơ, thất thế) nhưng bản chất CS vẫn là CS mà thôi, vì nguyên tắc căn bản cũng vẫn là:

— Đấu tranh giai cấp (giống như chuyện bạo chúa Pharon muốn tất cả người dân trong nước phải có chiều cao 1m70; muốn đạt được tiêu chuẩn đó ông ra lệnh chặt bớt chiều cao của những người quá khổ hoặc kéo dài những người quá lùn cho đủ chiều cao, cuối cùng thể nào chắc ai cũng rõ!)

— Bạo lực cách mạng (không chấp nhận ôn hoà hoặc tương nhượng mà phải đấu tranh sắt máu).

— Vô sản chuyên chính (mọi người đều trắng tay đồng đều)

— Trí thức là xa xỉ phẩm...

— Tôn giáo là độc dược

....

Còn rất nhiều những nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa xã hội, quý vị có thể nghiên cứu tường tận hơn để thấy rằng thời đại ngày nay đã vượt quá xa những hư thuyết quá lỗi thời Mác-Lê, chỉ có thể áp dụng khi loài người còn ăn lông ở lỗ mà thôi. Nói

như vậy để thấy rằng lịch sử nhân loại không thể dừng lại hoặc thụt lùi mà luôn luôn phải thẳng tiến.

Các bậc thức giả, các nhà ái quốc, những nhân tài của đất nước nếu còn thực lòng nghĩ đến tiền đồ dân tộc, quê hương, đồng bào ruột thịt của chúng ta há chẳng lẽ quay lùi trở lại để chấp nhận một chủ thuyết lỗi thời, man rợ như vậy đang áp đặt lên nhân dân ta sao? Quý vị không còn tìm ra một con đường nào tốt đẹp hơn để cứu rỗi dân tộc ta sao?

Tôi hy vọng chúng ta không đành chịu bó tay nhìn quê hương thân yêu, bà con thân thuộc chúng ta đi vào tử lộ! Nhất định phải có nhiều nhân tài, nhiều anh hùng yêu nước, nhiều bộ óc siêu việt cùng nhau đóng góp vào công cuộc phục hưng xứ sở ngỗ hầu đưa nước Việt Nam ta, dân tộc Việt Nam ta đến bờ Hạnh Phúc vĩnh cửu.

Rất mong những lời chỉ giáo vàng ngọc.

Na Uy đầu xuân 89
NGƯỜI VỖ BỊ

CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp báo tin CSVSQ Khóa 31:

DƯƠNG THẾ HỒNG

Hợp đồng chung thân cùng giai nhân:

HÀ THỊ BÍCH THANH

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 27-5-1989 tại San Jose, California. Xin chúc mừng hai bạn Hồng-Thanh trăm năm hạnh phúc.

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Khóa 31

thơ gửi tiên sinh

LÊ ANH

Tiên sinh đã sống hơn mười niên tại hải ngoại. Con số rất đáng kể khi so với một đời người và cùng ám ảnh hoài những người Việt Nam yêu nước bởi vì cho đến giờ phút này, dặm đường thiên lý vẫn mờ xa mà lòng người ly hương còn ngổn ngang trăm mối.

Dẫu biết rằng công cuộc đấu tranh hiện nay gặp nhiều khó khăn (vì nếu dễ dàng thì đâu có nhiều người than ngắn thở dài chờ ngày về quê hương dài cả cổ) nhưng hễ dăm kẻ lưu vong ngồi lại với nhau thì chỉ trong thoáng chốc là phát sinh ra lắm chuyện buồn phiền. Vậy mà Tiên sinh vẫn mưu sự nhân tâm quy về một hướng để hợp đoàn gây sức mạnh, để tạo thế Đào Viên kết tập quần hùng. Hải ngoại này sống ích kỷ lắm. Lòng người bất thường như mưa nắng. Thế mà Tiên sinh không ngại tình đời nuôi chuyện trăm năm. Danh vọng gì mười mấy năm nay. “Thiên thượng phù vân như bạch y. Tu du hốt biến vì thương cầu”. Ngài Đỗ Phủ hẳn đã từng dạy như thế ru. Chuyện đời phù trầm vốn là lẽ tuần hoàn của Tạo hóa. Trong tận cùng của nỗi khổ đau ẩn niềm hoan lạc, trong bi thương tuyệt vọng có mầm sống vươn lên. Cõi đời này tan rồi hợp. Sự phân hóa của những người Quốc Gia trong đấu tranh hiện nay không ra ngoài lẽ vô thường ấy. Nhưng... đất nước không thể bị ngừng phát triển. Dân tộc Việt Nam không thể không có ngày hưởng ấm no. Loài quý đỏ rồi cũng có ngày bị diệt vong. Nếu như lòng người hiểu được cuộc bể dâu của lịch sử, quyết tâm trì chí vận động tiềm năng kết hợp của dân tộc. Hướng những nỗ lực phân tán về chung một nguồn (phục vụ), lại kết nhiều nguồn (đồng tâm) hợp thành một khối át trong hành động tiềm ẩn những điều vị lai. Thượng sách Hợp Tâm. Trung sách Hợp Lực. Hạ sách Hợp

Thế. Chuyện dễ làm trước, chuyện khó làm sau. Trong đấu tranh trước sau như một. Thành Tín là chất keo sơn liên kết trong ngoài, gắn bó trên dưới. Lấy Ý Thức Phục Vụ (Dân Tộc) thay thế và đắp bồi cho khiêm khuyết trong lãnh đạo. Quan tâm xây dựng hạ tầng cơ sở, rèn luyện cán bộ hơn là đánh bóng người. Lãnh đạo Tốt thúc đẩy tiến trình kết hợp toàn dân. Kết hợp toàn dân tất sinh nhu cầu lãnh đạo. Lãnh đạo nước non chỉ biết nằm mơ vượt cơn sóng dữ. Tỉnh giấc kê vàng chỉ biết thở than tiếc mơ ngắn ngủi. Lại còn nhiều kẻ thế này thế nọ. Thế nào rồi cũng một đường tử vong. Vấn đề Đông Dương can qua tứ xứ. Cho nên, thế sinh tử của kháng chiến Việt Nam nằm trong bản chất của cuộc đấu tranh Cách mạng vì nguyện vọng của toàn dân và thế thắng bằng quyền lực trong vùng. Dựa vào Sức Dân là chính - Sức Người là phụ. Tự lực dựng xây Triển Khai Thực Lực Trọ Lực đến sau. Bước đi vào lòng muôn dân là bước đi đúng hướng đấu tranh. Vận nước nay lắm than. Hào kiệt trong thiên hạ không thiếu chỉ tiếc như Khổng Minh phương Bắc, đợi chờ "tam cố thảo luận" rồi mới xuất thân vân hành. Nguyễn Trãi của nước Nam coi vấn nạn của đất nước như là vấn đề của mình, chia sẻ nỗi thống khổ âu lo cùng với toàn dân. Vào chốn rừng sâu Hội Thề ở Lũng Nhai. Đem tài trí cứu người, giúp đời... rõ là tinh thần Cách Mạng sáng ngời của một kẻ sĩ có nhiều trách nhiệm.

Xưa có ông Tản Đà nặng một lời thề hẹn Nước Non. Nay Tiên sinh tại chốn lưu đày, đêm khuya nằm ngủ ngờ chuyện đổi đời. Thế mới biết Xưa Nay gặp nhau chuyện đời không hiếm vậy.

Tháng Tư Đen





Mưa Đà Lạt

tay se sợi tóc đầu mùa
tay co lúi lạnh cho vừa sớm mai
nghe em gõ nhẹ gót hài
nghe âm thanh đổ vai gầy, nghe mưa.

Nắng Hàm Tân

ơi em cô gái thị thành
một ngày bỏ phố lên rừng dung thân
có tôi trong đám tù nhân
thương em nắng dãi sương dầm vì đâu?

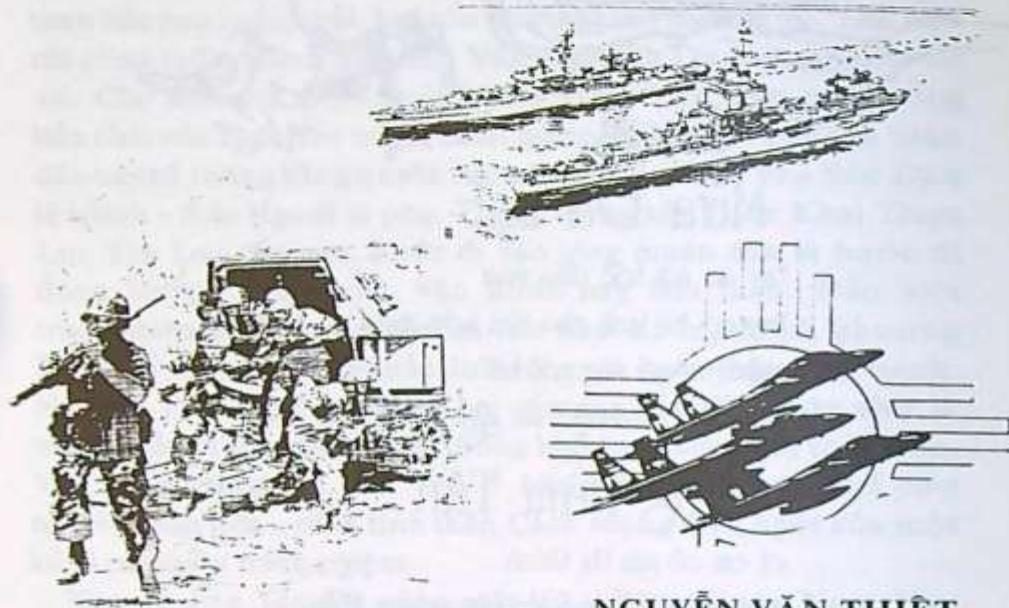
Tuyết đông Bắc Mỹ

Xa rồi những nắng những mưa
hạnh phúc cũ, đón đau xưa muôn trùng
giờ mình tôi với nỗi buồn
trắng như tuyết đổ ngoài vương cửa mù.

NGUYỄN VĂN NGỌC

tìm hiểu

thủ tục và điều kiện gia nhập 4 Quân trường lớn của Hoa Kỳ



NGUYỄN VĂN THIẾT

1. Sĩ quan Lục quân, West Point, New York.
2. Sĩ quan Hải quân, Annapolis, Maryland.
3. Sĩ quan Không quân, Colorado Springs, Colorado.
4. Sĩ quan Hàng hải thương thuyền, Kingspoint, New York.

Cứ mỗi năm vào dịp cuối tháng 5 hay đầu tháng 6, dân chúng Mỹ lại có dịp chứng kiến, qua truyền hình hay báo chí, các buổi lễ mãn khóa huy hoàng của các trường trên, với các tân sĩ quan trong quân phục đại lễ diễu hành, tung nón lên trời v.v..., dưới sự chủ tọa của các vị lãnh đạo quốc gia.

Cộng đồng Việt Nam cũng hãnh diện lây với một số sinh viên Việt Nam tốt nghiệp. Kể từ năm 1981 trở đi, trong số các tân sĩ quan này điển hình có nữ sinh viên Jeanne Nguyễn, khóa 1985 West Point, Thủ khoa Trần Như Huỳnh, khóa 1987 trường Không Quân Colorado Springs.

Đồng thời sau đó vào khoảng đầu tháng 7, hàng ngàn học sinh vừa tốt nghiệp Trung học, các sinh viên Đại học, các sinh viên dự bị (prep. school), các thành phần ưu tú trong Quân Lực HK (enlisted, ROTC...), các sinh viên ưu tú thuộc các quốc gia Đồng minh của HK, gia nhập các quân trường kể trên, với số lượng khoảng 1,400 sinh viên cho mỗi trường Hải Lục Không Quân, hay 250 sinh viên được thu nhận cho trường Hàng hải thương thuyền.

Thành phần các sinh viên được thu nhận chia ra như sau:

- Nam 90% - thiếu số 15%.
- Nữ 10% - Đồng minh ngoại quốc 5%.

Trong các sinh viên này, thành phần tốt nghiệp Trung học 70%, thành phần ưu tú trong quân lực HK hay Prep. School 16%, và còn lại 14% Đại học.

Kể viết bài này may mắn có hai cháu được tuyển chọn. Một cháu là sinh viên trường West Point khóa 1991 và là sinh viên thứ 8 Việt Nam gia nhập trường này. Một cháu là sinh viên trường Hàng Hải thương thuyền khóa 1991 và là sinh viên Việt Nam đầu tiên tại đó. Động cơ thúc đẩy hai cháu gia nhập các quân trường trên không ngoài mục đích được tiếp tục học lên Đại học vì các quân trường nói trên là một trong số 36 trường danh tiếng đứng đầu Mỹ quốc như Harvard, Yale, MIT, Stanford v.v...

Chúng ta cũng rõ học phí trong các Đại học danh tiếng rất cao, ít ai có thể chịu đựng cho các con theo đuổi học hành trong các trường nổi tiếng. Nếu được vào các quân trường kể trên, xin được học bổng toàn phần 4 năm, mỗi năm khoảng 16,500 đô la (ăn, ở, học) chưa kể 6,000 (500x12) đô la tiền túi để chi tiêu vật hay mua sách vở, máy computer cá nhân. Theo tài liệu của báo Time magazine năm 1986, chi phí huấn luyện cho mỗi sinh viên tại các trường này là 226,190 đô la do chính phủ liên bang đài thọ (trong 1 năm). Dĩ

nhìen sau khi tốt nghiệp các tân sĩ quan đợc gán cấp bậc Thiếu úy và giúp việc cho chính phủ.

Ngoại trừ 4 quân trường kể trên do chính phủ Liên bang đài thọ, tại cấp Tiểu bang còn có những cơ sở huấn luyện các sinh viên trừ bị mà điều kiện nhập học có phần giản dị và khác biệt hơn, như tại University, College, Military Institute qua những khóa AROTC, AFRPTC, NRTOC v.v...

Trường Lục quân, Hải quân và Không quân trực thuộc Bộ quốc phòng, Trường Hàng Hải thương thuyền thuộc Bộ Vận Tải (Department of Transportation). Điều kiện nhập học, số lượng đợc chọn, quyền lợi sau ngày mãn khóa có phần khác biệt đôi chút, tuy nhiên việc gia nhập vẫn phải qua 9 giai đoạn sau đây:

— Giai đoạn 1: Xác định điều kiện và khả năng (requirements and qualifications)

— Giai đoạn 2: Thiết lập hồ sơ xin giấy tiến cử (nomination) của các vị Đại diện dân cử Liên bang (dân biểu, nghị sĩ).

— Giai đoạn 3: Thiết lập hồ sơ và trả lời những câu hỏi dành cho các "chuẩn" sinh viên (precandidate questionnaires).

— Giai đoạn 4: Thiết lập và hoàn tất hồ sơ qua các mẫu ấn định.

— Giai đoạn 5: Tham dự kỳ thi ACT, SAT tổ chức hàng năm.

— Giai đoạn 6: Khám và thiết lập hồ sơ sức khỏe.

— Giai đoạn 7: Tham dự kỳ thi thể dục do Quân trường liên hệ ấn định.

— Giai đoạn 8: Chờ đợi kết quả việc tuyển chọn (selection process).

— Giai đoạn 9: Chuẩn bị nhập học.

GIAI ĐOẠN I: XÁC ĐỊNH ĐIỀU KIỆN VÀ KHẢ NĂNG

— Tuổi từ 17 đến 22 tính tới ngày 1 tháng 7 của năm gia nhập (không phân biệt nam nữ).

— Quốc tịch Hoa Kỳ, trừ trường hợp các khóa sinh Đồng minh có thỏa thuận giữa 2 nước.

- Độc thân trong suốt thời gian nhập học (4 năm).
- Riêng thí sinh nữ, không có bầu hay có con thừa nhận.
- Hạnh kiểm tốt.
- Có khả năng lãnh đạo (leadership), hội đủ điều kiện về văn hóa (academic), thể dục (physical aptitude), và sức khỏe (medical examination).

A. KHẢ NĂNG LÃNH ĐẠO (Leadership):

Với quan niệm đa hiệu (whole person), các thí sinh được tuyển chọn của mỗi khóa trung bình gồm có:

- Thủ khoa Trung học (Valedictorian)
- A khoa Trung học (Salutatorian)
- Chủ tịch lớp (Class President)
- Hội đồng sinh viên (Student body officers)
- Boy, girl State
- Hướng đạo sinh (Scout)
- Sinh viên danh dự (National Honor Society)
- Giải thể thao xuất sắc (Athletic Letter Award)
- Clubs (Religion, debate, drama, music...)

Mỗi thí sinh thường phải có tham gia 3 hay 4 sinh hoạt kể trên.

B. VĂN HÓA (Academic):

— Có trình độ học vấn cao tại Trung học, 81% sinh viên được chọn nằm trong số 10% học sinh đứng đầu khi mãn khóa Trung học.

- Điểm văn hóa trung bình (GPA) là A (3.50 đến 4.00)
- Hội đủ những môn văn hóa cần thiết như:
 - . Anh văn: 4 năm (có phần written composition)
 - . Toán: 4 năm (algebra, geometry, function, trigonometry hay calculus)
 - . Khoa học: 2 đến 3 năm (biology, 1 năm chemistry hay 1 năm physics)
 - . Công dân: 2 đến 3 năm (world history, economics và US government)
 - . Ngoại ngữ: 2 năm ngoại ngữ, một trong những ngoại ngữ như German, French, Spanish, Russian, Chinese, Japanese và

Arabic. Ghi chú: Không có ngoại ngữ Việt Nam.

Phải chuẩn bị từ lớp 9 Trung học để hội đủ điều kiện 4 năm Anh văn và 4 năm Toán, nếu không phải học năm dự bị (prep.) hay Đại học.

C. THỂ DỤC (Physical Aptitude):

Mỗi thí sinh phải:

- Trên trung bình về sức khỏe (strength), dẻo dai (endurance) và nhanh nhẹn (agility).
- Trên trung bình kỳ thi thể dục do quân trưởng ấn định (xem chi tiết trong Giai đoạn 7).

D. ĐIỀU KIỆN SỨC KHỎE (Medical examination):

Mỗi thí sinh phải có:

- Sức khỏe (physical) và tinh thần (mental) đầy đủ.
- Có kết quả tốt của Trung tâm giám định Y khoa (Department of Defense Medical Examination Board). Xin xem chi tiết trong Giai đoạn 6.

**GIAI ĐOẠN II:
THIẾT LẬP THỦ TỤC XIN GIẤY TIỀN CỬ
CỦA CÁC ĐẠI DIỆN DÂN CỬ**

A. ĐƠN:

Mẫu đơn thường có sẵn trong văn phòng hướng dẫn giáo dục Trung học (counselor) hay các tập quảng cáo của các quân trưởng. Mẫu đơn này thường được viết vắn tắt gồm: Tên, địa chỉ gửi thư, số điện thoại, ngày sinh, trường học, số an ninh xã hội, tên cha mẹ, v.v...

B. HỒ SƠ:

Trong khoảng từ 2 đến 4 tuần lễ, văn phòng đại diện dân cử sẽ gửi tập hồ sơ để thí sinh điền vào gồm có:

- 1 mẫu lý lịch tổng quát, ngoài phần lý lịch thường có phần điểm trung bình GPA, thứ hạng (rank), sinh hoạt thể thao, club, giải thưởng v.v...
- 1 bài viết ngắn khoảng 300 (2 trang giấy) chữ nói rõ lý do xin

gia nhập quân trường.

— 3 giấy giới thiệu cá nhân hay cộng đồng (không kể thân nhân) biết qua về mình. Thí dụ người bảo trợ, thầy giáo, hàng xóm.

— Phụ bản điểm trung bình GPA và thứ hạng (rank) do Trường gửi trực tiếp.

— Phụ bản điểm sát hạch SAT hay ACT.

— Hình chụp 4x6.

C. PHÒNG VẤN:

Hồ sơ được thiết lập và bổ túc trong khoảng thời gian từ tháng 5 cho tới tháng 11, trước năm nhập học.

— Sau khi hoàn tất, sẽ nhận được giấy thông báo ngày giờ, địa điểm đến phỏng vấn (khoảng tháng 12, trước năm nhập học).

— Một Tiểu ban phỏng vấn do đại diện dân cử thiết lập thường gồm có các sĩ quan đại diện Quân binh chủng.

— Thời gian phỏng vấn từ 15 đến 20 phút.

D. KẾT QUẢ:

Kết quả tiến cử (nomination) thường được thông báo trong khoảng Giáng sinh hay đầu năm dương lịch.

Ghi chú:

a. Dân biểu, nghị sĩ: đơn xin giới thiệu có thể gửi cho cả dân biểu lẫn nghị sĩ để có nhiều kết quả hơn. Ngoài ra, trong trường hợp đặc biệt ta có thể gửi đến Phó Tổng Thống (Vice President) như con của những anh hùng tử sĩ hay trường hợp đoạt được những giải thưởng cao quý toàn quốc.

b. Chỗ trống: Mỗi dân biểu hay nghị sĩ có 5 chỗ cho cả 4 khóa đang học. Nếu có 1 chỗ trống (mãn khóa) họ sẽ đề nghị 10 thí sinh (10 nominations), nếu có 2 được đề nghị 20. Thí dụ: Dân biểu T khu vực 1 (district) tiểu bang Minnesota có 4 sinh viên đang học khóa 90, 91, 92 West Point và một sẽ mãn khóa vào năm 1989. Như vậy dân biểu T đề nghị 10 thí sinh cho chỗ trống 1989 để gia nhập khóa 1993 West Point.

c. Thứ hạng: Thông thường có 3 loại: Chính thức (principal), Dự khuyết (Alternate) và Dự tranh (Competition). Thí dụ: 10 thí

sinh được giới thiệu (Nomination) sẽ có 1 chính thức và 9 dự khuyết và dự tranh, do Tiểu bang phỏng vấn ấn định và có sự chấp thuận của Dân biểu T.

d. Kết quả gia nhập quân trường. Thông thường có từ 10 đến 50% số người được giới thiệu được gia nhập, tùy trình độ thí sinh địa phương có đầy đủ các tiêu chuẩn ấn định và do các quân trường liên hệ quyết định (xem phần Giai đoạn 8, kết quả gia nhập). Nếu đề nghị 10 sẽ có từ 1 đến 5 được gia nhập. Thí dụ: số 1 hội đủ điều kiện sẽ được gia nhập, nếu không sẽ trở thành dự khuyết hoặc dự tranh trong số 10 thí sinh. Số 1 được thầu nhận, từ số 2 trở đi sẽ tranh dự khuyết số chỗ trống của Tiểu bang. Thí dụ Minnesota có 25 chỗ trống cho năm 1989. 8 Dân biểu và 2 Nghị sĩ đã có 15 chỗ chính thức, còn lại 10. 9 thí sinh còn lại khu vực 1 và khoảng 80 thí sinh còn lại của các khu vực 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 tranh số 10 còn lại. Ngoại trừ 25 chỗ cho Minnesota, khoảng 75 thí sinh còn lại sẽ dự tranh toàn quốc để số lượng của mỗi khóa vào thầu nhận trong kỳ dự tranh toàn quốc).

GIAI ĐOẠN III:

THIẾT LẬP HỒ SƠ, TRẢ LỜI CÂU HỎI SƠ KHỞI (PRECANDIDATE QUESTIONNAIRES)

Đơn xin mẫu "Precandidate questionnaires" thường có trong văn phòng Counselor Trung học hay Đại học, các tập quảng cáo Quân trường liên hệ. Đơn này được gửi trong khoảng mùa Xuân của năm trước năm nhập học hay sớm hơn (lớp 11th, Junior). Quân trường liên hệ sau khi nhận được đơn xin sẽ gửi cho ta mẫu precandidate questionnaires. Mẫu này ngoài phần lý lịch tổng quát còn có những câu hỏi tự trả lời về văn hóa, sinh hoạt lãnh đạo, sức khỏe tổng quát, thể dục thể thao. Các mẫu precandidate questionnaires của các quân trường có khác đôi chút. Ta có thể gửi cả 4 quân trường nếu muốn để có thể gia nhập được 1 trong 4 quân trường này hay tùy nghi chọn lựa một, nếu ta có ưu tiên cao và nhiều nơi muốn thu nhận.

GIAI ĐOẠN IV: THIẾT LẬP HỒ SƠ

Trong khoảng thời gian 4 đến 6 tuần lễ sau khi các mẫu trả lời sơ khởi được gửi đi, thường ta nhận được những bức thư trả lời, thí dụ (3 trường hợp điển hình) sau đây:

1. Điểm Anh văn hay Toán của ACT hay SAT chưa đạt tới mức tối thiểu (xem Giai đoạn V). Nếu vẫn có ý định gia nhập, hãy tham dự kỳ thi kế tiếp.

2. Tam hội đủ điều kiện tối thiểu, nếu vẫn có ý định tham dự kỳ thi kế tiếp hãy bổ túc môn học cần thiết để có ưu tiên cao trong việc lựa chọn.

3. Hội đủ điều kiện, nhắc nhở việc xin giấy giới thiệu theo luật định (nomination).

Trường hợp 2 hay 3, ta có thể nhận hồ sơ đầy đủ qua những mẫu đơn gồm có:

- 1 hồ sơ cá nhân (candidate personal data record)
- 1 hồ sơ sinh hoạt lãnh đạo (candidate activities record)
- 4 hồ sơ của trường học (Counselor, Math teacher, English teacher, Science teacher, Physical education teacher, v.v...)
- 1 học bạ nhà trường (School transcript)
- 1 bài viết ngắn (candidate personal statement)
- 1 giấy chứng nhận của chủ nhân nếu có đi làm (Employer evaluation of candidate)

Ngoài ra ta còn nhận được thư ấn định ngày, giờ và địa điểm để tham dự kỳ thi thể dục do Quân trưởng liên hệ ấn định, tham dự khám sức khỏe do Trung tâm giám định y khoa (DODMERB) ấn định chung cho 4 Quân trường.

GIAI ĐOẠN V: THAM DỰ KỶ THI ACT, SAT TỔ CHỨC HÀNG NĂM

LỊCH TRÌNH:

Ta có thể biết được lịch trình và cách thiết lập hồ sơ, kể cả lệ phí

về kỳ thi ACT, SAT khi bắt đầu niên học Trung học tại các văn phòng Counselor. Các kỳ thi này gồm có khoảng 11 hay 12 lần, xen kẽ và cách nhau từ 2 đến 4 tuần lễ. Kỳ thi chót để gửi điểm tới các Quân trường trước tháng 3 của năm nhập học là các kỳ thi trong tháng 1 và tháng 2. Điểm gửi sau tháng 3 sẽ không được cứu xét hay chỉ cứu xét cho niên học kế tiếp.

Điểm cần thiết (cho cả 4 Quân trường):

	Tối thiểu	Trung bình (hy vọng)	Tối đa
SAT			
Verbal aptitude	500	568	800
Math aptitude	550	651	800
ACT			
English	21	24.7	33
Social studies	*	26.8	36
Math	24	30	36
Sciences	*	30	35

Ghi chú: (*) Không có tối thiểu: 80% thí sinh mỗi khóa có điểm từ hy vọng đến tối đa, 20% từ hy vọng trở xuống tối thiểu.

Căn cứ vào lịch trình và số điểm cần thiết kể trên, nếu ta có con em muốn gia nhập Quân trường tháng 7 năm 1990 (khóa 1994), sau khi mãn khóa Trung học tháng 6, 1990:

— Thi thử kỳ thi PSAT năm 1988 hay những năm trước đây để rút ưu khuyết điểm cho các kỳ thi ACT, SAT kế tiếp (PSAT chỉ tổ chức 1 năm 1 lần trong tháng 10).

— Tham dự kỳ thi ACT hay SAT lần đầu vào những tháng 3, 4, 5-1989, cuối lớp 11 Trung học.

— Tham dự kỳ thi ACT hay SAT lần hai vào những tháng 10, 11, 12 năm 1989, đầu năm lớp 12 Trung học. Tham dự kỳ thi chót ACT hay SAT vào những tháng 1, 2 năm 1990, những tháng chót lớp 12 Trung học.

Ghi chú: Ta có thể gửi 3 điểm thi mỗi loại ACT hay SAT trong 1 năm và nhà trường sẽ chọn điểm cao nhất của mỗi môn.

GIAI ĐOẠN VI: KHÁM VÀ THIẾT LẬP HỒ SƠ SỨC KHỎE

Nếu tạm đủ điều kiện gia nhập Quân trường qua mẫu trả lời sơ khởi, ta sẽ được thông báo ngày giờ và địa điểm khám sức khỏe do Trung tâm giám định y khoa ấn định. Kết quả khám sức khỏe sẽ được áp dụng chung cho tất cả Quân trường và sẽ được liệt kê từng chi tiết.

— Thí dụ 1: Không quân: Đủ điều kiện cho ngành không phi hành, phi hành. Không đủ điều kiện cho phi hành (pilot) vì mắt trái 20/25.

Lục quân, hải quân: Đủ điều kiện.

— Thí dụ 2: Hải quân, Hàng hải: vì lý do bạn không đủ điều kiện vì loạn sắc.

Không quân: Không đủ điều kiện phi hành, đủ điều kiện cho ngành không phi hành.

Lục quân: Đủ điều kiện. Ghi chú: Nếu vì lý do loạn sắc, tối thiểu phải phân biệt hai màu Đỏ và Xanh lá cây do Bác sĩ mắt xác nhận, nếu không sẽ bị loại vì lý do sức khỏe.

Kết quả khám sức khỏe sẽ được dùng trong một năm tính tới ngày gia nhập. Lịch trình khám sức khỏe thường được tổ chức 1 hay 2 tháng một lần và thường được bổ túc trong suốt thời gian khám cho tới ngày chính thức gia nhập. Sức nặng và chiều cao được ấn định như sau:

Chiều cao (inches)	Sức nặng (pounds)	
	Nam	Nữ
58	no	90-120
59	no	92-122
60	100-158	94-124
61	102-163	96-127
62	103-168	98-128
63	104-174	100-132
64	105-179	102-135
65	106-185	104-138
66	107-191	106-141

67	111-197	109-145
68	115-203	112-150
69	119-209	115-154
70	123-215	118-158
71	127-221	122-162
72	131-227	125-167
73	135-233	128-179
74	139-240	130-185
75	143-246	133-190
76	147-253	136-196
77	151-260	139-201
78	153-267	141-206
79	159-273	144-211
80	166-280	147-216

GIẢI ĐOẠN VII: THAM DỰ KỲ THI THỂ DỤC DO QUÂN TRƯỞNG ẮN ĐỊNH

Nếu tạm đủ điều kiện gia nhập quân trường qua mẫu trả lời sơ khởi (precandidate questionnaires), ta sẽ được thông báo ngày giờ và địa điểm để khảo sát thể dục do quân trường liên hệ ấn định. Mỗi năm sẽ có hai hay ba lần khảo sát thể dục, thường được tổ chức trong những tháng 10, 11, 12 (năm trước năm nhập học) vào tháng 1, 2 (năm nhập học). Mỗi kỳ thi thường có 4 môn tùy theo quân trường.

— Lục quân, Hải quân, Hàng hải: Hít xà ngang (Flex arm), chụm chân nhảy xa (Standing long jump), quỳ thả bóng rổ (Knee basket ball throw), chạy 300 yards đổi hướng (Shuttle 300 yds).

— Không quân: Hít xà ngang (pull up), hít đất (Push up, nằm ngồi (Sit up), chạy 300 yards đổi hướng. Nếu có hai môn dưới điểm trung bình (50%), ta phải thi lại. Nếu có điểm thấp của một môn nào, ta sẽ thi lại kỳ kế tiếp để được khá hơn.

GIAI ĐOẠN VIII: KẾT QUẢ VIỆC TUYỂN CHỌN

Kết quả việc tuyển chọn do các quân trường liên hệ quyết định và được thông báo qua trung gian của các vị dân cử. Thường được thông báo kể từ tháng 12 (năm trước) hay các tháng kế tiếp cho tới ngày nhập học. Ghi chú: Có thể được biết sớm, nếu tự nguyện chỉ chọn một quân trường.

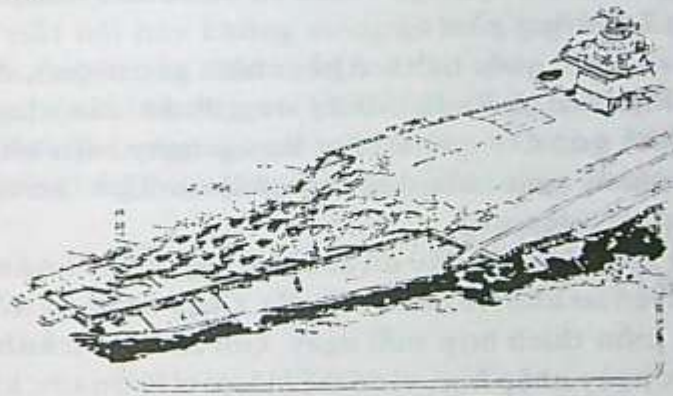
Số lượng gia nhập 3 quân trường có thể xê xích đôi chút, tuy nhiên vẫn giữ tỷ lệ; mỗi quân trường có:

- Khoảng 14,000 đơn xin gia nhập
- Khoảng 6,500 có giấy giới thiệu
- Khoảng 2,200 hội đủ điều kiện gia nhập
- Khoảng 1,600 được gọi gia nhập
- Khoảng 1,400 chính thức gia nhập.

Ghi chú: Riêng trường Hàng hải thương thuyền chính thức gia nhập khoảng 250 người, không rõ số lượng xin.

Việc tuyển chọn được căn cứ vào cách tính điểm do máy điện toán ghi nhận qua các điểm:

- Về văn hóa (điểm thi SAT, ACT, điểm các môn học Anh Văn, Toán, Sinh Ngữ, Lý Hóa, Công Dân, v.v...)
- Về lãnh đạo (điểm các môn thể thao tham dự, hoạt động các hội đoàn)



- Về thể dục (điểm của 4 môn thi)
- Về sức khỏe (kết quả của Trung tâm giám định y khoa) và cũng được tính qua các loại thứ hạng của giấy giới thiệu nữa.

Thí dụ về cách tính điểm: Năm 1986, số điểm để được chọn gia nhập là 5,600 điểm, và năm 1987 là 5,650 trở lên (cho trường West Point). Điểm văn hóa: SAT tối đa 800, tối thiểu 500; Valedictorian + 100, salutatorian + 50. Điểm thể dục: Tối đa 400; tối thiểu 200. Điểm lãnh đạo: mỗi môn thể thao 100 điểm, có giải thưởng District, State... từ 50 đến 200 điểm.

Ngoại lệ: Cầu thủ thể thao xuất sắc, có giải thưởng cấp tiểu bang và được tuyển chọn cho nhà trường, được ưu tiên nếu các môn khác có đủ điều kiện tối thiểu. Trường hợp thí sinh có những phần thưởng quốc gia, con những vị anh hùng hy sinh vì tổ quốc cũng được áp dụng như trường hợp thí sinh chơi thể thao cho nhà trường. Trước năm 1987, thí sinh thiểu số (minorities) có được một số điểm phụ trội, nhưng từ năm 1987, trường hợp này không còn được áp dụng.

GIAI ĐOẠN IX: CHUẨN BỊ NHẬP HỌC

Sau khi được thông báo bằng điện thoại trực tiếp của các vị đại diện dân cử và bằng những bức thư khen ngợi của các vị này và của các quân trường liên hệ, việc chuẩn bị để có thể nhập học trong đầu tháng 7 thường gồm có:

- Hồ sơ: Khai sinh, quốc tịch (có bản chính xác nhận), điểm văn hóa cuối cùng (GPA, Rank). Giấy ưng thuận của cha mẹ (dưới 18 tuổi). Khế ước đầu quân (phục vụ sau ngày mãn khóa). Sức khỏe (mắt, chích ngừa, kết quả thí nghiệm). Thủ tục ngân hàng, tiền ứng trước (deposit).

- Thể chất: Phải chuẩn bị đầy đủ sức khỏe để có thể hoàn tất giai đoạn huấn luyện sơ khởi (6 đến 8 tuần lễ). Chạy xa băng đồng, bơi lội là những môn thích hợp mỗi ngày. Ghi chú: cố tránh tai nạn tàn phế trước ngày nhập học, vì có thể bị loại vì lý do sức khỏe không đầy đủ. Sau ngày nhập học, tùy theo trường hợp (thể thao,

tập dượt, tai nạn) có thể được: Phục vụ đơn vị không tác chiến (nhẹ). Chỉ được cấp bằng văn hóa (nặng).

— Thăm viếng: Thí sinh có thể thăm viếng quân trường trong khoảng từ tháng 9 (năm trước) cho tới tháng 4 năm nhập học. Riêng tháng 4 được dành riêng cho thí sinh được chính thức gia nhập và được sinh hoạt với các sinh viên niên trưởng hai ngày một đêm trong doanh trại sinh viên.

KẾT LUẬN

Trên đây là những thủ tục và điều kiện được biết qua việc theo dõi và hướng dẫn hai cháu trong những năm 1985, 1986 và gia nhập quân trường năm 1987 (khóa 1991). Có thể có những thiếu sót và không được chính xác. Ta có thể liên lạc thẳng với các quân trường để được biết thêm chi tiết khác qua các địa chỉ sau:

— Director of Admissions, United States Military Academy, West Point, New York, 10996.

— Director of Admissions/RRSV, United States Air Force Academy, Colorado Springs, CO 80840.

— Director of Admissions, Candidate Guidance, United Naval Academy, Annapolis, MD 21402.

— Director of Admissions, United Merchant Marine Academy, King Point, NY 11024.

— Hội Ái Hữu Chiến Sĩ QLVNCH Minnesota 17220 County Rd, #24, Plymouth, MN 55447 để được biết những chi tiết khác.

Kẻ viết bài này không mong gì hơn là giúp các bạn trẻ được thành công trong việc xin gia nhập quân trường và cũng cùng chung một chí hướng với lời thề năm nào tại trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt trong ngày lễ mãn khóa: “Chúng tôi không tìm An Lạc, Dễ Dàng mà chỉ khao khát gió sương cùng nguy hiểm...”

NGUYỄN VĂN THIẾT
K14 - TVBQGVN

tạp ghi

thẻ American Express và Gorbachev

LÊ ANH

(Tạp ghi này phỏng theo ý của bài biết "A Credit Card for Mikhail" của nhà báo Art Buchwald trong Boston Globe số ra ngày 2/9/89)

Theo như báo chí tiết lộ: tiền lương hàng năm của Viên Tổng Bí Thư Gorbachev là 30,000 đô la. Nhiều người tự hỏi làm thế nào mà viên Tổng Bí Thư và vợ ông ta đã có thể có một cuộc sống xa hoa dựa vào tiền lương này??! Sự bí mật to lớn của Nga Sô đã được một chuyên viên về vấn đề lương bổng tại Nga Sô là ông Lem Newsom bật mí:

"Lý do đồng chí Gorbachev chỉ lãnh lương 30,000 một năm là Họ đã không phải chi tiêu thêm bất cứ cái gì khác bởi vì đã không có cái gì để mua ở Moscow. Đã có lần, Raisa (vợ của Gorbachev) muốn ăn cá (trị giá 20 rubles 1 kí lô) trong buổi cơm tối. Bà ta đi tới cửa tiệm quốc doanh sắp hàng cùng với nhiều người khác từ 8 giờ sáng sớm. Mãi đến 6 giờ chiều thì người bán cá hô lên "hết cá rồi" và đóng sập cánh cửa lại. Raisa đi trở về nhà nói với Gorbachev bà ta vừa tiết kiệm thêm 20 rubles khác".

— "Nhưng bộ quần áo mắc tiền của Raisa thì sao?"

Buchwald thắc mắc và Lem Newsom nói tiếp:

— "Tôi chưa cho anh biết một ngạc nhiên lớn. Một việc giữ gia đình Gorbachev sống còn và sống tốt đó là: thẻ American Express của họ. Làm thế nào mà họ đã có thẻ này chính nó cũng

là một câu chuyện nữa”.

— “Bộ họ đã đồng ý cho chụp hình để làm quảng cáo hả?”

— “Không. Chính CIA đã đi tới American Express và nói với họ CIA cần công ty gửi một thẻ tín dụng cho giới lãnh đạo tối cao của Xô Viết. American Express đã phản ứng lại rằng... thì... là... họ đã từng có kinh nghiệm “Bad Credit” với Nga Xô. Brezhnev đã nợ họ 3 vé phi cơ từ Nga tới Tashkent vẫn chưa trả và có một lần họ đã gửi một người đòi nợ tới Moscow để tìm Kosygin khi ông này đã quít tiền trả cho 20 buổi ăn tối tại Bulgaria. Người đòi nợ đã bị biến mất một cách khó hiểu và cũng đã không bao giờ còn nghe ai nhắc đến tên nữa”. Lem nói tiếp thêm: “CIA đã bảo đảm với họ hãy gửi cho Gorbachev một thẻ tín dụng và hứa bồi hoàn những khoản tiền không được trả... Chỉ sau khi đã có sự can thiệp từ Tòa Bạch Ốc, thẻ American Express mới được chuyển tới Gorbachev. Viên Tổng Bí Thư đã rất ngạc nhiên khi nhận thẻ và rồi đã quyết định dùng thẻ này để trải nghiệm sự thành thật trong liên hệ giữa Hoa Kỳ và Nga Xô. Gorbachev đã nói với vợ rằng: “Nếu chúng ta có thể dùng thẻ này và Hoa Kỳ không yêu cầu chúng ta trả tiền. Vậy điều này ngụ ý những người Hoa Kỳ thật sự muốn Glasnost. Nếu như họ đòi tiền trả lại, chúng ta sẽ đoán biết thời gian đang thuận lợi cho vấn đề tài giảm binh bị bởi vì người Hoa Kỳ chỉ thích đùa dai thôi”.

Những gì đã qua là lịch sử. Tất cả những giấy nợ American Express của Gorbachev đã được trả bởi CIA. Câu chuyện đã được thực hiện quá tốt đến nỗi đang có một sự dàn xếp thêm cho một sự thỏa thuận liên hệ đến những loại hỏa tiễn tầm dài.

Gorbachev và Raisa – vợ ông ta – rồi sẽ được gửi biểu một thẻ tín dụng vàng này (American Express Gold Card). Một vinh dự cao quý nhất mà bất kỳ quốc gia nào trong thế giới tự do cũng có thể cống hiến cho một giới lãnh đạo ngoại quốc.

quân trường của ta

LÝ CÀ SA

Mạnh vừa



Còn nhớ đêm nào phiên gác đầu tiên trên đồi
Còn nhớ vô cùng đây núi rừng Lâm Viên còn

Bắc. Cây súng cầm tay người Sinh Viên trẻ đang giữ trường.
Đó. Tác chiến hành quân rừng thông Đà Lạt thương nhớ hoài.

Gió rừng thông vì vu sương khói mịt mù giao mùa vào xuân.
Nhớ thời gian trôi qua hôm mới ra trường thương hoài còn

(Còn nhớ vô) ...

thương. Ta còn thương
nhớ về chốn xưa quân trường ta đó. Đi

cùng thế giới cùng khắp nơi không đâu bằng VIỆT
NAM. Vì nhớ thương hoài ta sẽ về Lâm Viên còn
Giải phóng quê nhà ta sẽ về thăm ngôi trường

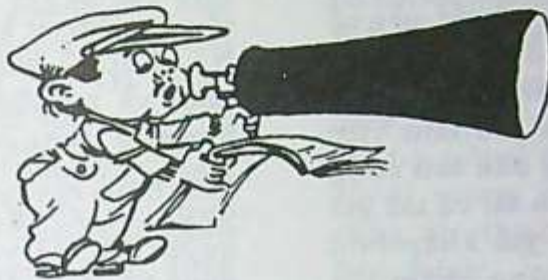
đó. Em vẫn chờ ta người em Đà Lạt thôi hết
cũ. Cây súng cầm tay đi giết giặc thù ta đã

buồn. Tháng ngày thôi thương đau thôi hết, hận sâu Độc Lập Tự
thờ. Lửa còn reo trong tim còn nhớ thương hoài về Đà Lạt của

Do (Giải phóng quê)

**TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN
BAN XÃ HỘI**

**THÔNG BÁO
VỀ KẾT QUẢ XỔ SỐ**



Như đã dự trù, cuộc Xổ Số Xã Hội đã được tổ chức vào tối ngày 15 tháng 4 năm 1989 tại San Jose nhân dịp Hội CSVSQ/TVBQGVN Bắc California làm lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ. Kết quả các lô trúng như sau:

- Giải nhất: Số 4306, vé do Hội CSVSQ Minnesota mua.
- Giải nhì: Số 8718, vé do Khóa 28 mua.
- Giải ba: Số 5149, vé do Hội Cựu Giáo Sư VHV/TVBQGVN mua.

Yêu cầu Quý vị trúng giải thuộc các đơn vị trên sớm gửi cường vé kèm theo vé về BCH/TH/CSVSQ/TVBQGBVN. Trường hợp Quý vị nào muốn nhận hiện kim cũng xin báo cho Tổng Hội biết.

Thành thật cảm ơn



NT Hồ Đắc Trúc (Thuận Hóa) K13: Vì lý do kỹ thuật, nên số 16 có rất nhiều điểm thiếu sót, lỗi lầm. Biết rằng NT không chấp nê vì Cui 32 làm việc “chùa”, nhưng dầu sao cũng phải xin lỗi đến tất cả tác giả cũng như độc giả khắp bốn phương về những nhầm lẫn này. Chỉ biết hứa là sẽ cẩn thận hơn. Riêng bài “Chiến Sĩ Vô Danh”, vì trang báo có hạn nên không chắc đã được trong số này. Mong NT thông cảm một lần nữa. Cảm ơn về những ý kiến đóng góp cũng như sự chiều cố Đa Hiệu tận tình của Niên Trưởng. Xin chúc lành đến NT và gia đình. Kính.

NT Lý Cà Sa K19, Úc Châu: Cảm ơn sự đóng góp nhiệt thành của NT cho Đa Hiệu. Đã dính chính lỗi lầm kỹ

thuật trong Đa Hiệu 16 trên số này. Với sự khen ngợi của NT, Cui 32 cảm thấy phấn khởi và nguyện sẽ cố gắng hơn nữa trong công tác Tổng Hội giao phó. Mong nhận được sự cộng tác thường xuyên của NT và các anh em mình bên Úc Châu. Kính.

NT Vũ Đăng Khiêm K24, Canada: Rất tiếc về việc bút hiệu “Lâm Viên” đã được phe ta bên Úc Châu dùng rồi. Nếu NT vẫn còn thấy thích thì có thể lấy bút hiệu “Lâm Viên, Canada” để phân biệt, vẫn tốt chứ không sao. Tuy nhiên, vẫn làm theo yêu cầu của NT. Cảm ơn sự cộng tác và ủng hộ của NT cho Đa Hiệu. Kính.

NT Huy Cảnh, Dallas, TX: Đã lâu không nhận được bài của NT, tưởng đàn anh đã... quên Đa Hiệu rồi. Vẫn nhớ

những bài nói về chiến khu của NT. Bài thơ đã đăng trong số này. Mong nhận được sự cộng tác thường xuyên của NT. Kính.

NT Lê Ngọc Ẩn K27, Dorchester, MA: Thành thật cảm ơn NT về những bài viết xúc tích, giá trị. Đã gọi phone mấy lần nhưng không gặp. NT có nhận báo đều không? Gửi lời cảm ơn chân thành đến một "Tác giả ẩn danh" đã ưu ái cung cấp bài cho Đa Hiệu. Những bài viết loại này, anh em Võ Bị rất cần. Anh em đã soạn gần xong một cuốn sách với những đề cương căn bản cho một tổ chức hoạt động Cách Mạng cũng như cho những cán bộ hoạt động trong và ngoài nước. Tuy nhiên cuốn sách này cần rất nhiều ý kiến bổ khuyết trước khi in thành sách và phân phối đến Anh Em. Đã nhiều năm nay một số Anh Em Võ Bị thiện chí vẫn nỗ lực đóng góp công của và âm thầm hoạt động để thâu ngắn ngày trở về. Hy vọng rằng với lòng nhiệt huyết, chân thật, Anh Em sẽ nhận được nhiều ủng hộ, từ tình thần đến vật chất của mọi giới đồng bào cũng như mọi tổ

chức đấu tranh khác. Chúc NT an mạnh và giữ liên lạc thường xuyên. Kính.

Ông Lương Văn Chương (Tú Gân) San Francisco: Đã nhận được tuyển tập "Mười Năm Trường Hận" do ông gửi biểu. Thành thật cảm ơn ông. Xin phép ông được trích đăng lần lượt trên Đa Hiệu. Nếu được, ông gửi cho mẫu quảng cáo để chúng tôi đăng trên số tới. Nếu có người muốn mua, chúng tôi sẽ giới thiệu đến ông. Kính.

Bác Dư Phước Long, San Jose: Xin phép Bác được đăng các bài nói về ngày Quốc Hận 30/4, mong nhận được sự cộng tác thường xuyên của Bác. Kính.

NT Nguyễn Văn Hương K24, Philadelphia: Đã nhận được tiền ủng hộ Đa Hiệu. Thành thật cảm ơn sự quan tâm của NT cho tờ báo thân yêu của chúng ta. Vẫn nhớ những kỷ niệm trong quân trường và ở miền Đông. NT Hà Tấn Diên và gia đình gửi lời chúc tốt lành nhất đến NT, chị và các cháu. Kính.

NT Hồ Sĩ Thơ K26, Pulau Bidong, Malaysia: Đã chuyển tất cả thư của NT về cho Ban Đại Diện K26 tại Connecticut

giải quyết. NT Ngọc đã gửi tiền và thư cho NT, nhưng thư bị trả về nên không thể liên lạc tiếp. Nếu được NT viết lại thư và cho địa chỉ chính xác. Kính.

NT Phạm Văn Tòng K31, PRPC, Bataan, Philippines: Đã nhận được lá thư dài của NT. Ban Chấp Hành Tổng Hội rất mừng khi thấy Anh Em bên đó mặc dầu thiếu thốn đủ mọi thứ vẫn đứng ra tổ chức ngày Quốc Hận, Quốc Kháng cho đồng bào cùng với các tổ chức Quân, Cán, Chính khác. Đó là một điểm son đáng khích lệ với tất cả các Anh Em. NT Chủ Tịch Tổng Hội đã có thư riêng. Xin chúc lành đến tất cả các Anh Em

minh bên đó và gia đình, cầu mong sớm gặp lại nhau ở đệ tam quốc gia. Kính.

BS Trần Văn Lãng (CSVSQ Quân Y): Đã nhận được bài viết xúc tích của Bác Sĩ. Rất tiếc bài vở đã nhiều nên đành gác lại hồi ký của Bác Sĩ ở số sau. Mong Bác Sĩ thông cảm. Thành thật cảm ơn sự cộng tác của Bác Sĩ cho Đa Hiệu. Kính.

NT Trần Gia Bảo K20: Được tin NT Trần Gia Bảo đã đến Hoa Kỳ và đang định cư tại Orange County. Điện thoại liên lạc: (714) 750-9464.

Chúc Niên Trưởng nhiều may mắn.

ĐƯỢC TIN

D&S PHARMACEUTICALS CO. INC. DANH'S PHARMACY

9182-9186 Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683
(714) 892-4407/891-2218

Đã tặng 10 thùng quà, mỗi thùng trị giá \$120.00 cho Cựu SVSQ tại quê nhà qua Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Nam Cali.

Chân thành cảm tạ nghĩa cử cao đẹp của chủ nhân.

ĐA HIỆU

DANH SÁCH HỘI, KHÓA, CỤU SVSQ VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(tiếp theo)

Lê Nguyên Bình K7	20.00
Hoàng Hỷ K25	20.00
Vũ Đăng Khiêm K24	20.00
Trần Văn Lăng T/H	30.00
Lê Xuân Trạch K20	20.00
Hội Nam Úc Châu	200.00 Úc Kim
Trần Đắc K6	20.00
Đặng Chính Bình K26	20.00
Hà Văn Thành K24	30.00
Võ Văn Đức K21	20.00
Trần Văn Một K24	20.00
Nguyễn Kiểm Hoa K23	20.00
Hội Dallas Fort Worth	100.00
Phạm Xuân Huy K10	20.00
Trần Quang Tuấn K26	20.00
Bà Bạch Vi Trần T/H	20.00
Trần Đức Thuật K10	20.00
Lê Khâm K29	20.00
Bà Trịnh Văn Hôn K20	20.00
Khóa 19 Nam Cali	100.00
Huỳnh Quang K22	25.00
Khóa 28	200.00
Trương Khương K19	20.00
Y Thu Khru T/H	20.00
Nguyễn Văn Lượng K26	20.00
Ngô Duy Lương K23	20.00
Đào Mạnh Thường K23	20.00
Nguyễn Xuân Nhật K18	50.00
Lê Bá Phước K11	20.00
Ngô Hữu Âu K12	20.00

Nguyễn Khương Ninh K17	20.00
Lê Ngọc Hưng K18	20.00
Trần Quốc Cảnh K19	50.00
Nguyễn Văn Phương K20	50.00
Nguyễn Văn Đông K21	20.00
Ngô Quang Minh K23	20.00
Nguyễn Văn Hương K24	50.00
Nguyễn Như Mạnh K25	30.00
Phùng Hữu Châu K25	100.00
Võ Văn Tạo K26	20.00
Nguyễn Quang Lạc K26	20.00
Trần Quang Minh K28	20.00

**S.O.S. QUỸ ĐA HIỆU SẮP HẾT, MONG CÁC
CSVSQ ĐIỀN VÀ CẮT PHIẾU NÀY GỬI VỀ**

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

CSVSQ: _____ Khóa: _____

Địa chỉ: _____

Tiền ủng hộ Đa Hiệu: _____

Thư từ, ngân phiếu xin gửi cho:

ĐA HIỆU

P.O. Box 610013

San Jose, CA 95161-0013

Để nuôi dưỡng Đa Hiệu, xin CSVSQ, Hội/Gia Đình hay
Khóa điền và cắt phiếu này gửi về Đa Hiệu.

Đa Hiệu trông chờ sự đóng góp của tất cả các CSVSQ và
thân hữu.

Thành thật cảm ơn

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

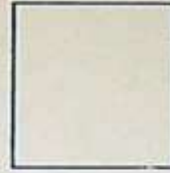


TƯỢNG NHỚ TRƯỜNG MẸ

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU
P.O. Box 610013
San Jose, CA 95161-0013



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29